

Văn nghệ

Thái Nguyên



TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hằng tháng
Website: vannghe-thainguyen.vn

RA NGÀY 10 THÁNG 5
NĂM 2021



LÀ NGÀY HỘI CỦA TOÀN DÂN

Tranh: Trịnh Bá Quát



Vàng dương Việt Bắc. Tranh: Gia Bảy

Tap chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí
số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

- | | | | |
|---|----|---|----|
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 12 | Nét đẹp văn hóa
ở đình làng Thượng Giã
(Nguyễn Đình Hưng) | 26 |
| Bâng khuâng lửa lưu
(Nguyễn Phú) | 15 | Căng tin trong trường
(Nguyễn Đình Tân) | 27 |
| Văn hóa tác nghiệp của
người cầm máy
(Trần Quốc Dũng) | 16 | Chim chóc, biểu tượng của
sinh sôi và hòa bình
(Chu Mạnh Cường) | 28 |
| Đi bầu cử
(Lý Khắc Vịnh) | 17 | Chút tình
trong nắng xuân xanh
(Lê Trung Cường) | 30 |
| Cái chết
và sự hồi sinh của disco
(Lê Thịnh Quang) | 18 | Ngả nghiêng với thơ tình
Lò Ngăn Sùn
(Cao Thị Hảo) | 32 |
| Cạn nước Eng Nhàn
(Vi Hồng) | 20 | Tin vào những giấc mơ tươi
đẹp về cuộc đời
(Duy Phương) | 34 |
| "Chợ bò" Nghiên Loan
(Thế Hoàng) | 22 | Chiếc đầm đỏ
(Alice Munro) | 36 |
| | | Chiếc quần của Chuột Chũi
(Vũ Hoàng Ngân Hà) | 40 |



1921- Năm thứ tư ở Paris
của Nguyễn Ái Quốc

Quyên GAVOYE
(Xem trang 4)



Đổi mới hoạt động tiếp
xúc cử tri của cơ quan
dân cử

Trần Trang
(Xem trang 6)

Từ một diễn đàn văn
chương online nghĩ về
hoạt động của các hội
văn học nghệ thuật

(Nguyễn Thúy Quỳnh)
(Xem trang 8)

Nu na nu nống

(Tống Ngọc Hân)
(Xem trang 10)



"Mỗi gia đình
là một pháo đài chống
dịch"

Thái Văn
(Xem trang 24)

1921- Năm thứ tư ở Paris của Nguyễn Ái Quốc

Quyên GAVOYE

Mùa hè năm 1917, Nguyễn Ái Quốc đặt chân đến Paris mở đầu cho hành trình sáu năm sống và hoạt động tại Pháp. Đây là giai đoạn có ý nghĩa quyết định trong quá trình phát triển tư tưởng giải phóng đất nước của Bác. Chính trong giai đoạn này, Bác đã tìm ra con đường đấu tranh cùng với những người đồng chí cộng sản.

Ngay từ những ngày đầu đến Paris, Nguyễn Ái Quốc thường xuyên tham gia vào các hoạt động của mọi tổ chức chính trị để tìm hiểu và có mặt trong hầu hết các cuộc thảo luận. Cuối năm 1918, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp, chính đảng duy nhất của nước Pháp bênh vực các dân tộc thuộc địa, trở thành một trong những người dân thuộc địa đầu tiên tham gia trực tiếp vào đời sống chính trị của Pháp. Trong cuộc tranh luận về Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc nhanh chóng nắm bắt được cơ hội trở thành thành viên ủng hộ tích cực với mục đích tranh thủ sự ủng hộ của Quốc tế Cộng sản cho phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Tháng 12 năm 1920, tại đại hội Tours, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc thành lập một đảng mới tại Pháp. Trong một bức ảnh nổi tiếng của đại hội, hình ảnh Nguyễn Ái Quốc gây gò (ảnh trên) đứng phát biểu bên cạnh một nhân vật nổi tiếng Paul Vaillant Couturier (1892 - 1937), một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, nguyên Nghị sĩ Quốc hội Pháp, cựu Tổng biên tập báo L'Humanité - Nhân Đạo, là bằng chứng cho thấy việc Nguyễn Ái Quốc đang giữ vai trò không nhỏ trong Đảng. Không phải ngẫu nhiên mà hai nhà lãnh đạo tương lai của chủ nghĩa cộng sản quốc tế lại ở cạnh nhau, P. Vaillant Couturier là người đã giới thiệu Nguyễn Ái Quốc vào Đảng Xã hội Pháp năm 1919. Chính từ đại hội Tours, tư tưởng Hồ Chí Minh được định hình rõ. Bắt đầu từ năm 1921, Nguyễn Ái Quốc một mặt tích cực tham gia vào các hoạt động của Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản, một mặt tập trung phát triển các phong trào hoạt động đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc ngay trên chính mảnh đất của kẻ thù.

Trong tập hồ sơ theo dõi Nguyễn Ái Quốc của mật thám tại Paris được lưu giữ tại Cục lưu trữ quốc gia Hải Ngoại Pháp (ANOM Archives



Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội Tours. P. Vaillant Couturier là người ngồi bên phải ở hàng đầu đang nhìn Nguyễn Ái Quốc. Ảnh tư liệu lịch sử.

Nationales d'Outre-Mer) có trụ sở tại Aix-en-Provence, trực thuộc Bộ Văn hóa của Cộng hòa Pháp, tập hồ sơ năm 1921 hé mở cho chúng ta rất nhiều chi tiết về năm thứ tư tại Paris trong hành trình tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc của Bác.

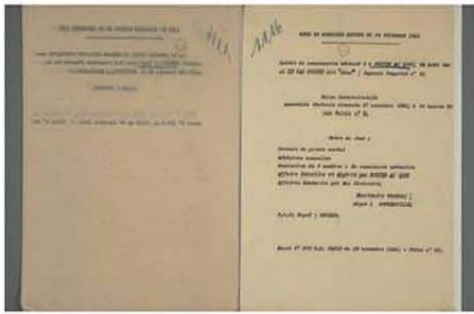
Đầu năm 1921, Nguyễn Ái Quốc vẫn ở tại địa chỉ căn hộ số 6 Villa des Gobelins. Ngày 14 tháng 1 năm 1921, Nguyễn Ái Quốc nhập viện chuẩn bị cho một cuộc phẫu thuật ở cánh tay (theo ghi chép đó là một vết thương lên mủ do bị nhiễm trùng khá nặng). Dù nằm viện trong thời gian khá lâu, nhưng Nguyễn Ái Quốc không dừng hoạt động, mọi thư tín gửi đến được Khánh Kỳ nhận và mang vào viện cho Bác, bao gồm thông tin liên lạc với các đồng chí và báo chí. Ngày 4 tháng 3 năm 1921, Nguyễn Ái Quốc xuất viện.

Vài giờ sau khi xuất viện, Nguyễn Ái Quốc đã bắt đầu trở lại các hoạt động của mình trong các tổ chức chính trị đấu tranh cho giai cấp và thuộc địa. Trong số những tổ chức chính trị đó, có hai tổ chức chính bị chính phủ Pháp theo dõi gắt

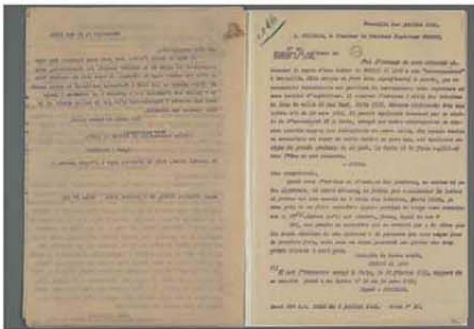
gao, gồm "Hội đồng bào An Nam" và "Liên đoàn quốc gia Pháp đấu tranh cho quyền công dân bản địa Madagascar".

Tổ chức chính trị "Hội đồng bào An Nam" (trụ sở chính tại số 6 Villa des Gobelins) được thành lập năm 1914 bởi Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường và Khánh Kỳ. Năm 1915, sau khi Phan Chu Trinh và Phan Văn Trường bị kết án gây bạo loạn đã rút lui về hậu trường làm cố vấn, phong trào tạm thời lắng xuống. Năm 1920, sau khi ra nhập Đảng Xã hội Pháp (Chi bộ 13), Nguyễn Ái Quốc vực lại phong trào trở thành hội duy nhất của người Đông Dương tại Paris ở thời gian này.

Một tổ chức chính trị khác có sự tham gia và lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc chính là "Hội Liên đoàn quốc gia Pháp đấu tranh cho quyền công dân bản địa Madagascar" (trụ sở tại số 10 bis đại lộ Port Royal), nằm cách không xa số 6 Villa des Gobelins nơi có trụ sở của "Hội đồng bào An Nam". Năm 1921, hai tổ chức đã thống nhất hành động chung và thành lập ra "Nhóm đảng Xã hội thuộc địa" (còn được gọi "Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa") dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc và nhiều tên tuổi khác, có trụ sở chính tại số 8,



Thư triệu tập Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí cho Đại hội Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa diễn ra vào Chủ nhật, ngày 27/11/1921.



Báo cáo ngày 1 tháng 7 năm 1921 của Josselme.



Le libertaire số ngày 12 tháng 8 năm 1921

đường Hoàng Tử (đồng thời là trụ sở của báo Hành Động Thuộc Địa), với khẩu hiệu "Liên hiệp làm nên sức mạnh". Đây được coi là một bước tiến lớn trong việc tập hợp lực lượng chống thực dân.

Cũng trong thời kỳ này, Nguyễn Ái Quốc đã kết nối với các nhân vật có ảnh hưởng lớn trong các phong trào đấu tranh vì quyền con người. Một trong những số đó phải kể đến: Marius Moutet, nghị sĩ vùng Rhône, thành viên của Ủy ban chấp hành trung ương của Liên đoàn bảo vệ Nhân quyền. Guenut, Tổng thư ký Liên đoàn bảo vệ Nhân quyền. Bahut, thành viên của Ủy ban chấp hành trung ương của Liên đoàn bảo vệ Nhân quyền và là người sáng lập ra tờ báo La Tribune Annamite - Tòa Án An Nam. Maurice Boursaud, người sáng lập tờ L'Action Coloniale - Hành Động Thuộc Địa. Rappoport, Tổng biên tập tờ Tạp chí Cộng sản. Và không thể không kể đến Paul Vigné d'Octon, Tổng biên tập tờ Le Libertaire - Người Tự Do. Đây là những tờ báo và tạp chí mang tiếng nói đấu tranh của các dân tộc bị áp bức đến người dân Pháp. Trong tất cả các ghi chép khá chi tiết của mật vụ Devèze, dù hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Nguyễn Ái Quốc vẫn dành phần lớn số tiền kiếm được để mua sách và

báo chí. Trong năm 1921, Nguyễn Ái Quốc đã viết hàng chục bài báo cho nhiều tờ khác nhau để tố cáo chế độ thực dân, rất nhiều các bài báo đều được ký những cái tên khác ngoài tên Nguyễn Ái Quốc, thậm chí lấy tên của các đồng chí trong đó có Vigné d'Octon. Trong bản báo cáo ngày 1 tháng Bảy, số 52, của Josselme gửi khâm sứ Pierre Guesde với tiêu đề "Sự cần trọng hay sự không tin tưởng của Nguyễn Ái Quốc" có kèm theo bản sao chép một bức thư của Nguyễn Ái Quốc gửi đồng chí làm dẫn chứng, trong đó có ghi:

"Tôi xin trân trọng gửi tới ngài một bức thư của Nguyễn Ái Quốc gửi "người liên lạc" ở Marseille. Bức thư đánh dấu một điều quan trọng, tên cộng sản Đông Dương là người ủng hộ việc liên lạc không có chữ ký và không ghi tên người gửi. Hẳn lấy địa chỉ số 6 Villa des Gobelins thay cho địa chỉ 12 đường Buot, Paris XIII. Đây là địa chỉ được ghi ở bức thư số 8 ngày 25 tháng Ba năm 1921. Hẳn cũng tỏ ra lo lắng về chuyển viễn thăm của phụ tá Hy ở Paris, được ngài cử tới theo dõi nhóm những người Đông Dương đang sống ở đây. Trong thư có đoạn ngắn viết bằng chữ quốc ngữ, chính là minh chứng cho sự cần trọng của hẩn. Nội dung và cách trình bày phản ánh đúng tâm trạng của gã người An Nam.

-Sao chép-

Đồng hương kính mến,
Khi ngài viết hoặc gửi báo cho tôi, không ký, không đề địa chỉ, và cũng không gửi xác nhận, hãy gửi tất cả cho tôi về số 6 Villa des Gobelins, Paris XIII, làm ơn hãy cho tôi biết ngài biết ông Hy từ khi nào. Ông ta có trung thực, chân thành và trung thành không?

Hãy chỉ nói ba phần mười suy nghĩ của ngài với người mà ngài gặp lần đầu, nhưng cũng không nên quá kín đáo trước họ. (đòng này được viết bằng chữ quốc ngữ).

Chúc ngài sức khỏe

Nguyễn Ái Quốc"

Đó là lý do tại sao phần lớn những bài báo và thư tín của Bác đều ký bằng những cái tên khác nhau. Một báo cáo khác của Devèze ngày 16 tháng Tám năm 1921 ghi:

"Thứ Sáu ngày 12 tháng Tám Nguyễn Ái Quốc đã nhận tại số 6 villa des Gobelins tờ "Le Libertaire" của tuần từ thứ Sáu ngày 12 đến thứ Sáu ngày 19 tháng 8 năm 1921, trong đó có bài ở trang 3 ở chuyên mục "Góc của những người bán địa bị ruộng bỏ" với tiêu đề "Kẻ cướp và những kẻ phụ tá" được ký tên P. Vigné d'Octon.

Bài báo này được viết theo ý tưởng của Nguyễn Ái Quốc, người giữ liên lạc thường xuyên với Vigné d'Octon và thường xuyên qua lại tòa soạn ở số 69 đại lộ Belleville".

Tờ Le Libertaire - Người Tự Do của Paul Vigné d'Octon, bút danh của Paul Vigné (1859 - 1943), sinh tại Montpellier (Pháp) và mất tại Octon, một chính trị gia đấu tranh cho quyền lợi của các dân tộc thuộc địa, nhà văn và một bác sĩ người Pháp đã từng sống và làm việc nhiều năm tại các thuộc địa Pháp ở châu Phi. Ông là tác giả cuốn "Mở Hối burnous", xuất bản năm 1911. Nội dung của cuốn sách nhằm tố cáo việc thực dân Pháp chiếm đoạt đất đai của

dân bản địa ở Tunisia. Năm 1921, Paul Vigné đã dành rất nhiều số báo cho những bài viết về Đông Dương, được ký tên Vigné d'Octon, dựa trên nội dung đưa ra của Nguyễn Ái Quốc. Tờ báo tuần Libertaire - Người Tự Do dưới sự lãnh đạo của Vigné d'Octon thể hiện rõ sự ủng hộ tư tưởng cộng sản và trở thành một trong những cơ quan ngôn luận của Hội đồng bảo An Nam tại Paris trong năm 1921. Đó là lý do về sau này rất nhiều người cho rằng những bài báo đó không phải của Bác viết ra, nhưng phần lớn đều dựa trên những lập luận cá nhân thiếu tính thuyết phục. Bởi không gì chính xác bằng chính những ghi chép của mật thám gửi chính quyền trong thời gian theo dõi chặt chẽ một hành tung của Nguyễn Ái Quốc. Chỉ họ mới có thể cung cấp những thông tin cụ thể và chính xác về tính xác thực của ngòi bút Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 7 năm 1921, Nguyễn Ái Quốc chuyển chỗ ở, một căn phòng nhỏ tại khách sạn, số 9 ngõ Compoint với số tiền thuê hàng tháng của căn phòng là 40 francs, và phải trả trước, tuy nhiên mọi thư tín liên lạc của Nguyễn Ái Quốc vẫn được gửi về địa chỉ ở số 6 villa des Gobelins. Lúc này, Nguyễn Ái Quốc đang làm thợ sửa ảnh tại tiệm ảnh của ông Laine nằm cùng ngõ ở số 7 với số tiền công là 40 francs mỗi tuần. Phần lớn số tiền kiếm được, Nguyễn Ái Quốc dùng để đặt báo và mua sách. Trong một báo cáo, Devèze nhấn mạnh việc Nguyễn Ái Quốc đang sống trong những điều kiện thiếu thốn, không thể giặt giũ quần áo, ăn uống thiếu chất và có thể đang mắc bệnh lao. Khó khăn chồng chất khó khăn. Ngày 6 tháng 11 năm 1921, Nguyễn Ái Quốc bị sa thải khỏi tiệm ảnh.

Mặc dù những khó khăn chồng chất, bị theo dõi gắt gao, thiếu thốn về vật chất và vấn đề sức khỏe, nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn từng bước khẳng định vị thế của mình trong Đảng Cộng sản Pháp, bên cạnh đó Nguyễn Ái Quốc tiếp tục viết hàng chục bài báo được in trên các báo Le Libertaire - Người Tự Do, L'Humanité - Nhân Đạo, L'Action Coloniale - Hành Động Thuộc Dân, La Tribune Annamite - Tòa Án An Nam, Tạp chí Cộng sản, Le Courrier Colonial - Thư Thuộc Địa... Tất cả các bài báo đều tập trung tố cáo chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương và vai trò của Đảng Cộng sản trong đấu tranh giai cấp. Ngoài việc viết báo, Nguyễn Ái Quốc còn viết các bài tham luận tại các hội nghị và các bài luận tội của thực dân và gửi cho các đồng chí cùng chí hướng tại Pháp.

100 năm đã trôi qua, dù hành trình cứu nước của Bác không còn là bí ẩn lịch sử, rất nhiều nghiên cứu lần theo dấu chân Bác, việc lật lại những trang hồ sơ mật thám vẫn tiếp tục cung cấp thêm những chi tiết về quá trình sống và làm việc của Bác trong giai đoạn đầu đến với Chủ nghĩa Cộng sản cùng quá trình hình thành tên tuổi Nguyễn Ái Quốc trên chính trường quốc tế. Năm 1921 trở thành một năm quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của một Nguyễn Ái Quốc cộng sản với những hoạt động sôi nổi cả trên trường chính trị lẫn mặt trận giấy mực cho dù lúc này mọi khó khăn vẫn chồng chất.

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA CƠ QUAN DÂN CỬ

Trần Trang

Tiếp xúc cử tri là hoạt động quan trọng của đại biểu Quốc hội (ĐBQH), đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND). Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động tiếp xúc cử tri của các đại biểu dân cử trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đổi mới, ngày càng đi vào chiều sâu, được cử tri đánh giá cao về hiệu quả, chất lượng, cũng như năng lực và trách nhiệm của mỗi đại biểu nhân dân.

Đẩy mạnh tiếp xúc cử tri theo chuyên đề

33 ý kiến, kiến nghị được tổng hợp bằng văn bản và 5 ý kiến trực tiếp tại hội trường đều được lãnh đạo UBND tỉnh và các ngành chức năng liên quan trả lời, làm rõ ngay tại buổi tiếp xúc cử tri chuyên đề giữa ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh với cử tri ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Thái Nguyên, được tổ chức vào giữa năm 2018. Dân chủ, thẳng thắn, xây dựng và hiệu quả là những gì đọng lại trước sự đổi mới trong hoạt động tiếp xúc cử tri của cơ quan dân cử.

Cử tri Nguyễn Thị Kim Nhung, Hiệu trưởng Trường Giáo dục và hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi tỉnh Thái Nguyên nói: "Tôi thấy có rất nhiều sự đổi mới. Đó là chúng tôi được trực tiếp bày tỏ tâm tư nguyện vọng về những việc cụ thể, gần với lĩnh vực công tác; đồng thời lại được các cấp lãnh đạo, trực tiếp là Đoàn ĐBQH, HĐND và các cơ quan chức năng của UBND tỉnh Thái Nguyên lắng nghe, trả lời. Nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập đã được làm rõ hoặc giải quyết ngay tại hội nghị. Nhiều nội dung có định hướng và lộ trình giải quyết rõ ràng. Chúng tôi rất phấn khởi và hài lòng đối với cách thức tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri chuyên đề như thế này."

Cử tri Nguyễn Thị Quốc Hòa - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên cho biết: "Tại hội nghị, tôi có 3 ý kiến đề xuất. Trong đó, ý kiến liên quan đến việc chuyển giao vị trí và cơ sở vật chất của trường THPT Chuyên (trước đây) cho trường THCS Chu Văn An đã được lãnh đạo UBND tỉnh tiếp thu. Chúng tôi cũng mong rằng, qua hội nghị này sẽ góp phần có thêm những tiếng nói của cử tri ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên tới nghị trường Quốc hội và các diễn đàn của HĐND tỉnh, từ đó có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp để giáo dục - đào tạo có những thay đổi tích cực trong giai đoạn mới này. Đó là khi mà chúng ta đang thực hiện chương trình đổi mới giáo dục và trước những đòi hỏi của việc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII của Đảng."

Thực tế, ngay sau hội nghị này, gần 40 nội dung được cử tri ngành GD&ĐT phản ánh, kiến nghị đã nhanh chóng được các cấp, ngành của tỉnh xem xét giải quyết. Đơn cử, là chỉ sau gần 5 tháng kể từ hội nghị này, ý kiến phản ánh về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện tinh gọn bộ máy ngành GD&ĐT đã được các đại biểu HĐND tỉnh tiếp nhận và đưa ra thảo luận, bàn giải pháp tháo gỡ tại kỳ họp thứ tám, HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, được tổ chức vào tháng 12 năm 2018. Trên cơ sở rà soát, nắm bắt tình hình và đề xuất giải pháp của các cơ quan chuyên môn, HĐND tỉnh đã quyết nghị ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ kinh phí đối với các trường mầm non, phổ thông công lập, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái



Đồng chí Nguyễn Thanh Hải (áo vests đứng giữa) - Ủy viên BCH TƯ Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh trong lần tiếp xúc cử tri xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Nguyên năm 2019". "Tinh gọn bộ máy là yêu cầu bức thiết, tuy nhiên đối với ngành GD&ĐT có đặc thù riêng, nhất là đối với Thái Nguyên, nơi đang có tốc độ đô thị hóa cao, các trường học tại khu vực đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp thường xuyên quá tải học sinh. Bởi vậy, đây là chủ trương đúng đắn, kịp thời và là chính sách đặc thù của tỉnh Thái Nguyên, mà ít địa phương có được. Nghị quyết được ban hành hàng năm đã giúp ngành GD&ĐT giải quyết được những khó khăn bước đầu trong đảm bảo số lượng và chất lượng giáo viên, cũng như đảm bảo chất lượng giáo dục trên địa bàn" - ông Phạm Việt Đức, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chia sẻ.

Tiếp xúc chuyên đề với cử tri ngành GD&ĐT chỉ là 1 trong tổng số 13 hội nghị tiếp xúc cử tri theo chuyên đề đã được Đoàn ĐBQH tỉnh chủ trì phối hợp với HĐND tỉnh và Ban thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức trong nhiệm kỳ 2016 - 2021. 13 hội nghị là 13 nhóm cử tri khác nhau về địa bàn và lĩnh vực công tác, gồm: cử tri là cán bộ, viên chức, người lao động, cán bộ công đoàn trên địa bàn; cử tri là đại diện các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cử tri ngành tài nguyên và môi trường; cử tri là công nhân Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên; cử tri là cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang tỉnh; cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh,... Tuy nhiên, điều tựu chung lại sau các buổi tiếp xúc là tinh

thần cầu thị, thẳng thắn và hiệu quả.

Bên lề Hội nghị tiếp xúc chuyên đề với cử tri là cán bộ, viên chức, người lao động, cán bộ công đoàn trên địa bàn, cử tri Trần Văn Lâm, Chủ tịch Công đoàn Nhà máy Thép Trường Sơn phấn khởi nói: "Trước đây, các buổi tiếp xúc cử tri thường mời các đại cử tri, tức là mang tính đại diện cho các ngành, lĩnh vực, hay cho cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhiệm kỳ này, cử tri chúng tôi được tiếp xúc theo chuyên đề với các đối tượng cử tri cụ thể. Nói cách khác là cử tri ở cấp cơ sở, thuộc một ngành, lĩnh vực đều được mời tới tham dự để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của bản thân. Thực tế, nhiều ý kiến, nguyện vọng chính đáng đã được tiếp thu, giải đáp ngay tại hội nghị. Tôi mong muốn có nhiều hơn những cuộc tiếp xúc như thế này".

Gần tiếp xúc với đối thoại

Thực tế trước đây, có những thời điểm, tại các buổi tiếp xúc, cử tri phát biểu rất nhiều ý kiến liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc thẩm quyền trả lời, giải quyết của nhiều cấp, ngành. Ở chức năng, quyền hạn của mình, đại biểu mới dừng lại ở việc ghi nhận, chưa thể giải thích thỏa đáng cho người dân, hiệu quả của

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM



Hội nghị giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 11 và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 10 của HĐND tỉnh



Thường trực HĐND tỉnh khảo sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Doanh nghiệp Tư nhân Trung Thành, TP. Thái Nguyên

các buổi tiếp xúc vì thế cũng còn hạn chế. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, hoạt động tiếp xúc cử tri đã được cải tiến. Không chỉ tăng cường tiếp xúc cử tri theo nhóm đối tượng, tiếp xúc cử tri ở cơ sở, tại nơi công tác mà hoạt động tiếp xúc cử tri trong nhiệm kỳ này còn gắn liền với hoạt động đối thoại trực tiếp với nhân dân. Theo đó, các cơ quan chức năng của tỉnh và các địa phương được mời trực tiếp tham gia để cùng cử tri giải quyết những vấn đề quan tâm. Việc lựa chọn địa điểm, đối tượng tiếp xúc, đối thoại cũng được Ban thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND tỉnh thực hiện chu đáo, chặt chẽ. Ông Đàm Quang Tuyên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên trao đổi: "Căn cứ báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi tới các kỳ họp của Quốc hội, kỳ họp của HĐND tỉnh, chúng tôi tổ chức rà soát, lựa chọn đối tượng, địa bàn, khu vực cử tri để tiếp xúc, đối thoại. Đây phải là những địa phương, khu vực có nhiều vấn đề, thậm chí là vấn đề "nóng" được cử tri phản ánh, liên quan đến các lĩnh vực nhạy cảm như: tài nguyên môi trường, cải cách hành chính, các chính sách an sinh, xã hội... Tôi cho rằng, việc lựa chọn đúng đối tượng, địa điểm tiếp xúc, đối thoại đã góp phần giải quyết trúng vấn đề mà cử tri đang quan tâm, qua đó nâng cao hiệu quả của các buổi tiếp xúc, đối thoại".

Có mặt tại Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với cử tri thành phố Thái Nguyên, cử tri Nguyễn Văn Bền, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên chia sẻ: "Thay mặt cho cử tri ở địa phương, tôi phát biểu hai nội dung. Một là, đề nghị có giải pháp đối với một số công trình xây dựng trái phép trên địa bàn; và hai là, đề nghị đẩy nhanh tiến độ đường Bắc Sơn kéo dài. Thay mặt lãnh đạo phường, đồng chí Chủ tịch UBND phường đã tiếp thu, xác minh vấn đề cử tri phản ánh về tình trạng xây dựng trái phép là đúng và đã cam kết xử lý nghiêm. Đối với nội dung thứ hai, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã thông tin tiến độ và những vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng làm chậm tiến độ dự án. Cử tri chúng tôi cũng nhận thấy có trách nhiệm của bản thân trong đó. Bởi vậy, sau hội nghị này, các đoàn thể của địa phương sẽ tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để các hộ dân vùng ảnh hưởng đồng

thuận với dự án, vì sự phát triển chung của thành phố và của tỉnh".

Theo thống kê, trong nhiệm kỳ qua, các cơ quan dân cử trên địa bàn đã tổ chức được hơn 20 cuộc tiếp xúc cử tri gắn với đối thoại của cấp ủy, chính quyền địa phương với cử tri và nhân dân trên địa bàn. Đánh giá về hiệu quả của việc đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri gắn với đối thoại ở cơ sở, ông Bùi Văn Lương - Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã Phổ Yên cũng cho rằng: "Thông qua lồng ghép việc tiếp xúc và thực hiện quy chế việc đối thoại của các cơ quan dân cử đã góp phần cho công tác tiếp xúc cử tri được cụ thể hơn; các đại biểu dân cử tiếp xúc với cử tri được đa dạng hơn, cử tri khi được tiếp xúc thì các ý kiến, kiến nghị của họ đều được quan tâm, giải quyết. Đặc biệt, đối với cấp ủy, chính quyền ở cơ sở, thông qua các hội nghị tiếp xúc, đối thoại như thế này, nhiều vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của địa phương đã được giải quyết triệt để hoặc được các cấp, ngành của tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải quyết".

Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh, hoạt động tiếp xúc cử tri của các cơ quan dân cử cũng được thay đổi linh hoạt theo hình thức trực tuyến, nhằm vừa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ, vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch.

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và giám sát giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

Trong nhiệm kỳ, cùng với tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các buổi tiếp xúc, hoạt động giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri cũng được các cơ quan dân cử quan tâm, qua đó góp phần gia tăng hiệu lực thực sự của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền ở cơ sở và từng bước đáp ứng sự kỳ vọng của cử tri và nhân dân trên địa bàn. Đối với riêng HĐND tỉnh, đồng chí Đỗ Đức Công, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh cho biết: "Hoạt động này, lần đầu tiên được HĐND tỉnh lựa chọn, tổ chức giám sát chuyên đề vào năm 2017 và đã được Thường trực HĐND tỉnh thực hiện thường xuyên trước mỗi kỳ họp thường lệ. Đến nay, đã giám sát được 8 cuộc, với 682 kiến nghị của cử tri".

Theo đó, để nâng cao chất lượng giám sát, Thường trực HĐND tỉnh đã thành lập đoàn khảo sát, giao cho Ban Pháp chế chủ trì phối hợp với các Ban và các Tổ đại biểu thực hiện khảo sát cụ thể tại nơi cử tri có ý kiến đối với từng kiến nghị; tổ chức làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, UBND cấp huyện để làm rõ nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và định

hướng tiến độ giải quyết tiếp theo. Đây là căn cứ quan trọng để Thường trực HĐND tỉnh thực hiện giám sát đối với UBND tỉnh. Kết quả giám sát cũng được báo cáo tại các kỳ họp HĐND tỉnh và được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết yêu cầu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, xác định rõ thời gian, lộ trình và phương án giải quyết cụ thể đối với từng kiến nghị đang giải quyết. Đối với những kiến nghị thời gian giải quyết kéo dài, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục lựa chọn để thực hiện chất vấn tại phiên chất vấn, phiên giải trình của Thường trực HĐND tỉnh.

Còn đối với Đoàn ĐBQH tỉnh, "qua theo dõi, giám sát việc trả lời kiến nghị cử tri, đến nay cơ bản các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các hội nghị đều được Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trả lời và được tập hợp, sao gửi văn bản trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Ủy ban MTTQ, HĐND, UBND các cấp để thông tin đến cử tri theo quy định. Đối với những nội dung trả lời kiến nghị cử tri của các bộ, ngành hoặc nội dung kiến nghị của địa phương còn chưa rõ, Đoàn ĐBQH tỉnh tiếp tục kiến nghị, trao đổi với các bộ, ngành để thống nhất và thông tin tới các bậc cử tri" - ông Hoàng Văn Hùng, Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên cho biết thêm.

Thực tế, từ sự giám sát chặt chẽ của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã góp phần đôn đốc các cơ quan chức năng vào cuộc tích cực hơn để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Theo đó, trong suốt nhiệm kỳ qua tổng số ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đã được Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng xem xét, trả lời và giải quyết đạt tỷ lệ 100%, trong đó có trên 60% tổng số ý kiến được giải quyết xong và thông tin đến cử tri. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được thực hiện theo quy định; việc phối hợp của các cơ quan chuyên môn trong thực hiện giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri đã chặt chẽ hơn, qua đó góp phần giải quyết những vấn đề nổi cộm, những vướng mắc, bất cập liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quá trình thực thi pháp luật và thực hiện nghị quyết của Quốc hội, của HĐND tỉnh, đồng thời được cử tri trong tỉnh đồng tình, đánh giá cao.

Tiếp xúc cử tri là dịp để các đại biểu dân cử "nói cho dân nghe" và "nghe dân nói" nhằm nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của cử tri, từ đó ban hành những quyết sách nhằm giải quyết các vấn đề đang đặt ra cho đất nước và địa phương. Bởi vậy, đối mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp xúc cử tri cũng chính là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan dân cử và trách nhiệm mỗi đại biểu dân cử trước cử tri và nhân dân.

Từ một diễn đàn văn chương online nghĩ về hoạt động của các hội văn học nghệ thuật

Nguyễn Thúy Quỳnh



Nhà tài trợ trao quà cho các tác giả đoạt giải Cuộc thi truyện ngắn trẻ 2021 của Quán Chiêu Văn. Ảnh: Group Quán Chiêu Văn

1 Cuối tháng Tư, hàng trăm người yêu văn chương cả nước hội tụ về Hà Nội để tham dự một sự kiện có tên là Hội Quán Chiêu Văn.

Ban đọc Văn nghệ Thái Nguyên hẳn đã biết, vừa mới đây Diễn đàn văn chương online Quán Chiêu Văn là đối tác phối hợp của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên trong việc tổ chức cuộc thi thơ online "Tổ quốc và Mẹ". Chỉ trong một thời gian rất ngắn, cuộc thi đã thu hút sự quan tâm của hàng chục nghìn người yêu thơ, đã có hơn 500 người tham dự với nhiều tác phẩm chất lượng. Ban tổ chức cuộc thi đã tổng kết và trao giải vào đúng Ngày thơ Việt Nam Rằm tháng Giêng, bộ tác phẩm đoạt giải thưởng của 11 tác giả nhận được sự đồng tình và trân trọng của đông đảo người theo dõi.

Được thành lập ba năm trước bởi một nhóm Facebooker, Quán Chiêu Văn hiện là một trong các diễn đàn văn chương lớn và có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội tại Việt Nam, với hơn 31 nghìn thành viên, gồm những người Việt đang sinh sống, lao động và học tập ở gần 70 nước trên thế giới. Lấy tinh thần "thân thiện, vui chơi và học tập" làm cốt lõi, định hướng hoạt động là hướng ra công chúng, lan tỏa những giá trị văn chương đến cộng đồng ngoài diễn đàn, người tham gia không phân biệt

vùng miền, độ tuổi, nghề nghiệp, công việc..., cũng không phân biệt người đã biết viết văn hay chưa biết viết. Chỉ cần yêu thích văn chương, chấp nhận những qui định của diễn đàn là được mời vào sinh hoạt, không bắt buộc phải viết bài, không phải đóng góp bất kỳ thứ lệ phí nào.

Theo nhà báo Trịnh Đình Nghi - thành viên sáng lập mà các thành viên khác triu mến gọi là Chủ Chủ Quán - Quán Chiêu Văn hoạt động trên nguyên tắc tự do, tự nguyện. Việc tham gia, đóng góp xây dựng đều được chung tay trên nền tảng tình yêu văn chương, sự thân thiện và tự nguyện. Chính vì là một sân chơi tự nguyện nên việc quản trị và vận hành mọi hoạt động đều đề cao tính thân thiện và ý thức cộng đồng, văn hoá ứng xử và tinh thần cống hiến.

Quán Chiêu Văn dù hoạt động chủ yếu trong môi trường không gian mạng nhưng được tổ chức rất chặt chẽ, quy củ, khoa học, không kém gì một Hội đặc thù. "Quán" được điều hành bởi một Ban quản trị gồm các thành viên tâm huyết, có năng lực tổ chức ở nhiều lĩnh vực và hoàn toàn không hưởng bất kỳ một đồng thù lao nào.

Tất cả những hoạt động của Quán Chiêu Văn đều hướng đến mục tiêu học tập và trao đổi văn chương, lan tỏa những giá trị nghệ thuật và giá trị

ĐỜI SỐNG VĂN NGHỆ

tinh thần đến cộng đồng, chia sẻ tình yêu cuộc sống và mang lại lợi ích từ tiếp thu tri thức, chuyên môn, kỹ năng... cho đến cả lợi ích kinh tế cho thành viên thông qua giới thiệu tác phẩm và hoạt động cộng đồng.

Với nguyên tắc tổ chức và mục đích hoạt động ấy, chỉ trong vòng 3 năm qua Quán Chiêu Văn đã tổ chức gần 20 cuộc thi sáng tác văn học với những quy mô khác nhau, xuất bản nhiều đầu sách; có gần 800 tác phẩm của thành viên được đăng tải trong các cơ quan báo chí văn nghệ trong và ngoài nước, hơn 70 thành viên được kết nạp vào các Hội VHNT trung ương và địa phương.

Không chỉ hoạt động văn chương, Quán Chiêu Văn còn tổ chức các hoạt động xã hội từ thiện rất tích cực và hiệu quả như: xây tặng nhà tình nghĩa cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Nghệ An, gửi tặng 1.000 cuốn sách, 2.000 bộ quần áo, 300 đôi giày tất cho học sinh các trường vùng sâu vùng xa tại các tỉnh Lai Châu - Sơn La - Nghệ An; ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt tại Hà Tĩnh - Quảng Trị 12.000 cuốn vở, 2.000 bộ quần áo, 200 bộ chăn màn và 150 triệu đồng tiền mặt.

Uy tín và ảnh hưởng xã hội của Quán Chiêu Văn ngày càng lan rộng trong cộng đồng văn chương nước nhà. Rất nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà báo... là những tác giả đã thành danh, tên tuổi được đông đảo công chúng biết đến như: Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Thị Thu Huệ, Văn Công Hùng, Trương Nguyệt Minh, Đỗ Bích Thủy, Đoàn Văn Mật, Bình Nguyên Trang, Phạm Thuý Vinh, Hoàng Anh Tuấn... đang là những thành viên tích cực của diễn đàn này.

Trong dịp Hội Quán ngày 25/4 vừa rồi, nhân kỷ niệm 3 năm thành lập, Quán Chiêu Văn đã đón nhận chứng nhận nhân hiệu bản quyền Quán Chiêu Văn của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam, tổng kết Cuộc thi truyện ngắn trẻ 2020 - 2021, ra mắt các ấn phẩm mới phát hành và ra mắt các Chi hội Quán Chiêu Văn. Tất cả các thành viên tham dự đều tự nguyện đóng góp chi phí cá nhân, các chi phí khác cho công tác tổ chức sự kiện đều do Ban Quản trị vận động các nhà tài trợ ủng hộ.

2 Mô hình hoạt động của Quán Chiêu Văn đặt ra nhiều vấn đề khiến chúng tôi, những người làm công tác hội VHNT phải suy nghĩ.

Tại sao một cộng đồng mạng, không thuộc về một tổ chức hội đoàn nào, không có biên chế, không được nhà nước hỗ trợ kinh phí thường xuyên, kinh phí hoạt động, không nhận được bất cứ sự ưu đãi nào từ chương trình hỗ trợ sáng tạo tác phẩm VHNT của Chính phủ... lại làm được những việc mà như nhà thơ Văn Công Hùng nói, "những gì mà Quán Chiêu Văn đã làm trong hai năm thì có những hội VHNT địa phương phải làm trong mười năm"; lại nhanh chóng tạo được ảnh hưởng xã hội rộng lớn như vậy?

Không chỉ có Quán Chiêu Văn. Quanh chúng ta, từ thế giới ảo đến thế giới thực, có hàng nghìn hội nhóm, câu lạc bộ, diễn đàn,



Hàng năm Chính phủ đều có chương trình hỗ trợ sáng tạo dành cho hội viên các Hội VHNT, nhưng đời sống VHNT vẫn thiếu vắng các tác phẩm chất lượng cao. (Ảnh mang tính minh họa).

đủ mọi lứa tuổi, thành phần, tầng lớp xã hội... Họ kết nối với nhau bằng nhu cầu thụ hưởng và sáng tạo văn học nghệ thuật. Họ được tổ chức lại bằng những người đứng đầu có uy tín và kinh nghiệm. Họ góp với nhau từng đồng tiền nước, suốt ăn trưa, đến chi phí xuất bản các ấn phẩm, tổ chức chương trình nghệ thuật mà họ vừa là diễn viên vừa là khán giả của nhau.

Còn các hội VHNT của chúng ta, nhất là hội địa phương, thì sao?

Thì có tất cả: biên chế, kinh phí (dù ít dù nhiều), cơ chế đặc thù, vị thế xã hội. Nhưng chúng ta đã sử dụng tất cả những lợi thế ấy như thế nào? Ảnh hưởng của chúng ta đến đâu, ngay ở chính địa bàn hoạt động của mình? Đặc biệt là việc đánh thức các tiềm năng của xã hội, khơi dậy và phát huy tiềm năng sáng tạo của từng cá nhân, huy động các nguồn lực tinh thần và vật chất, biến các hoạt động văn học - nghệ thuật trở thành niềm hứng thú, công việc và trách nhiệm được tham gia của các thành viên trong và ngoài tổ chức hội.

Gọi việc làm này bằng một cách gọi khác, đó chính là xã hội hóa hoạt động văn học nghệ thuật. Đó không chỉ là một nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao trong các chủ trương, nghị quyết, chính sách về VHNT, mà còn là phương thức tối ưu trong đổi mới hoạt động VHNT.

Nhìn từ Bắc vào Nam thì thấy, xã hội hóa hoạt động văn học nghệ thuật tuy được một số hội VHNT thực hiện khá tốt nhưng về cơ bản vẫn là mảng yếu nhất của các hội VHNT địa phương. Không chỉ với các vùng miền ngoại vi mà ngay khu vực trung tâm, các đô thị lớn cũng rất khó thực thi. Nếu có làm thì cũng lúng túng "như gà mắc tóc".

Với tư cách là người trong cuộc, "bắt bệnh" sự chậm trễ thụ động, lúng túng của các hội VHNT địa phương trong thực thi chủ trương xã hội hóa hoạt động văn học nghệ thuật của Đảng và Nhà nước, tôi cho rằng có lẽ thói quen được bao cấp, trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước, là lực cản lớn nhất. Thói quen này có ở cả hai phía: những người lãnh đạo quản lý các hội, và đội ngũ hội viên.

Sinh ra và được nuôi dưỡng bởi cơ chế cũ, sau 35 năm Đổi Mới tuy có thay đổi ít nhiều theo sự vận động chung của toàn xã hội, nhất là gần đây khi chuyển sang cơ chế nhà nước đặt hàng, nhưng tư duy "nhà nước vẫn nuôi anh em chúng ta" trong tổ chức bộ máy và đồng đạo hội viên các hội địa phương vẫn còn khá sâu đậm.

Tư duy ấy luôn có xu hướng triệt tiêu nhu cầu đổi mới, hạn chế động lực cải cách. Nó khiến những người lãnh đạo quản lý các hội trở thành các "quan chức hành chính", điều hành tổ chức và hoạt động hội theo những lối mòn cũ kỹ năm này qua năm khác, không quan tâm đến nhu cầu thực sự của công chúng. Nó khiến hội viên các hội duy trì mãi nếp nghĩ "vào hội để được hưởng lợi từ sự ưu đãi của nhà nước" (như được đầu tư, được đi thực tế, đi giao lưu đó đây...) mà xem nhẹ trách nhiệm cá nhân trong sáng tạo và cống hiến, thiếu tinh thần ghe vai gánh vác, đóng góp cả tinh thần và vật chất cho các hoạt động chung. Thậm chí, nó khiến chúng ta có phần nào đó đã trở nên tự phụ, tự kiêu, thiếu bình đẳng với các cộng đồng khác trong sự nghiệp kiến tạo các giá trị tinh thần cho xã hội.

Sự nở rộ của các câu lạc bộ, hội nhóm, diễn đàn... trong lĩnh vực văn học nghệ thuật trong khoảng hai chục năm qua cho thấy nhu cầu rất lớn của cá nhân và xã hội đối với hoạt động sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa. Nay, với sự trợ giúp vô điều kiện của truyền thông số và mạng xã hội, sự khá giả về đời sống vật chất, cộng thêm những nhà tổ chức tài ba, dần dần thành viên đi đúng con đường họ cần đi, "lan tỏa những giá trị nghệ thuật và giá trị tinh thần đến cộng đồng, chia sẻ tình yêu cuộc sống và mang lại lợi ích từ tiếp thu tri thức, chuyên môn, kỹ năng... cho đến cả lợi ích kinh tế cho thành viên" như Quán Chiếu Văn, thì sức mạnh của các cộng đồng "phi chính thống" (người viết xin tạm gọi như vậy dù chưa hài lòng với cách gọi này) này dường như là không giới hạn.

Nếu các hội VHNT địa phương chúng ta không thích nghi với thực trạng đó, để phát huy lợi thế của mình - về mặt cơ chế, tổ chức bộ máy, con người, kinh phí, vị trí xã hội, thậm chí nếu không khiêm tốn tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động của các hội nhóm "phi chính thống" hoạt động hiệu quả, từ đó xem sự cống hiến cho công chúng làm động lực sống còn để đổi mới và sáng tạo... thì chúng ta rất dễ bị bỏ lại phía sau, bị thất bại trên chính đất đai của mình. Thực tế thì khá đông chúng ta đã bị bỏ lại phía sau rồi. Chỉ là có dám nhìn thẳng vào thực tế ấy để chủ động thay đổi, đừng để bỏ lại xa hơn mà thôi! ■

Thông báo nhận tác phẩm xét đầu tư năm 2021

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên nhận tác phẩm xin hỗ trợ công bố tác phẩm văn học nghệ thuật năm 2021 từ nguồn kinh phí *Hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình Văn học nghệ thuật của Chính phủ* để xét duyệt và hỗ trợ theo quy định.

Đối tượng: Tác giả, nhóm tác giả là hội viên Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên. Thời gian nhận tác phẩm: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2021.

Nơi nhận: Văn phòng Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên.

Những tác phẩm xin hỗ trợ phải tuân thủ những quy định sau:

- Bản thảo sách: đã đánh máy vi tính, in một mặt trên khổ giấy A4, đóng thành quyển, mỗi tác phẩm nộp 03 bản.

- Những loại hình nghệ thuật khác như: Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Kiến trúc, Múa, Âm nhạc..., hồ sơ xin công bố tác phẩm qua các hình thức triển lãm cá nhân, triển lãm nhóm tác giả, đĩa CD, VCD; ... bao gồm: Đơn xin công bố tác phẩm, tác phẩm triển lãm.

+ Đối với Nhiếp ảnh, Mỹ thuật: Ảnh chụp tác phẩm (cỡ ảnh CP 10), dán lên giấy trắng khổ A4, danh sách tên tác phẩm, tác giả, đóng thành quyển.

+ Đối với Kiến trúc: Bản vẽ thiết kế quy hoạch, kiến trúc, danh sách tên tác phẩm, tác giả, đóng thành quyển.

+ Đối với Âm nhạc: Bản nhạc in trên giấy A4.

+ Tác phẩm Múa: Địa hình (nếu đã dàn dựng xong) hoặc đề cương tác phẩm: nội dung, thời lượng.

Cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chị Nguyễn Thanh Tâm (SĐT: 0972 670 869).

Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên



Rồng rần lên mây, có cây lúc lắc, hỏi thăm thầy thuốc có nhà hay không? Thầy thuốc có nhà, bọn người đến có việc gì? Dạ chúng con đau, đến xin thầy bắt thuốc. Đau ở đâu? Đau ở đâu. Toàn xương với sọ. Đau khúc giữa g. Cục máu cục mề. Đau khúc đuôi. Lỗi thôi, không có tiền tao đuổi, nhà mày ở đâu? Nhà con bên Cát. Mày hát tao nghe. Ồ í e... Ồ í e... Ồ í e...

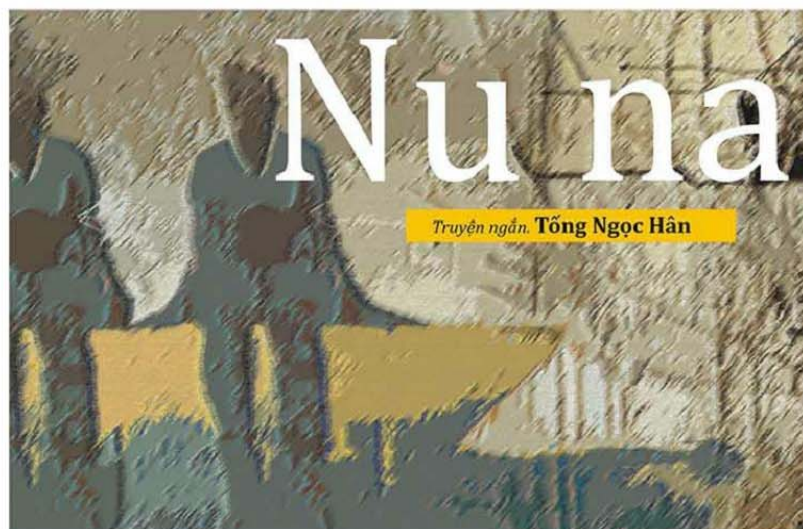
Con Nhuận lòng không, yếu ớt mà lại làm đuôi nên cả đoàn chỉ kịp ồ í e có mấy lượt thì bị thầy thuốc Phừ túm được. Con Nhuận run như cây sậy, ho sù sù một chập rồi ngồi lên đồng gạch vỡ trong vai trò thầy thuốc. Rồng rần lên mây... Trắng dã lên cao rồi mà con Nhuận không tóm được cái đuôi của đoàn rồng rần thì mệt phờ, tiu nghỉu. Lượng thương hại. "Đề tao làm thầy thuốc thay cho con Nhuận". Sau có ba vòng quần đảo thì Lượng túm được cái đuôi. Con Mão rú lên. "Đồ ăn gian, ai khiến anh chơi hộ nó".

Con Mão không chịu làm thầy thuốc, nó cần nhân. "Chơi thả đĩa thôi". "Ừ thì thả đĩa, về nhà sớm dúi lằm". Cả bọn nhảy tung tung lên đồng ý. Con Mão đứng dựa lưng vào cây rơm nhà Lượng thờ dõn để gột sức. Cả bọn trẻ con lau nhau từ tám đến mười tuổi gào ầm lên. Thả đĩa ba ba, chớ bắt đàn bà phải tội đàn ông. Cơm trắng như bông, gạo đỏ như nước, đồ mắm, đồ muối, đồ cá hạt tiêu, đồ niêu cút gà, đồ phải nhà nào, nhà ấy phải chịu. Con Mão le bên phải, lờ bên trái, rơm bay tả tơi mà không bắt được đĩa nào vì bọn chúng khôn, cứ thấy con Mão đến gần là tót lên bờ. Bờ là cái sân gạch nhà Lượng. Cả thôn, ngoài cái sân đình ra, chỉ có nhà Lượng có cái sân lát gạch.

"Hu hu hu, đau quá mẹ ơi". Con Mão ôm bàn chân nhảy lò cò, miệng rên rầm đau đớn. Nhuận thương bạn nhào ra. "Bị vấp ngã à, khổ thế". Con Mão túm lấy áo Nhuận, hô to. "Bắt được rồi, đĩa bắt được Nhuận rồi". Nhuận mắc mưu nên cười nhặt chấp nhận làm đĩa. Cả tiếng đồng hồ chạy đến tức thở mà không bắt được đĩa nào. Nó ngồi phệt xuống chân cây rơm, nước mắt ứa ra. Thăng Phừ chạy đến hỏi. "Đang ấy sao thế". Nhuận lúng búng. "Hôm nay mẹ tôi"... "Mẹ tôi làm sao?". "Mẹ tôi không nấu cơm". "Mẹ cậu ốm hay sao mà không nấu?". "Không có gì mà nấu".

"Nhà mày còn gì không? Cơm nguội, khoai lang hay sẵn luộc gì đó cũng được, con Nhuận tối nay nhịn". Cả đám trẻ con lao nhào lên. "Hèn gì nó chẳng đuổi được ai". Rồi từng đứa một lí nhí. "Nhà tôi cũng phải đi vay bữa tối đây". "Nhà tôi cũng chả còn hột gì". "Nhà tôi cọ nồi lâu rồi"... Bất chợt Lượng giơ tay ra hiệu cho bọn trẻ im lặng, nó lên tiếng. "Bây giờ tất cả ra sân đình trước đi, tôi ra sau, ở đây không tiện".

Cả bọn kéo nhau ra sân đình. Trắng dã nhặt rồi mà bọn trẻ chưa muốn về. Chúng thấp thòm đợi. Rồi Lượng cũng ra, lật vạt áo, khoe mấy khúc sắn luộc nguội ngắt. Con Nhuận cầm lấy một củ, ngậm nguội nhai. Cả bọn nhìn nó ăn một cách ngon lành. Có đứa thèm thường, quay mặt đi nuốt nước dãi. Củ thứ ba gần hết, thăng Phừ lấp bắp, nhìn vào miệng con Nhuận. "Cẩn thận kéo say, sắn non đây"... Con Nhuận nhìn thăng Phừ hỏi nhỏ. "Cậu cũng chưa ăn tối phải không?". Thăng Phừ khề



gật. Con Nhuận đưa khúc sắn dờ cho bạn trong nỗi áy náy.

Pháo hiệu lù lù. Khẩu hiệu được Lượng đồng đặc hồ xong thì hai đội quân trùm áo lên đầu và lấy tùm cây xanh che ra phía trước, nép sát hàng rào ở rõ tiến lại gần đối phương như sắp vào trận giáp lá cà. Pằng, pằng, pằng. Tiến. Pằng. Hự. Giang. Pằng. Hự. Mão. Pằng. Hự. Sau mỗi phát súng nổ và một cái tên được xướng lên và một chiến sỹ ôm ngực đổ xuống, đội quân của hai bên hao dần. Cuối cùng, còn mình con Nhuận nằm co dưới chân rào ở rõ không chịu lộ diện. Bên kia gác súng, thẳng tung bùng. Lượng kêu to. "Bên tao còn một chiến sỹ chưa chết cơ mà". "Ai?". "Chúng mày phải bắn trúng". Nhưng bên kia không đọc được tên cái đứa con gái nhỏ thó nằm dúi dụi trong góc rào ấy. Hòa rồi. Một đứa chạy đến, vạch cái áo trùm trên đầu con Nhuận. "Chết rồi, con Nhuận sẽ bọt mềp, nó say sắn hay sao ý chúng bay ơi". Bên kia giơ súng lên, nhưng không nổ nổ súng vào chiến sỹ say sắn... Trận đánh tập dượt kết thúc.

"Này ông, miếng này bỏ lằm". Ông Lượng nhìn miếng sắn luộc từ tay vợ mà lòng ghen ghen. Đúng lúc ấy chị con dâu đi vào.

Con thua ông bà đấy. Thuốc cần nặng hơn người rồi mà còn nhồi sắn cho đầy vào. Con tưởng xưa ăn sắn thay cơm thì bố phải sợ rồi chứ.

Đợi con dâu hạ nhiệt đi ra, ông Lượng cầm miếng sắn từ tay vợ định đưa lên miệng thì bắt ngờ bà Nhuận giằng ra. "Thôi, để lúc nào khỏe thì ăn ông ạ". "Biết bao giờ mới khỏe nữa, cứ để tôi ăn. Tôi nhớ sắn, nhớ khoai bà ạ". "Ông còn thèm, còn nhớ gì nữa không?". "Nhiều lắm, tôi nhớ rất nhiều thứ. Nhớ bị mất bắt dê, bao giờ bà cũng là con dê khờ khạo. Nhớ rồng rần lên mây, lúc nào bà cũng là khúc đuôi ốm yếu để người ta tóm

được. Trò chơi nào bà cũng thua đầu tiên...". "Ừ ngay cả lúc ông cố tình chạy chậm, tôi cũng không bắt được ông, ông nhỉ".

Trước khi nhập ngũ, Lượng đã dạm hỏi Mão. Mão hơn Nhuận một tuổi, kém Lượng hai tuổi. Mão có da có thịt, nhà cũng không đến nỗi nghèo khổ quá. Với lại Mão cũng xinh xắn, nhanh nhẹn hơn. Trước khi nhập ngũ, hai người đã từng chuẩn bị đám cưới cho thỏa lòng mong đợi từ hai bên gia đình, nhưng không hiểu sao Lượng cứ linh cảm một điều gì đó không lành nên xin hoãn, dời ngày toàn thắng. Mẹ Lượng thì bảo người con trai khi ra trận mà đã dạm hỏi hoặc cưới vợ thì thường sẽ may mắn hơn.

Gia đình Phừ nhận giấy báo tử của con khiến bố mẹ Lượng như ngồi trên than đỏ. Bốn thằng nữa ở làng đi cùng đợt ấy cũng đều hi sinh, bố mẹ Lượng cạn nước mắt mong tin con. Cuối cùng Lượng cũng về. Lượng là người may mắn thật tuy già nửa số chân tay của Lượng là đồ giả. Hai cái chân, một cánh tay giả. Một con mắt giả. Thế là chả còn đám cưới nào nữa. Mão đi lấy chồng, chồng Mão là người thanh niên duy nhất trong làng không phải tòng quân vì cái chứng "bất chuẩn chuẩn", nôm na là bàn tay run rẩy tự nhiên, dù có cầm súng cũng chẳng thể bóp cò. Thà lấy thằng chồng như thế còn hơn lấy người như Lượng.

Nhuận là cô gái như không có tuổi dậy thì. Phằng và phằng, Tong teo, gầy guộc vì cái cảnh đói ăn kéo dài. Duy chỉ có đôi mắt to đen, trong veo chẳng khi nào gợn



chút toan tính dù quanh cô người ta ngày càng toan tính. Gặp lại Nhuận, Lượng nhớ đến những lá thư của Mão. Họ thành vợ thành chồng sau khi trải qua bao nhiêu rào cản khắc nghiệt.

"Này bà, còn một trò bà chưa chơi cùng tôi đâu nhé". "Trò gì nhỉ?". "Bà nghĩ kĩ xem". "Tôi chịu, có bấy nhiêu thôi". "Cái trò từ hồi chúng ta lên năm lên sáu ấy". "Ông nói đi xem nào, gồm gần sáu chục năm rồi, sao tôi nhớ được". "Bà đoán nhé, bắt đầu bằng chữ N". "Ông có nhầm không, chữ L thì mới đúng. *Lộn cầu vòng, nước trong nước chảy, có có mười bảy, có chị mười ba, đi hái lá đa, về ta lộn cầu vòng*". "Không phải, chữ N cơ mà". "Thôi ông nói luôn đi". "*Nu na nu nống*". Bà phì cười. "Nu nống cái gì, chân ông có nên hôn chân đầu mà nu với nống". "Kệ tôi". "Thế ông phải đuổi ra chứ". "Ừ, đuổi ra còn khó hơn gấp vào, bà giúp tôi với". Bà khẽ khàng đuổi chân ông ra. Hai cái chân thật dễ cạnh hai cái chân giả. Bốn cái chân xếp một hàng ngay ngắn trên chiếu cũi. *Nu na nu nống, đánh trống phất cờ, mở hội thi đua, chân ai sạch sẽ, gót đỏ hồng hào, không bẩn tí nào, được vào đánh trống*. Chữ "trống" rơi vào chân trái của bà. Bà co chân ấy lại. *Nu na nu nống*... Lần này chữ "trống" lại rơi vào chân phải của bà. Chỉ còn lại hai cái chân nhựa của ông. Bà tiếp tục vỗ, chia đều từng tiếng lòng trĩu mến vào hai cái chân ấy. Bà nu... đến lúc hai cái chân giả ấy như cũng hồng hào cả lên.

Mẹ Nhuận thuở xưa là à đào trong chiếu hát văn của tri phủ Đình. Sự cái thói

lẳng lơ thường hát nhảm vào con thơ, nhất lại là con hoang, nên từ bé Nhuận được nhà ngoại chăm sóc. Sau này mẹ thất sủng bị đuổi về, thấy con đã biết cầm chổi, thổi cơm thì mới đem về nuôi. Nhưng mà bữa đói nhiều hơn bữa no và nhiều khi không có bữa nào. Biết thằng con thương binh để ý đến đứa gái nghèo nên lại thêm cái bệnh dăng trí vì bị đòn roi quá nhiều từ những ông chồng hồ của mẹ, gia đình Lượng phản đối kịch liệt. Nhuận vào nhà Lượng bằng cửa sau, có nghĩa là không có trâu cau, cưới xin gì cả. Lúc nào ông cũng nói. Tôi nợ bà một đám cưới.

"Đi không đi, đứng không đứng, suốt ngày nằm đến thối thịt ra còn đeo chân đeo tay vào làm gì cho vướng. Ông điên rồi anh à". Anh con trai duy nhất của ông bà nghe vợ nói thế thì bỗng thấy bứt rứt khó chịu. Đứng là bực thật. Lúc nào nhìn lên giường cũng thấy một đống chân tay giả, trông chết khiếp. Anh cũng kim hãm lại cái bực tức mà phân trần với bố. "Thôi, bố cứ để con với mẹ tháo ra bố à". Lúc ấy ông Lượng đồng ý cho tháo. Nhưng đến đêm ông ứ ứ, thất thanh. "Chân tôi đâu? Tay tôi đâu?". Lại lịch kịch đeo vào. Có lẽ ông không tự tin lắm, ngay cả trong giấc ngủ, với một thân thể bị hao khuyết quá nhiều. Có người hỏi ông. "Sao không gỡ những cái chân nhựa ra cho thoáng, đằng nào ông cũng có ngồi dậy đâu?". Ông gạt lực cãi. "Ông xem cái đôi chày kia và bốn sào ao, một mẫu ruộng, khi xưa tôi không làm mà tốt tươi được thế sao? Tôi mới chỉ nắm có một năm nay thôi mà".

Riêng với bà, ông thì thầm. "Để chân cho chúng ta chơi nu na nu nống bà nhỉ". Bà biết, ông rất thích trò chơi ấy. Vì đó là trò chơi duy nhất của con trẻ mà chúng không phải chạy, không phải nhảy, không phải hò hét bỏ hơi tai, không bị bố mẹ mắng chửi vì bẩn thỉu đất cát, không bêu đầu dưới nắng, không bêu đầu mẹ trăn. Và chỉ cần

một người cầm cái là được. Cái kết của trò chơi ấy là vô cùng hậu hĩnh. Không có ai thua cuộc cả. Không trước thì sau, ai cũng là người chiến thắng.

Ông Lượng liệt giường, liệt chiếu. Hậu sự chuẩn bị cả rồi. Khách khứa đến thăm thưa dần, đường sá, phong bì thưa dần vì cái sự dai dẳng bên bi. "Thôi đi, mẹ đừng nu nữa". Đứa con đầu sốt ruột gắt lên. Như thế bà còn nu na nu nống thì ông còn chưa đành lòng đi. Kề đánh người xoa. Anh con trai độ Lượng hơn. "Mẹ mở nhạc to lên mà nu, người ngoài nghe thấy họ cười cho, ốm sắp chết rồi còn chơi trò của con nít". Bà cứ cằn mằn nu. Bà nu thế nào mà hai cái chân giả của ông lần nào cũng dành phần thắng trước. Họ nu quên ăn, nu quên ngủ, nu quên cái chết đang từ từ tiến lên từ khung xương chậu. Cái chết đã qua bụng, gần đến ngực. Bà mãi miết nu. Con nu của bà đã đầm nước mắt li biệt. *Nu na nu nống, đánh trống phất cờ, mở hội thi đua. Chân ai sạch sẽ, gót đỏ hồng hào, không bẩn tí nào, được vào đánh trống*. Ông mỉm cười ra đi, trong tâm thế của người phất cờ chiến thắng...

Bà không thoát khỏi cơn mê nu na nu nống. Cả khi con cháu đã làm cơm cúng ba ngày cho ông. Chiếc máy phát đoạn băng cầu siêu của hội Phật giáo, với đủ cung bậc thăng trầm đời người gói trong sáu tiếng "*Nam mô a di đà Phật*" đang tự động ngân nga ở gian giữa nhà ngoài. Trong buồng, bà vẫn ngồi dưới chân trên giường và nu na nu nống. Bà cầu siêu cho ông bằng một bài về nhuần nhuyễn, thên nhẹ. Bà nu na nu nống với hai cái chân giả của ông vì người ta bảo sau này sẽ mua chuyên cơ mà hóa cho ông cười, không cần phải đem theo hai cái chân nhựa xuống mồ.

Đang đêm, bà bật cười lẩm bầm. "Ông lại thắng rồi". Thằng con không chịu được nữa găm lên. "Một là mẹ vào bệnh viện tâm thần, hai là con đốt hai cái chân giả ấy đi". Nói vậy nhưng anh cũng không nỡ đưa mẹ mình vào bệnh viện tâm thần. Xử lí hai cái chân vô tri kia quá dễ. Nó có phải là xương thịt của bố anh đâu.

Chân giả đốt rồi, một đêm, vẫn thấy tiếng nu na nu nống. Hai vợ chồng anh con trai chạy bố vào giường mẹ. Trên giường bà là hai đoạn gót tre được đeo gót cẩn thận, nhìn xa, có vẻ chúng cũng giống đôi chân người. Lần này thì bà Nhuận phải vào bệnh viện thật.

Sau nhiều đêm ngủ ngon vì không bị cái tiếng nu na nu nống của mẹ làm phiền, vợ anh buột miệng. "Sớm biết thế này đã đưa cả ông lẫn bà vào bệnh viện tâm thần từ năm ngoái. Ở đó, toàn hâm chấp, gàn dở, tha hồ mà nu na nu nống".

Một hôm, vào bệnh viện thăm mẹ. Từ đầu khoa, không khí yên ắng kì lạ, khác hẳn với sự ồn ã, nhốn nháo, gào thét, khóc cười của những lần trước. Vợ chồng anh bỗng hoang mang, bước thật chậm. Và kia, dưới bóng bàng lằng, trên những chiếc ghế đá, tốp năm, tốp ba, chẳng kể già trẻ, trai gái, quần vền cao, quần chân, thì nhau nu na nu nống. Tiếng nu đều đặn, ngày thờ... ■

Phú Thọ, tháng 12 năm 2012

Bách My

Những đứa trẻ mà tôi đã từng là

Tôi giữ nhiều bức tranh của rừng
Con mưa rúc dưới da, nắng luồn qua tóc rối
Con gió chạy theo tiếng chim kêu
Mùi hương nồng cây lá mục
Những khoảng khắc con người
sân được chính mình trong tĩnh lặng
Tất cả là ở đây một hơi thở dài
Tôi hít vào một tiếng suối chảy và thở ra đàn cá nhỏ
Hít vào một ánh nắng ban mai,
thở ra những cánh lá non vẫy gió
Hít vào một tiếng chim chiều, thở ra dáng mẹ
Tôi hít mình đầy nhớ thương cây cỏ
Và thở ra thành đất cát quê nhà

Những đứa trẻ tôi đã từng là
Đang đi dưới buổi chiều vàng mùa xuân
Giờ này có thể trời đang mưa
Tất thấy đã không biết rằng bao nhiêu bước chân
quanh xóm làng của mình lúc này là bấy nhiêu
con đường quay về những ngày xa quê nắng xé.
Những đứa trẻ chân trần, tóc thơm mùi khói bếp
Mỗi chàng vạng đỏ thêm một nét buồn lên khuôn mặt
Tiếng dầm mưa không có giọng hát của mẹ mình
Những đứa trẻ tôi đã từng là

Tôi còn giữ lại nhiều bức tranh của rừng
Bức tranh mọc rễ ra ngoài tuổi tác
Tóc xanh màu hi vọng.

Việt Phương

Tây Bắc mùa xuân

Ai cúi mặt để nước sông ngăn ngắt
Hoa chuối tàn bình đốt đuốc ngẩng đầu
Người tự giấu mình kĩ như môi lửa
Gập, mới nhen lên những cái gạt đầu.

Lời hứa sợ chìm xuống nhất được
Cất vào đất nâu tự sinh rễ, sinh chùm
Cái lạnh thức, cả miền Tây Bắc ngủ
Hoa mận, hoa đào về trong chiêm bao.

Gió đoàn kiếm, cỏ rừng mình cô rập
Thác trắng tung bờm, nồm nồm cả miền lau
Đỉnh núi của then, ngàn đầu xanh của noong
Câu khắp dệt chăn, phà thấy nhớ phải tìm nhau.

Ai mài dao, mũi lòng đá núi
Cứ phát lối về cho xuân sớm chiều ta,
Người ấy đợi, cây lim giữ đất
Người ấy mong, cây nghiến được dựng nhà.

Ai ngồi lại đêm nay cùng Tây Bắc
Để sớm mai ấm khói bếp trong lòng
Người thật như gai, lời mời không có nọc
Có ngược về Tây Bắc với tôi không?

Doãn Long

Con trai làng Tày

Nước mắt họ lặn vào trong
Yêu cha, kính mẹ không bao giờ nói ra cửa miệng
Lặng lẽ lên rẫy làm nương
Gió mạnh đến đâu vẫn lên theo hướng gió
Họ không bao giờ thay lòng, đổi dạ.

Thương vợ, nhớ con không biết mua đồ chơi
và tặng quà ngày sinh nhật
Mặc quần cộc vào bếp nấu ăn
Bưng mâm ra không nói lời hoa mỹ
Nhắc chén lên uống cạn
như uống mạch nước đầu nguồn
Khí say thường hay ít nói
Mặt đỏ như bếp lửa đun than.

Con trai làng Tày
Giã liên tay được ba cối bánh dày
Trèo một mạch lên đến ngọn cây cau
Vấn lên rừng lấy được củi về nấu rượu.

Làm trai làng Tày
Họ biết giữ nước mắt vào trong
Và để trái tim ra ngoài
Nhóm lửa.

Huỳnh Minh Tâm

Tưởng niệm tháng Năm

tôi phải yêu thế nào đây
những hàng cây khô cháy
nung dưới những đợt nắng nóng trên 40 độ C

và ban đêm dưới những vòm sao nhấp nháy
tôi đi mãi vào quá khứ
cũng vào tháng Năm
nhớ bím tóc của em
treo trên những giấc mơ
không nắm bắt được

và trên đôi vai tôi bắt gặp
những chùm bằng lăng tím phủ đầy
như đôi bàn tay của người
âu yếm khung cửa đóng kín

để tôi quên đi chiếc cháo rán
không phải loài ve rền rĩ than van
mà chúng ta hát bất tận
về hoa muống hoàng yến vàng như áo nàng
đã lột chiếc đầu tôi
mái tóc lòa xòa trên ngực

tôi đã nằm nơi cái chết
của những chiếc lá
để hiểu về thời gian.

Mai Văn Thủy

Mất mùa

Năm nay bão đổ đồng chiêm
Mẹ trông ngăn nước bên thềm dần đo
Con ngồi cần chất chẳng no
Bão tan để lại nỗi lo mất mùa.

Cũng đành sung chất khế chua
Đợi ngày cơm mới lên chùa tạ ơn
Nào đâu bông lúa dập dờn
Chìm sâu mấy tấc tui hờn nứt nẻ.

Xé mồn lá nón mong manh
Mẹ che đĩa cần mà thành nón mê
Liềm cong khua động tứ bề
Thuyền nan buộc bụng lúa về vẫn vơi.

Đồng không giữa mặt kêu trời
Đáp lời chỉ thấy bờ bờ gió mưa
Cây nhớ lồng vực lúa thừa
Vỗ về giấc mộng đi bừa ruộng sâu.

Hoàng Anh Tuấn

Dầu gió

Mỗi khi trời trở rét
Bà thường xức ít dầu
Ồi mùi hương nồng ấm
Tỏa một vùng áo nâu

Dầu loang đầy ngọn gió
Gió chớ bay khắp nhà
Nổi bao mùa sắp tới
Vội những ngày đã xa

Đêm đông chấn bông mỏng
Bắc luồng qua vách giấy
Thơm vổ về giấc ngủ
Trời bỗng bình như mây

Sớm mai cháu đi học
Dầm mưa bị cảm hàn
Bà xoa đầu đánh gió
Bảo sáng rồi sẽ tan

Nặng quá làm bà ốm
Con ho chạy quanh giường
Cháu bôi dầu ngón trỏ
Day vào bên thái dương

Câu chuyện xưa bà kể
Mùi vát và ruộng đồng
Lời ru nào bà hát
Hương nhọc nhằn bão giông

Bà nghìn tay nghìn mắt
Cười không tước lên trời
Cần buồng không đầu gió
Khó lá trâu trong cơi...

Trần Thu Hà

Tự quay

Một thời
Tôi đi ứng với tiếng mèo kêu,
nhưng nay kêu quá nhiều
Bão hòa
Và tiếng Châu Chuộc đêm mưa rầu rĩ
Bão hòa
Rồi tiếng khóc - cười - cãi - lố
Bão hòa.

Tôi đã tự quay
Tròn
Trái
Phải
Tập cho mình thói quen không chóng mặt

Tôi đã quay mười vòng, hai mươi vòng...
Vẫn đứng vững sau lần quay cuối
Vì hồng hót tiêu hoang, tự mình thành con rối

Đến lượt
Giọt nước mắt
Tự quay...

Khang Quốc Ngọc

Cha tôi dạy nghề hàng đáy

Đi chạng vạng, về rạng đông
Cha thả mớ ước xuống dòng sông sâu
Ngọn đèn chớp chớp đêm thâu
Lớn ròng bị bơm cơ cầu bên cha...

Lấy cái gầu, nuôi cái xa
Buồn vui hàng đáy nhấp nhòa đêm đen
Phập phồng dòng nước lạ quen
Chập chờn giấc ngủ ngại lên giữa dòng

Những khi sóng lặng nước êm
Thì mẹ mẩn lưới thì lim dim đèn
Những khi vùn vù mây đen
Là bươn bả tôi là nghiền nghiền khuya

Dầm mình như cọc đáy kia
Bàn tay cha cột cộng chia cuộc đời...
Lênh đênh ở chốn không người
Cả đời cha ước cho đời con khô

Chiều nay con sống lơ xô
Cứ âm ỉ gió thổi xò nóc chòi
Ngoài kia hàng đáy thức rồi
Cột đèn chao lắc nhắc đòi gọi cha...

Trần Văn

Tiếng gù

Không gian lặng
Chim gù nín tiếng vạc đêm
Gọi quạt cây làm gió nồm nam không mới
Giỡn đàn cò vít cong ngọn tre
Lao xao xanh hạ

Cha nghĩ đường cày đổ tròn bóng nắng
Lối quen dây ngải hương bùn
Không quên trong tay cào cào châu chấu
Xanh đó tuổi thơ
lớn lên cùng tiếng chim gù

Cúc cù cu...cu cu!
Đồng vàng vọng va vách núi
Tuổi mười tám đôi mươi
Ba lô căng xanh ước mơ
Chuyến hương bưởi hoa hồi sẽ chia bờ ngõ
Rồi quen
Vòng gối trắng non ốm khúc quán hành

Đêm vào trận
Những viên đạn đỏ lòng đối địch
Cái chết nhẹ cánh hoa rơi
Nhụy thơm ở lại
Đã bao lần lệ nén vào trong
Đường truy kích
Bạn năm
Dưới lá rừng đắp vôi

Trở đêm
Tiếng mây tao cuộn cuộn
Cuốn theo tiếng chim gù
Khám khắc tìm nhau.



Con nước...

(Tiếp theo trang 21)

...Trong bụng ké Thương bỗng nở rộ như hoa mùa xuân. Ké Thương xăn tay áo vừa làm vừa hát lượn:

Mắt có thấy cọn quay nước lên ruộng

Năm, tháng, ngày càng muộn càng già người

Có hoa ta bán rẽ cho nhau

Hoa này để lâu ngày sẽ tàn rụng

Hoa của em chớ hồng tận mặt

anh.

Eng Nhàn ở nhà chủ nhiệm về, vội vàng ăn bát cơm rồi ra bờ suối. Chủ nhiệm cũng vừa đến nơi và hỏi lại ké Thương một lần nữa:

- Ké Thương hôm nay vui vẻ quá nhỉ! Ké à, giám công cho hợp tác xã đi chữ, hay là lấy như cũ?

Ké Thương cười hi hi, nói dè dặt như kẹo:

- Chủ nhiệm tự tính lấy xem nè! Công bảo, công đục đẽo, công lắp, nhất là công chia các sổng cọn... Nếu dưới ba mươi công thì "thương cũng thương vậy thôi" nè!

- Như thế à? Như thế thì thôi nè! Bác đi làm việc đồng thời, để chúng tôi làm lấy vậy!

Mọi người ngơ ngác, ké Thương càng ngơ ngác, không một ai biết gì, chỉ có Eng Nhàn và chủ nhiệm nhìn nhau cười tủm tỉm.

Ké Thương mặt ráo hoảnh, cúi đầu lúi lúi. Đi được mấy bước ké lại nghĩ: Không gì cho lắm, ba ngày nữa ruộng "nhe răng cườ với trời" (ruộng nứt nẻ). Trăm rưởi công lại vào tay ta thôi, chạy đi đâu được! Ké vừa đi, lại vừa "lượn".

Mười người (cả Eng Nhàn), làm mười ngày được năm cái cọn. Cái cao nhất ba sải, thấp nhất cũng hai sải tay. Cọn xuống nước cọn quay tít. Cả bản Nà Cọn ra bờ suối xem "cọn Eng Nhàn". Mọi người ngắm mãi mà không thấy chán. Thấy cả bản đi xem "cọn Eng Nhàn", ké Thương ngó không say, ngồi không ngay, ké đứng dậy vươn vai ngáp dài mấy cái, uể oải ra bờ suối, trông "cọn Eng Nhàn". Ké Thương ra đến bờ suối, nhưng ké đứng ở một chỗ xa xa, không dám đến chỗ đông người. Thấy vậy, chủ nhiệm mới gọi Eng Nhàn:

- Eng Nhàn à! Hai bác cháu mình ra kéo ké Thương về đây với mọi người đi, nếu không ké buồn lắm đấy hè!

Mọi người ngắm cọn vui mừng,



cười giòn như ngô rang. Ké Thương mặt đỏ gay. Để cho ké khỏi giấu mặt, mọi người mới mời nài ké làm lượn.

- Bác Thương ơi! Bác làm "lượn" bài: "Mắt có thấy cọn quay nước lên ruộng"... đi!

- Không đâu, không đâu! Bác Thương hát bài: "Cọn quay, nước đưa nước lên gò"... thôi! - Mọi người nói:

- Đúng rồi, đúng rồi!

- Ké Thương lên giọng "lượn". Nghe giọng ké mới ngọt ngào làm sao:

Cọn quay, nước đưa nước lên gò
Ruộng lúa, cây dưa cây xanh
mướt

Mai kia lúa khắp đồng trái vàng
Anh sẽ dựng nhà "tường vắn"

dón em...

Tiếng hát ké trầm bổng trong

tiếng rì rào của cọn đưa nước lên ruộng. Mọi người bỗng thấy thương ké hơn.

Tháng 5/1970

1 - Thương: Tiếng Tây có nghĩa là "đường mật".

2 - Ở đây Eng là tên con, Nhàn là tên bố. Người Tây có thói quen gọi ghép tên con và tên bố như vậy.

LỜI BÌNH CỦA NHÀ VĂN HỒ THỦY GIANG:

Bên lề buổi lễ trao giải truyện ngắn của tuần báo Văn nghệ, nhà văn Vũ Tú Nam có một nhận xét về truyện ngắn "Con nước Eng Nhàn": Đọc "Con nước Eng Nhàn" của Vi Hồng, lúc đầu tưởng như không có gì, lại hơi nhạt nữa. Nhưng đọc kĩ mới thấy thấm đẫm phong vị dân gian, mà là dân gian Tây. Vi Hồng được giải lần này chính vì thế.

Một nhận xét nhỏ, tưởng như có thể quên ngay, không ngờ đối với Vi Hồng lại trở thành một hướng viết theo đuổi suốt đời văn. Tất cả những tác phẩm dù ngắn, dù dài sau đó của Vi Hồng dường như đều được khơi nguồn từ dân gian Tây như thế. Và chính chất dân gian của dân tộc mình đã tạo nên đôi cánh rộng để những tác phẩm "tưởng như không có gì" của anh cất cánh bay cao. "Con nước Eng Nhàn" là một truyện ngắn tiêu biểu của ông về phong cách ấy.

Đọc "Con nước Eng Nhàn" ta dễ dàng nhận thấy rải rác trong tác phẩm một ngôn ngữ đậm màu sắc dân gian. Ngoài những bài hát đồng dao, những câu lượn được sử dụng trong truyện với ý nghĩa nội dung thì những tục ngữ, thành ngữ, quán ngữ... của người Tây được tác giả vận dụng thành thực và hết sức tự nhiên. Một điểm nữa, văn Vi Hồng đậm đặc lối tư duy của người

Tây. Về ý nghĩa nội dung tác phẩm thì đây là một cuộc đấu tranh giữa cái mới với cái cũ; giữa trí tuệ với ấu trĩ; giữa tinh thần tập thể với thói xấu của cá nhân. Theo lẽ thường thì chắc chắn sẽ là một cuộc đấu tranh không kém phần quyết liệt, nhưng ngòi bút của nhà văn lại không đi sâu vào những giằng co tâm lý và những mâu thuẫn của các nhân vật như các tác phẩm cùng một mô - típ khác. Mạch truyện trôi thật nhẹ nhàng, không gay gắt, không giành giật, không nhiều biến động... Tận lúc ké Thương "trắng bụng" trong chuyện làm cọn nước. Tưởng chừng sẽ tích bao hân học, thù oán. Vậy mà không. Mọi người đã mời ké đến cùng vui với thắng lợi. Và thật bất ngờ, theo lời mời của mọi người, ké Thương đã vui vẻ cất tiếng lượn ngọt ngào để mừng những cây cọn quay đều đưa nước vào ruộng. Cái kết truyện rất nhẹ nhõm: "mọi người bỗng thấy thương ké hơn". Tình cảm của người Tây là thế. Đời sống tâm hồn người Tây là thế. Dân gian Tây là thế. Không oán trách, không hận thù, luôn trải lòng, gần gũi nhau.

Theo tôi, cái đặc sắc nhất của truyện ngắn chính là tác giả đã làm nổi bật lên cái "bản chất Tây" vừa quen vừa lạ như vậy.



Bâng khuâng lửa lựu

Tản văn. Nguyễn Phú

Ảnh minh họa. Nguồn: Internet.

Đã ba lần tôi trồng lựu trên ban công mà không thành. Đó là giống lựu đỏ lùn có nguồn gốc Ấn Độ, mau ra hoa, mần quả, quả lại nhiều thịt. Tôi trồng lựu là vì vợ tôi "nghe" lựu. Tôi từng nghe người ta nói quả lựu tốt cho bà bầu mà không dám mua những quả lựu Tàu to như cái bát con bày bán la liệt ngoài chợ. Vợ mang bầu đứa con thứ nhất tôi lặn lội gần 10 cây số đến một nhà vườn lựu được cây lựu năm tuổi. Cây cũng cấp, lá xanh non mỡ màng, chỉ chờ quả non. Lúc ấy, tôi nhìn cái cây mình chẳng quản xa xôi rước nó về cùng hai bao đất và cái chậu kèn cang giờ đã ngự ngay ngắn trên ban công, đất đã êm, cây được nâng đỡ bởi cái giá là mấy thanh tre vững chãi lòng đầy mãn nguyện. Tôi tưởng tượng đến mùa thu, lúc con tôi đạp bình bịch trong bụng mẹ thì tôi ngắt cho vợ những quả lựu căng mọng, con tôi rồi sẽ mạnh khỏe, nhẵn nhụi, trắng trẻo, tôi vui biết bao. Tôi chăm cây lựu như chăm đứa con trong bụng vợ mình. Vậy mà chẳng hiểu sao, một chiều kia tôi thấy đám lá héo dần, tôi cuống cuống làm đủ mọi cách cứu cây. Nhưng rồi mấy hôm sau cây chết khô. Cây lựu đã chết, lòng tôi buồn như có một cơn bão vừa đi qua, lại mơ hồ lo lắng về đứa con trong bụng vợ. Vợ tôi rơm rớm: "Vợ chồng mình chăm cây thế mà sao nó không sống với mình cơ chứ?". Tôi biết năng cũng năng nui và mong chờ cây lựu trở hoa kết trái. Thật may, mùa thu ấy con tôi lọt lòng 3.0kg, một thằng bé trắng như được nặn bằng bột, ai nhìn cũng chỉ muốn cắn cho một cái. Bận con, vui con, chúng tôi không còn nhớ đến cây lựu đã chết khô, mục dần trong mưa nắng ngoài ban công nữa.

Vợ tôi mang bầu lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Nàng vẫn muốn ngắm hoa lựu đỏ khi hè về và mong được uống nước lựu ép cho những thiên thần của chúng tôi khỏe đẹp. Cái chậu nhựa cũ đã mục nát, tôi lại đi mua chậu đất và mua lựu giống về trồng. Hai lần sau tôi không phải đi xa để mua cây, ngày nghỉ chỉ cần lượn ra chợ sinh vật cảnh thị xã mới được mở là có thể lượm được cây lựu ưng ý. Cả nhà cùng nựng nựng từng cành nhánh, vuốt ve từng chiếc lá nhỏ nhắn. Hai cái cây đã từng vươn mình vượt mái một khoảng xanh. Tôi tưởng tượng những đốm lửa hoa bật sáng vào một bình minh nào đó. Đôi khi, nhìn ra ban công tôi thấy chập chờn màu lửa đỏ. Đi đâu về, đứng trước cổng nhà, việc đầu tiên là tôi ngược lên ban công, đứng vị trí có cái cây lựu ấy. Đến một ngày kia, niềm mong chờ chất chứa bao ngày trong tôi lại vỡ nát. Cây lựu chết khô. Đến cây lựu thứ ba tôi không còn buồn được nữa. Những mùa xuân đi qua, mùa hè chậm chậm tới, rồi những mùa hè cũng qua. Các con tôi dần lớn. Những bông hoa lựu vẫn phun lửa đỏ trong tâm tưởng cùng tiếng kêu dầy dịt bên lảng đời vọng lại.

Thanh minh năm nay tôi về quê. Trời đất mát mẻ, sáng trong lạ thường. Ngôi làng của tôi giờ hiếm người trẻ bám quê, bóng người già thấp thoáng trong những vườn cây cho làng thêm vắng lặng. Tôi đi dưới xanh trăn của cây lá khi mùa hoa đã mãn, từng chùm quả non chen chúc nhau rì rầm chuyển đất trời vẫn xoay, chuyện người muôn năm cũ... Miên man trong kí ức ấu thơ, tôi bước vào khu vườn ấy từ lúc nào. Ngôi nhà đáng đắp một căn biệt thự cổ, tường lở lói, rêu phong, hoang phế. Bà Nhan, người sống một mình cũng là người thừa kế duy nhất của căn nhà đã đi hầu hạ tổ tiên nhà chồng mấy năm rồi. Ngày trước, lũ trẻ chúng tôi thường vào chơi với bà. Tóc bà trắng như khói chiều và mắt hiền từ lúc nào cũng chất chứa vẻ u sầu. Khu vườn rộng bốn mùa ngát hương hoa và mùi thơm lựng của quả chín. Chúng tôi thường được bà mời vào chơi đùa trong vườn và hái cho ăn những thứ quả thơm ngon. Trước sân nhà có một cây lựu, đầu hè hoa lựu phun xối một màu

lửa, sang thu lựu treo từng chùm đèn lồng hồng rực, mọng căng. Bà nội tôi bảo ngày trước chỉ những nhà quyền quý, giàu sang trong vùng mới trồng lựu bên hiên. Cây lựu tượng trưng cho sự sung túc, thịnh vượng. Những nhà nghèo khổ chỉ biết lấy hoa khoai, hoa cải, hoa bí bầu làm vui. Bà Nhan nhiều lần hái riêng cho tôi những quả lựu chín hồng, hạt lựu nhiều, thịt mọng, chất xít nơi đầu lưỡi, nhưng ăn xong vị ngọt thanh lại đọng mãi trong vòm họng. Bà nhìn tôi thích thú nhấm nháp từng hạt lựu trong suốt, mắt bà lạ lắm. Lớn lên một chút, tôi thường nghe người trong làng thì thào về chuyện gia đình chồng bà thuở trước. Tôi ít đến với bà, có khi đi qua nhà bà cũng vội bước như đứa trẻ mắc lỗi gì. Lòng tôi mơ hồ thấy tiếng lá rừng mình trong khu vườn hay tiếng thở dài của người đàn bà đơn độc.

Tôi tìm cây lựu trước sân, mà không thấy dấu vết nào của một cái cây. Tôi đi khắp khu vườn, gặp cái cây già nua, xơ xác bên gốc chuối hết. Đứng là cây lựu ngày trước, không biết ai đã đánh nó từ sân quanh ra đây. Tôi nhìn vào những chiếc lá, rờ rợn trước hàng trăm con mắt đốm vàng buồn thảm ngược nhìn. Rồi không tin vào mắt mình, cách gốc lựu già không xa, đâm cây lựu con lá mướt, xanh ngời... Vào nhà, tôi thấp một nén nhang cho những người quá cố. Khói phồng lên những ánh nhìn khắc khoải. Tôi xin phép được mang một cây lựu con về trồng.

Hàng ngày tôi chăm cây lựu quê, chăm sóc cái vị xưa chất xít.

Lòng bâng khuâng chờ lửa lựu sang hè...*



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet.



Văn hóa tác nghiệp của người cầm máy

Trần Quốc Dũng

Văn hóa nhiếp ảnh là phạm trù rộng lớn bao gồm rất nhiều mảng, trong đó có văn hóa của người cầm máy. Có được kho tàng đồ sộ hình ảnh có giá trị cho đất nước như ngày nay, phải khẳng định một phần quan trọng là nhờ sự hội tụ các giá trị văn hóa trong lĩnh vực nhiếp ảnh, mà trực tiếp là văn hóa của đại đa số những người cầm máy.

Ảnh: Q.K

Con người quyết định tất cả, chính vì vậy văn hóa của người cầm máy là quan trọng nhất, ảnh hưởng có tính quyết định tới những mảng khác trong nhiếp ảnh. Con người tạo ra tác phẩm, người cầm máy quyết định tác phẩm, trong đó "hàm lượng" văn hóa của người cầm máy quyết định "hàm lượng" văn hóa trong tác phẩm. Tính văn hóa của tác phẩm ảnh được hình thành bởi nhiều yếu tố, nhưng có lẽ quan trọng hơn cả vẫn là trình độ giáo dục, nhận thức, tầm văn hóa và tay nghề của người cầm máy. Không tuyệt đối nhưng có thể nói, người cầm máy càng có trình độ văn hóa cao, có văn hóa cầm máy chuyên nghiệp càng dễ cảm nhận được đối tượng hay vấn đề để phản ánh, càng có khả năng tạo ra tác phẩm ảnh có giá trị.

Nói đến đối ngũ những người cầm máy, chúng ta tự hào, rất nhiều người trong số đó có nền tảng văn hóa vững chắc, cá nhân thức cũng như văn hóa tác nghiệp. Văn hóa tác nghiệp chính là "phần nổi" thể hiện rõ nét nhất về bản thân người cầm máy. Trước khi được chiêm ngưỡng tác phẩm là "phần hồn" của người cầm máy, người đối diện hay công chúng được "chiêm ngưỡng" việc làm, hành vi, cách ứng xử của họ thông qua văn hóa tác nghiệp. Mặc dù đa số là đúng và "đẹp" nhưng không phải là không có những người có vấn đề trong cách hành xử và cả trong quá trình tác nghiệp. Đi sâu phân tích về nguyên nhân dẫn đến điều này, ta có thể thấy người cầm máy chịu tác động từ một số yếu tố làm ảnh hưởng đến nét văn hóa tác nghiệp như sau.

Thứ nhất, đó là sự "hấp dẫn" khách quan của chủ đề, sự kiện, đối tượng, nhân vật, phong cảnh... mà người cầm máy cảm nhận được, đã tác động đến chính bản thân họ. Sự "hấp dẫn" tạo sự cảm nhận, gây được ấn tượng để người cầm máy muốn ghi lại khoảnh khắc đó. Có thể nói trong sáng tác ảnh, sức "hấp dẫn" khách quan tạo sự "bùng phát" trong con người, khiến người cầm máy quên đi tất cả, vứt bỏ tất

cả để lao lên giành giật khoảnh khắc với thời gian.

Trong sáng tác ảnh, khoảnh khắc là quyết định. Không "chộp" được khoảnh khắc quý giá thì tất cả chỉ còn lại sự nuối tiếc. Điều này lý giải tại sao khi quan sát người cầm máy tác nghiệp, người xung quanh đôi khi cảm thấy khó hiểu hay nếu ngộ nhận, có thể cảm thấy như người cầm máy đang hành động nhưng thiếu điều gì đó mang nét văn hóa. Những người cầm máy theo trường phái thời sự nghệ thuật thường tác nghiệp theo phong cách này khi họ phải bỏ lại đằng sau tất cả, kể cả tính mạng mình như trong chiến tranh. Tuy nhiên, ở trường phái khác, những gì trực quan mà người cầm máy cảm nhận có thể chỉ là cái "gốc" để họ suy tưởng, tư duy tạo dựng tác phẩm trên nền tảng "gốc" đó mà thôi. Đó là những người cầm máy theo trường phái nhiếp ảnh nghệ thuật đơn thuần. Khi đó người cầm máy có thời gian để tư duy ý tưởng, áp dụng nghệ thuật sắp đặt, tạo nguồn sáng, sử dụng đạo cụ, thay đổi trang phục, áp dụng các phần mềm xử lý... để tạo ra một tác phẩm hoàn hảo. Có thể nói giá trị của loại hình thời sự nghệ thuật và nghệ thuật đơn thuần khác nhau nhiều, tuy nhiên dù loại hình nào cũng phải qua khâu tác nghiệp tại hiện trường. Vậy nhưng, tại hiện trường nào thì văn hóa tác nghiệp cũng không khác nhau là mấy, vì cùng là nhiếp ảnh. Chỉ có điều, những người cầm máy sáng tác theo trường phái nghệ thuật đơn thuần thường "ung dung" hơn vì có quỹ thời gian rộng và dài hơn để pha trộn, chắt lọc.

Thứ hai, có thể thấy tính khác biệt hay tư duy đột phá của người cầm máy khi bấm máy còn ít. Các trường, lớp, câu lạc bộ, nhóm nhiếp ảnh sinh hoạt tập thể, học lại của nhau để tạo ra "khẩu mẫu" để cho "ra lò" những tay máy, những nhóm bạn có cảm nhận xã hội và góc nhìn nghệ thuật khá giống nhau. Một người thấy đẹp thì cũng dễ lôi cuốn, khiến nhiều người cũng thấy đẹp - hiện tượng này thường xảy ra theo kiểu "hiệu ứng tụ tập đám đông" trong nhiếp



ảnh. Việc tìm tòi góc độ riêng tạo ra cái đẹp độc đáo cần đòi hỏi tư duy độc lập, sáng tạo và tính quyết đoán của từng người cầm máy. Tiếc rằng bản lĩnh nghệ thuật thường chỉ có đối với những tay máy vững về quan điểm sáng tác, am hiểu nghệ thuật, cao về tư duy sáng tạo, giỏi về kỹ thuật, mạnh về tính cách và có khả năng chủ động trong cuộc sống, kể cả tài chính. Trong thực tế, những người như vậy không nhiều. Trong sáng tác, khi nhiều người xúm vào chụp một nhân vật hay sự kiện, cũng có những người "gác máy" đứng nhìn. Có thể có rất nhiều lý do để người đó làm vậy nhưng trong đó không loại trừ "lực hấp dẫn" chưa đủ hay người đó có cảm nhận riêng và cá bản lĩnh riêng trong góc nhìn. Do vậy, trong nhiếp ảnh, khi cầm máy bạn cũng cần cân nhắc có nên tham gia vào đám đông kia đang xúm vào chụp không? Hay tự mình chọn một góc khác, kể cả không chọn góc nào khi cảm thấy không muốn chụp.

Thứ ba, nét văn minh, sự tôn trọng tác quyền trong tác nghiệp nhiếp ảnh chưa được

NGHỆ THUẬT

thực sự đề cao. Trong nhiếp ảnh, không cần phải xem ảnh của người khác để chụp lại mới là xâm phạm sở hữu trí tuệ mà chỉ cần copy vị trí, góc chụp trên thực địa đã có thể coi là vi phạm. Cụ thể, đã từng có hiện tượng khi thấy ai đó tìm được góc hay về bố cục, đẹp về ánh sáng lập tức có người chẳng nề hà, len lỏi, chen lấn để có được cùng góc đó. Cũng đã có thời, thấy "người đương thời" đứng đâu là có người cầm máy theo đấy. Hậu quả của phong cách này là những loạt ảnh na ná giống nhau khi tất cả cùng chụp. Tuy nhiên, thời gian gần đây và càng về sau hiện tượng này ngày càng ít đi khi tính chuyên nghiệp hay nói cách khác văn hóa tác nghiệp và cá ý thức tôn trọng trí tuệ của người cầm máy được nâng cao.

Thứ tư, nói về sự đam mê tốt cùng mang tính chủ quan của người cầm máy trong sáng tác thì khó vấn nghệ sỹ nào trong các lĩnh vực khác so sánh được. Khó khăn, gian khổ, hiểm nguy chẳng nề hà nhưng chính sự đam mê tốt cùng khi tác nghiệp dễ làm cho người cầm máy quên đi việc làm của mình để rồi ảnh hưởng đến người khác hay công chúng. Điều này khiến họ phiền lòng, tạo ra sự thiếu thiện cảm đối với người cầm máy và "oan" cho cả giới nhiếp ảnh.

Thứ năm, sự tôn trọng của người cầm máy dành cho chính bản thân mình. Văn nghệ sỹ ai cũng có lòng tự trọng, trong đó có các nghệ sỹ nhiếp ảnh. Tuy nhiên, như các yếu tố nêu trên, người cầm máy nhiều khi "quên mình" để có được hình ảnh mong muốn. Nói cách khác, họ sẵn sàng "đánh đổi" hình ảnh của mình lấy tác phẩm. Bản thân người trong cuộc không hề ý nghĩ nhưng người khác thì thấy rõ. Do vậy, có lẽ bằng cách nào đó, người cầm máy cần tự cân bằng cả hai, tác phẩm và sự thiện cảm của xã hội dành cho chính bản thân mình. Điều này không dễ nhưng hãy nhìn vào những SNSA chuyên nghiệp, họ có những tác phẩm giá trị và được công chúng ngưỡng mộ, quý mến... Điều họ làm, không gì khác mà chính là nâng cao văn hóa, trong đó có văn hóa tác nghiệp.

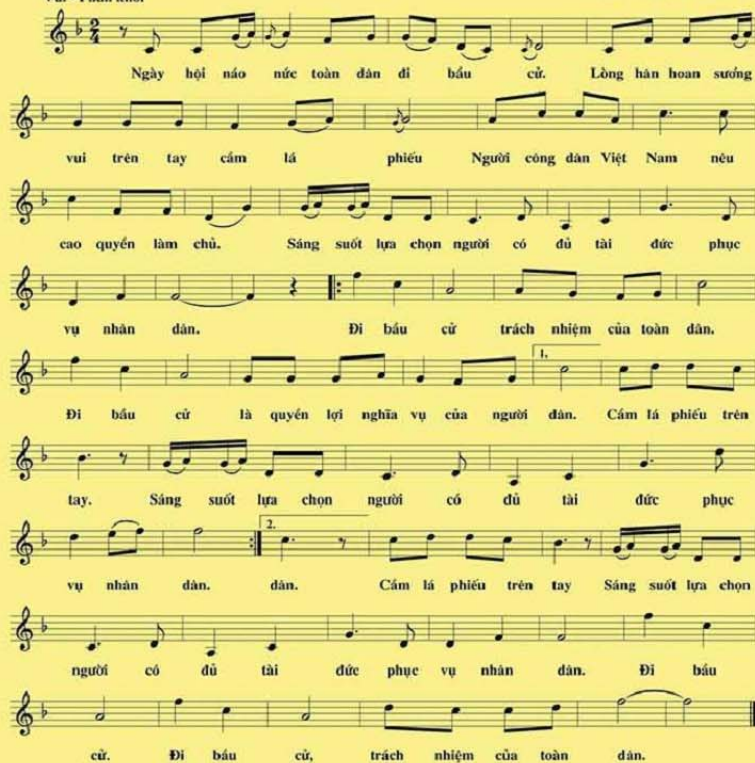
Thứ sáu, hình ảnh, hành vi người cầm máy trước công chúng. Thật khó cho người cầm máy có được ngoại hình bóng bẩy, láng mượt như các nghệ sỹ sân khấu. Để có được những tấm hình đẹp ở những góc độ khác nhau, họ phải chụp ở nhiều tư thế, kể cả quỳ, nằm, người ướt nhèm, thân bết bết bùn đất với bao máy móc thiết bị lủng củng quanh người. Đó là yêu cầu khách quan khi tác nghiệp nhưng dừng vì thế mà cố tạo hình dáng, trang phục của mình sao cho thật "nghệ sỹ" theo phong cách "ngầu, bụi" hay đáng vẻ trang phục, phong cách khác đời như ít người vẫn "thể hiện".

Khi tác nghiệp riêng biệt có ít công chúng xung quanh, nét văn hóa của người cầm máy thể hiện không rõ. Vậy nhưng trong sự kiện, lễ hội, liên hoan thì khác và có nhiều điều để nói. Điều đầu tiên, đó là sự tôn trọng của người cầm máy dành cho công chúng khi tác nghiệp. Một vài điển hình có thể thấy, nhiều người cầm máy thường gây ra sự chen lấn, đi lại lộn xộn, cản trở đồng nghiệp hay vượt qua hàng rào bảo vệ, che khuất người xem để

ĐI BẦU CỬ

Vui - Phần khởi

Nhạc và lời : Lý Khắc Vĩnh



cố chụp một tấm ảnh...

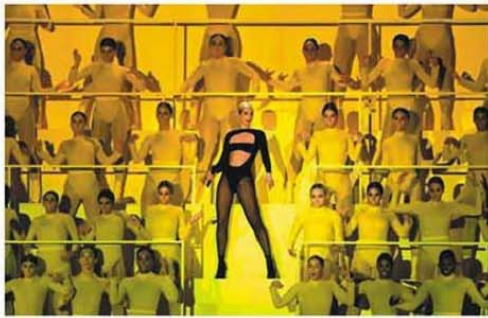
Riêng đối với nhân vật được thể hiện qua ống kính, một sự kiện nhiếp ảnh gần đây nhất tại Hà Nội đã xảy ra hiện tượng không bao giờ nên lặp lại. Đó là khi một vị đại diện lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến dự, đã có cả gần trăm đại biểu là nghệ sỹ nhiếp ảnh, trong tay mỗi người có một đến hai chiếc máy ảnh đã tràn lên vây quanh vị khách đặc biệt để chụp ảnh hay được chụp ảnh cùng. Một số khác đứng ngoài chụp lại cảnh cả rừng máy vây quanh yếu nhân. Điều này đã gây ra một cảnh tượng hỗn loạn, lộn xộn chưa từng thấy. Khó có thể tưởng tượng nổi cảnh gần cả trăm người vây quanh một nhân vật, chen lấn để có một vị trí chụp. Bảo vệ đã phải bắt đầu đi kéo tay, thậm chí phải đẩy nhiều người ra ngoài. Có nhiều người đứng trên sân khấu chụp xuống, quỳ một chân xuống sàn chụp lên, đứng lên ghế, lên bàn để chụp. Cảnh hỗn loạn ấy kéo dài không dưới mười phút và chắc vị đại diện lãnh đạo Đảng và Nhà nước của chúng ta vốn đã quá quen với những ống kính hướng thẳng cùng ánh flash chớp lóa nhưng lúc này cũng đành ngồi im "chịu trận" trước "rừng" ống kính vây quanh.

Trong số các đại biểu tham dự, nhiều người là phóng viên, nhà báo thì việc này là dễ hiểu. Vậy nhưng với số đông còn lại cũng ào lên chụp thì có lẽ do bị tác động từ bên ngoài cuốn hút. Có thể nói các

nghệ sỹ chưa dành sự tôn trọng cần thiết đối với người hay nhân vật được chụp. Nếu được chụp một cách văn minh, lịch sự, thực sự trân trọng, người được chụp sẽ cảm thấy vui pha chút hân hoan nhưng khi bị "dồn ép" vây quanh bởi "rừng" ống kính chen lấn xô đẩy, dù là ai chắc hẳn cũng sẽ cảm thấy không thoải mái, kể cả khó chịu. Trong khi đó, nhiều người ngồi dưới không lên chụp cảm thấy "tê tái" trước cảnh hỗn loạn khi văn hóa tác nghiệp của người cầm máy xem ra chưa được quan tâm đúng mức hay chưa được coi trọng.

Và cuối cùng, những người ào lên chụp cũng chỉ có trong tay những tấm ảnh có chất lượng không cao do bối cảnh chụp hỗn loạn. Có nên cầm máy trong hoàn cảnh thế này không? Điều này nên được suy ngẫm. Đây chỉ là một ví dụ nhưng có lẽ với những việc làm như vậy, phần nào đã làm giảm đi nét thiện cảm của người đối diện hay công chúng khi nhìn vào những người cầm máy tác nghiệp.

Để nâng cao giá trị văn hóa của nhiếp ảnh, một trong những điều cần thiết đặt ra chính là nâng cao "văn hóa nền", bao gồm trong đó cả sự hiểu biết, nhận thức và văn hóa tác nghiệp của người cầm máy.



Với bản hit *Don't Start Now* của mình, Dua Lipa đã thống trị đêm trao giải thưởng European VMA năm 2020. Ảnh trong bài: Internet.

Trong những năm cuối thập niên 1960, đầu thập niên 1970 của thế kỷ trước, toàn cầu chìm trong cơn sốt nhạc disco. Phong cách âm nhạc này đã đi ra từ những sàn nhảy tại Mỹ rồi đến màn hình vô tuyến của từng gia đình trên toàn thế giới. Ngay cả khi cộng đồng quốc tế bị chia cắt thì disco cũng vượt qua bức tường Berlin mà lan đến tận Liên Xô (cũ). Còn tại miền Nam Việt Nam có cả một thế hệ các ca sĩ, nhạc sĩ chịu ảnh hưởng của disco. Vậy nhưng tại chính quê hương mình, disco lại bị lãng quên bởi người Mỹ khi họ vừa mới bước vào những năm 1980. Điều gì đã khiến một làn sóng âm nhạc mạnh đến thế bị dừng lại tại chỗ?

Trước hết phải nói đến nguồn gốc của disco. Từ "disco" xuất phát từ chữ "discothèque" trong tiếng Pháp. Ngay từ thập niên 1940, người Pháp đã gọi các sàn nhảy là "discothèque", rồi sau đó từ này vượt qua Đại Tây Dương và thâm nhập vào nước Mỹ cùng với phong cách âm nhạc thịnh hành tại Pháp khi đó. Các nghệ sĩ Mỹ tiếp thu âm nhạc Pháp và thêm thắt những yếu tố từ funk, soul, jazz, blues và rock để tạo ra disco.

Tại thời điểm ra mắt, disco gây ấn tượng với người nghe về quy mô của mình: để thu âm được một bản disco phải cần đến một ban nhạc cổ điển nghiêm chỉnh, có đầy đủ bộ đàn, sáo, trống,... cộng với các thiết bị hòa phối âm thanh vào loại hiện đại bậc nhất thời đó. Đây là một trong rất nhiều những lý do khiến cho disco nhanh chóng nhận được sự yêu thích của giới trẻ Mỹ và trở thành phong cách âm nhạc chính tại các sàn nhảy.

Ngoài giới trẻ, disco cũng là thể loại của những người đồng tính và người da đen. Đây là hai đối tượng chịu sự phân biệt đối xử hết sức bất công tại Mỹ khi đó. Họ thậm chí còn không thể đến nhiều nơi công cộng hoặc vì bị cấm, hoặc là do sợ bị đánh. Trong khi đó thì các sàn nhảy disco chủ yếu chỉ có người trẻ lui đến, còn hầu hết xã hội Mỹ thì không. Sàn nhảy vì thế mà trở thành nơi những người đồng tính, người da đen gặp gỡ, giao du với nhau. Nhạc disco do vậy cũng trở thành một phần quan trọng trong văn hóa của hai cộng đồng này. Các tên tuổi disco lớn như Kool & the Gang, Sylvester, Donna Summer, Cher... đều là người da đen hay người đồng tính, và thành công của họ đã thêm sự tự tin cho những cá nhân khác giống như họ trong cuộc sống.

Mặt khác, tuy đã gặt hái được một số thành công, nhưng hầu hết người Mỹ vẫn không biết đến disco. Làn sóng truyền thanh, truyền hình vẫn bị thống trị bởi rock, jazz, blues, và funk. Vào cùng thời điểm này, nhạc folk cũng trở nên nổi tiếng trở lại nhờ phong trào hippy và các nghệ sĩ như Pete Seeger, Woody Guthrie, Bob Dylan. Tâm ảnh hưởng của

Cái chết và

Lê Thịnh Quang



disco vẫn chỉ gói gọn trong các sàn nhảy.

Phải đến khi một bài phóng sự điều tra được xuất bản vào năm 1976 trên tạp chí New York lúc đó mới vãn được tầm màn che disco. Bài báo có tên là "Tribal Rites of the New Saturday Night" (tạm dịch "Thổ tục mới của đêm thứ Bảy") do nhà báo Nik Cohn người Anh viết. Nik miêu tả những người đến các sàn nhảy disco đều là thanh thiếu niên thuộc về tầng lớp lao động, có phần du thủ du thực, và coi sàn nhảy disco như một nơi để xả hết những nỗi buồn bực của mình.

Sự thật là hầu hết những nhân vật, câu chuyện trong bài báo đều do tác giả hư cấu. Nik Cohn chỉ ở lại Mỹ vài ngày, chưa thể hiểu rõ được bộ mặt thật của disco, trong khi hạn nộp gửi bài đã cận kề. Vậy nên ông ta đã dựa trên những người bạn của mình ở Anh để hư cấu thành bài báo. Nhờ vào khả năng viết

Disco lôi cuốn những người da đen lách của mình mà ai cũng tin vào lời của Nik Cohn, còn disco thì trở thành tâm điểm chú ý của dư luận.

Một số nghệ sĩ nổi tiếng ở các thể loại khác như Cher cũng bắt đầu sáng tác disco. Và rồi vào năm 1977, bộ phim "Saturday Night Fever" được ra mắt công chúng. Nhân vật chính Tony Moreno (do John Travolta thủ vai) được dựa trên hình mẫu Vincent trong bài báo của Nik Cohn. Bộ phim không những gặt hái thành công về mặt điện ảnh, mà còn là "chất xúc tác" cho cơn sốt disco toàn cầu.

Với bất kỳ thể loại âm nhạc nào sự nổi tiếng luôn tiềm ẩn mối nguy hiểm bên trong nó. Các ca sĩ, hãng đĩa vì chạy theo lợi nhuận, danh vọng sẽ dễ xô đi sáng tác và

sự hồi sinh của disco



xuất bản tác phẩm theo thể loại đang thịnh hành. Các sáng tác này tràn ngập trên làn sóng radio và truyền hình, rồi dần dần sẽ khiến khán giả "bội thực", trở nên chán ghét cả thể loại âm nhạc nói trên.

Điều nói trên đã xảy ra với Hair Metal vào hồi đầu thập niên 1990, với Dubstep giữa thập niên 2010, và với disco cuối thập niên 1970. Tuy có những nghệ sĩ disco xuất sắc, có khả năng thu hút khán giả từ tất cả mọi tầng lớp như The Village People, K.C. & the Sunshine Band, và Gloria Gaynor, nhưng cũng không thiếu các tác phẩm disco dưới chuẩn, lặp lại, thiếu tính sáng tạo... Từ đó mà ngay cả những fan hâm mộ trung thành cũng phải từ bỏ disco, còn giới trẻ đã hoàn toàn quay lưng với disco mà

chuyển sang metal, punk, electronic...

Trong khi đó, sự thành công của disco cũng gây ra sự tức tối cho fan của các thể loại âm nhạc khác. Có khá nhiều nghệ sĩ rock, nhạc đồng quê,... nổi tiếng đổ xô ra làm disco như Rod Stewart, Dolly Parton và Paul McCartney. Chịu tổn thất nhất là làng nhạc rock, do các đại phát thanh khi đó cũng từ bỏ nhạc rock mà chuyển sang phát disco 24/24. Hầu hết các fan của nhạc rock là đàn ông da trắng, mà trong thời kỳ này phần lớn người Mỹ da trắng đều ít nhiều có tư tưởng phân biệt đối xử với người da đen, người đồng tính. Mà những người hâm mộ trung thành của disco lại là người da đen, người đồng tính. Cũng dễ hiểu khi fan nhạc rock và xã hội Mỹ nói chung sớm tỏ ra thù ghét disco theo bản năng của mình.

Trong nền văn hoá Mỹ dần dần hình thành tư tưởng "chống disco", nhận được sự hưởng ứng của số đông khán giả. Mọi chuyện trở nên nghiêm trọng vào ngày 12/7/1979. DJ Steve Dahl từng giữ vị trí phát thanh viên tại một đài truyền thanh chuyên về nhạc rock và đài đó đã chuyển sang phát disco, và Steve Dahl bị sa thải. Như một cách để trả thù việc này, Steve mới tổ chức một sự kiện đặc biệt như sau: Bất kỳ khán giả nào đến xem trận bóng chày của đội Chicago White Sox sẽ được giảm # giá vé nếu họ đem theo một đĩa than nhạc disco. Ban tổ chức sẽ thu thập số đĩa này, rồi đến cuối trận đấu sẽ dùng thuốc nổ để phá hủy chúng.

Sự kiện ban đầu ước tính chỉ có 5.000 người tham dự, nhưng đến tận 60.000 khán giả trên sân khi trận đấu bắt đầu, hầu hết trong số đó trong tình trạng say xỉn. Trong khi dưới sân đang thi đấu thì trên khán đài càng ngày có nhiều vụ còi còi, đánh lộn. Còn việc cho nổ số đĩa than ban tổ chức lại tính toán nhầm nên đã dùng quá nhiều thuốc nổ. Kết quả là vụ



Khởi đầu sự nghiệp của mình với disco, đến nay danh ca Cher vẫn còn nhiều gắn bó với thể loại này

nổ không những đào hân một cái lỗ lớn trên sân, mà còn xuyên thủng tấm lưới mắt cáo ngăn giữa khán đài và sân bóng, tạo điều kiện để khán giả tràn xuống sân đánh lộn. Tuy là nạn nhân trong vụ việc

này, nhưng disco vẫn bị mang tiếng xấu trước công luận. Các nhà sử học còn gọi đêm ngày 12/7/1979 ấy là "đêm mà disco chết".

Tuy sau đó disco vẫn có những bản hit ở châu Âu, nhưng thể loại âm nhạc này cũng dần dần bị đại chúng quên lãng. Nhưng điều đó không có nghĩa là ảnh hưởng của disco biến mất hoàn toàn. Nhiều DJ, nhạc sĩ underground lớn lên với disco và đem những yếu tố của disco vào các thể loại nhạc khác - cả house và electronic, hai phong cách vẫn còn thống trị sân nhảy cho đến tận hôm nay cũng đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ disco.

Tác động lớn nhất của disco đối với các thể loại nhạc nhảy là biến các thiết bị hoà phối điện tử trở thành tâm điểm của tác phẩm, thay thế các nhạc cụ cổ điển. Điều này được thể hiện rõ nhất trong lần hồi sinh đầu tiên của disco vào đầu thập niên 1990. Khi đó phong cách Electrodance, một hậu duệ của cả disco và techno, đã từ ý mà thống trị cả nền âm nhạc phương Tây với các bản hit như "Believe" của Cher; "Everything but the Girl" của Missing, và "Friends" của Stella Getz.

Lần hồi sinh đầu tiên này chỉ kéo dài vài năm ngắn ngủi, nhưng lần thứ hai nó đã thật sự chứng tỏ được vị trí của disco trong âm nhạc học. Ngay từ trong giai đoạn 2003 - 2008 đã có một số nghệ sĩ pop nổi tiếng sáng tác nhạc mang âm hưởng của disco như OutKast, DaftPunk, Justin Timberlake,... Rồi tiếp đó là một loạt các bản hit toàn cầu như "UpTown Funk", "Every Night I Say A Prayer", và gần đây nhất là "Don't Start Now" của Dua Lipa. Disco hiện đại là sự pha trộn của disco, funk, folk và electronica để tạo ra những âm điệu vô cùng "đa dụng", không còn bị gói gọn trong môi trường sân nhảy nữa. Ngược lại, ảnh hưởng của disco có mặt trong vô số tác phẩm nhạc pop, rap, alternative rock,... và chắc chắn disco sẽ còn ở lại trong nền âm nhạc đại chúng nhiều năm nữa.

Theo lời của danh ca Gloria Gaynor, vị "nữ hoàng nhạc disco", thì: "Disco chưa bao giờ chết. Disco vẫn còn sống trong lòng người nghe nhạc dưới một cái tên khác!" Với tư cách là một trường phái nghệ thuật, disco là bất tử, và kể cả khi bị lãng quên thì disco cũng sẽ tìm cách trở lại. Nhưng ở chiều ngược lại, chất lượng và danh tiếng của một phong cách âm nhạc cũng có thể chịu thiệt hại ghê gớm vì việc chạy đua lợi nhuận. Khán giả là người tinh tường. Họ có thể cảm nhận được khi nào người nghệ sĩ thật sự sáng tác từ tâm hồn mình và khi nào họ sáng tác vì vị tiền khi mà không thật sự hiểu được bản chất phong cách của tác phẩm. Cuối cùng, sẽ chỉ có những tác phẩm disco nói riêng và tác phẩm nghệ thuật nói chung đi từ trái tim đến trái tim thì mới có thể trường tồn vĩnh cửu được mà thôi.



Vài nét về tác giả:

Nhà văn Vi Hồng, tên khai sinh: Vi Văn Hồng, bút danh khác: Thủy Slao, sinh ngày 13/7/1936 tại bản Phai Thín, xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Ông là nhà văn tiêu biểu, có nhiều đóng góp quan trọng cho sự hình thành và phát triển của nền văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam. Ông đã xuất bản hơn 30 cuốn sách, gồm:

tiểu thuyết, truyện ngắn, nghiên cứu văn hóa dân gian... Ông được nhận nhiều giải thưởng từ các tổ chức văn học, các báo chí ở trung ương, trong đó có những giải thưởng quan trọng như báo Văn nghệ - Hội Nhà văn Việt Nam, Nhà xuất bản Kim Đồng... Năm 2012, ông được trao Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Cạn nước Eng Nhàn

Tác giả: Nhà văn Vi Hồng

Tháng Tư, tháng Năm mọi người mong trời mưa để có giấc ngủ ngon. Chỉ có kẻ Thương khi trời mưa thì "ăn không ngon, ngủ không say".

Những ngày trời mưa thì kẻ Thương hết ra rồi lại vào nhà để nhìn ngắm mặt trời "sống" khỏi mây. Khi nghe trẻ con hát bài: "Trời ơi! Hừng! Hừng..." thì kẻ Thương thấy trong lòng "nở nang". Trẻ con hát:

Trời ơi! Hừng! Hừng!

Hừng cho chim mỏ cá

Hừng cho chó săn nai

Hừng cho nai về ổ

Hừng lên! Trời nắng lên.

Thấy trẻ con ngừng hát, kẻ Thương liền thúc:

- Trời ơi! Chúng mày hát tốt lắm! Hát nữa đi! Ít

nữa tao cho mặt mà ăn.

Trẻ con biết kẻ Thương nói dối, chúng cười nắc nẻ, lại hát "Trời ơi! Hừng! Hừng!".

Kẻ Thương mừng "ra mắt ra mặt" và khen:

- Ủ! Cứ hát thế mới nên nê! Hát cho to thì mới

động đến trời, trời mới nắng nê!

Eng Nhàn cùng bọn trẻ con trên kẻ Thương:

- Trời ơi trời! Mồm bác Thương thật ngọt nhí.

Ngọt, ngọt như "mía chấm mật" đấy.

Kẻ Thương giận Eng Nhàn nhiều lắm.

- Hừ! Ngừ chúng mày ấy, toàn đi nghe cái mồm của họ nói! Mồm tao cũng ngọt, bụng tao cũng ngọt - Lão già nói kéo dài, nhách ra từng lời.

- Nếu không thì mọi người gọi tao là kẻ Thương hê!

Cả bọn trẻ con cười say sưa. Eng Nhàn nói mĩa:

- Bụng bác Thương còn ngọt hơn mồm bác Thương nữa, bác Thương nhí?

Kẻ Thương sợ đại, thiết với trẻ con, mới cúi đầu lúng thững về nhà mình. Vừa đi kẻ vừa nghĩ: "Hây! Cả trẻ con cũng biết mình "mồm ngọt, bụng chua". Thật là đồ chết toi!".

Kẻ Thương vốn là người ở bản Nà Cạn đã

không biết mấy đời nay rồi, nghe nói ngày xưa nhà kẻ cũng giàu lắm. Nhưng đến đời kẻ Thương, có bao nhiêu ruộng kẻ bán hết để hút thuốc phiện và đánh bạc đến nỗi "không có một hòn đất để nằm quạ". Thấy kẻ bán ruộng nhiều quá, nhiều người nói, thì lão bảo: Một con mọt, ăn làm sao hết được cả cái cây. Thời thuộc Pháp, kẻ còn là thanh niên nhưng kẻ chỉ lang thang "mường trên xã dưới", "quần áo rách tả tơi". Đi đến đâu mồm kẻ cũng nói ngọt như mật, cho nên mọi người gọi kẻ là kẻ Thương⁽¹⁾ còn cái tên cũ của kẻ thì chẳng còn ai nhớ cả. Kẻ không vợ, không con đi lang thang bán dưới, bán trên kiếm ăn hết ngày đoạn tháng. Nói vậy, nhưng cũng có năm có mùa kẻ Thương được ăn sung sướng, bữa bữa thịt rượu "ngập mồm ngập mũi". Bởi vì kẻ Thương là người thợ làm cọn lấy nước lên ruộng khéo nhất cả mường. Làm cho nhà nào lão cũng mà cả miếng ăn, giọng nói ngọt lịm và khéo lắm.

- Dà! Chủ nhà à! Chủ nhà làm "cọn cá cọn thịt" hay làm "cọn rau xanh" - Kẻ cười hà hà nói thêm câu vuốt đuôi. - Nói thì nói vậy thôi, không được

nói là kẻ Thương này tham mồm tham miệng nhá!

Chủ nhà đã biết tính kẻ cũng cười hà hà:

- Đã làm thì làm "cọn cá cọn thịt" chứ ai lại làm

"cọn rau xanh" bao giờ!

Nếu bữa cơm có thịt đầy đĩa, rượu uống ướt ngực thì cọn lão làm ra bao giờ cũng quay tit, nhưng nếu bữa bữa cho lão ăn rau xanh thì cọn bao giờ cũng quay uế oải.

Từ ngày bản Nà Cạn vào hợp tác xã, mọi nơi vào hợp tác xã kẻ Thương mới chịu ở hẳn bản Nà Cạn, xin vào hợp tác xã và có cái thuốc phiện. Vào hợp tác xã nhưng kẻ Thương rất lười, kẻ chỉ mong trời hạn để làm cọn, sửa cọn lấy công. Công làm mỗi cái cọn mười công thì kẻ Thương đòi ba mươi công. Khi ban quản trị giải thích, nhiều người nói, kẻ than thở:

- Ngày trước làm cho người ta, được ăn thịt rượu đầy đủ thì làm mới nhanh chứ! Bây giờ không thịt không rượu; nhắc cái dùi đục nặng lắm, khó lắm nê! Anh em tính cho tôi ngân ấy công thì tôi mới làm được, nếu không thì "thương cũng thương vậy thôi".

Mồm kẻ nói như vậy, nhưng bụng lại nghĩ: ba mươi công à, bốn mươi công hợp tác xã cũng phải làm, cả làng này tao đó có thắng nào làm cái cọn ra cái cọn!

Năm nay tháng Tư, tháng Năm trời hạn đã lâu rồi, khi thấy một hạt mưa, mọi người rất vui vẻ, trẻ con thì hát:

Trời ơi! Mưa to to

Cho gạo lại đầy vò vò

Cho quả trâu trâu cánh càn

Cho mọi bản ăn no no...

Nghe trẻ con hát như vậy, kẻ Thương lại giận nhiều nhưng kẻ cũng không dám mắng trẻ con, lão chỉ nói:

- Dà! Chúng mày hát bài "Trời ơi! Hừng! Hừng!..." tao thấy mới nên nê! Hát

như thế tao thấy không tốt tí nào cả.

Thằng Eng Nhàn lớn gan này không biết "đăng đầu đăng đuôi" ra sao cả!

Eng Nhàn cười hi hi:

- Chưa biết đâu, bác Thương ạ, trẻ con bây giờ cũng khá lắm đấy!

Kẻ Thương lại thêm một ít giận nữa, kẻ nói kháy:

- Ai không biết mày học chữ đến lớp năm, giỏi nhất!

Nói xong kẻ cúi đầu lúi thủi bỏ đi.

Eng Nhàn năm nay mới mười một tuổi, nhưng đã học hết lớp năm. Eng Nhàn học từ lớp vỡ lòng đến năm nay bao giờ cũng được nhất lớp, có tiếng là học giỏi. Eng Nhàn là con đầu lòng của ông Nhàn, phố



chủ nhiệm hợp tác xã Nà Cọn.

Suốt tháng Năm năm nay, không có một giọt mưa, trời sạch bong, nắng như đổ lửa. Nhìn đồng ruộng lúa vàng úa, mọi người thấy ruột rà đứt dỗi.

Tối hôm nay ban quản trị họp ở nhà Eng Nhàn để bàn công việc chống hạn. Eng Nhàn đang trong buổi học ôn bài toán về hình tròn, thấy thế lắng nghe. Bác chủ nhiệm hỏi bố Eng⁽²⁾.

- Chú Eng đã đi hỏi ké Thương chưa?

- Hỏi rồi, nhưng lão bảo rằng mỗi cái cọn bao giờ cũng không thể thấp hơn ba mươi công được.

- Dại! Lão già này thật khó nói quá, lão chỉ bỏ công ra đóng thoi, gỗ tre người ta đã chuẩn bị đầy đủ, đáng lẽ lấy mười công cũng đã quá rồi!

Eng Nhàn nghe được như vậy liền nghĩ: tại sao ông này lại tính công đất thế?

Có một người khác đề nghị:

- Nếu không thì chúng ta tự làm lấy!

- Mình làm lấy thì cọn lại quay "uế oải" thôi!

- Năm cái cọn mất một trăm năm mươi công thì đắt quá!

Eng Nhàn chạy ra ngồi trầu trạo bên bờ nước. Bố Eng giục con đi ngủ:

- Thằng Eng này có học thì học, không học thì ngủ đi, khuya rồi!

Eng Nhàn chẳng để ý đến câu nói của bố.

Bỗng Eng Nhàn hỏi chủ nhiệm hợp tác xã:

- Bác chủ nhiệm ơi! Tại sao chúng ta làm cọn lấy, nó lại quay "uế oải", ké Thương làm nó lại quay tít?

Bố Eng mắng con:

- Mày biết cái gì, người ta đang bàn công việc người già, có phải việc trẻ con chúng mày mà mày hỏi?

Chủ nhiệm nói buồn bã:

- Chúng ta làm lấy thì chúng ta không chia được đều các quãng cách của sống cọn, cho nên quay "uế oải" đấy, còn gì.

Bố Eng bắt con đi ngủ. Eng Nhàn đi ngủ nhưng ngủ mãi không được, em thắc mắc: tại sao chia quãng cách sống cọn không đều? Làm sao chia được đều? Eng Nhàn nghĩ mãi, nghĩ mãi rồi ngủ say lúc nào không biết.

Sáng sớm hôm sau Eng Nhàn chạy đến nhà chủ nhiệm, chủ nhiệm đang sửa soạn xem lại ruộng hạn. Eng Nhàn chạy theo sau gọi giật lại:

- Bác chủ nhiệm ơi! Cháu nghĩ ra cách chia đều quãng cách của sống cọn rồi.

Chủ nhiệm không tin lắm.

- Thật không?

- Thật đấy mà, cháu chia được rồi, không có gì khó lắm đâu mà!

- Tao còn chưa tin đấy!

- Không mà! Chúng ta tự làm lấy. Không biết cách tính, lấy mắt mà đo cho nên nó không đều thôi!

- Thế ké Thương mù chữ mà cũng biết cách tính à?

Chủ nhiệm tưởng Eng Nhàn đã chịu thua, không ngờ nó giương đôi mắt đen láy, tròn xoe nhìn chủ nhiệm rất lâu như thách thức. Eng Nhàn nói dài dặc:

- Bác ngồi xuống đây nè, cháu nói cách chia sống cọn của cháu bác xem có nên hay không nên. Như thế này nè - vừa nói Eng Nhàn vừa vẽ xuống đất - cái cọn thuộc hình tròn ở trong sách cháu học ấy. Muốn tìm chu vi thì ta đem đường kính nhân đôi với số pi. Đem chu vi chia cho số sống cọn sẽ ra các quãng cách của sống cọn. Khi chia,

muốn chính xác thì ta làm cái thước hơi mềm để uốn được theo vòng tròn của thành cọn...

Chủ nhiệm nghe số "pi", "chu vi", đường kính... thấy lạ lắm, nhưng thấy cách nghĩ của Eng Nhàn cũng sáng sủa. Chủ nhiệm tin Eng Nhàn. Eng Nhàn định nói tiếp, nhưng chủ nhiệm đã cướp lời:

- Được rồi đấy! Mày nói tao không hiểu bao nhiêu, nhưng tao thấy mày nói lọt tai lắm rồi. Với lại ta cứ làm, Eng Nhàn à. Làm được thì tốt quá, làm không nên thì ta sẽ lo thêm. Tao đi bảo thêm người đi làm cọn, mày cũng ra chỗ làm cọn ấy nhé!

- Bác chủ nhiệm ơi! Để cháu nói thêm điều này: cọn mà quay "uế oải" có hai lý do cơ: tại chia sống cọn không đều, bên nặng bên nhẹ, nó quay "uế oải" thì đúng rồi, nhưng còn lý do nữa là nếu các ống đựng nước, đựng được ống nhiều ống ít nó cũng không đều nhau, cũng quay "uế oải".

- Đúng rồi, đúng rồi! Cho nên tao thấy ké Thương trước khi buộc ống nước vào cọn, bao giờ cũng dong nước. Người ta hỏi thì lão bảo: "Xin ma lấy nước lên cọn".

- Mấy người hôm qua được hợp tác xã cử đi giúp ké Thương làm cọn đã đến bờ suối từ sớm. Lúc sắp làm, phó chủ nhiệm lại hỏi ké Thương:

- Công bác làm cọn cũng như các xã viên khác, nếu bác lấy nhiều thì công của hợp tác xã sẽ tăng lên, thóc ngày công lại giảm đi thôi. Bác giám cho hợp tác xã mười công, bác lấy hai mươi công nhé?

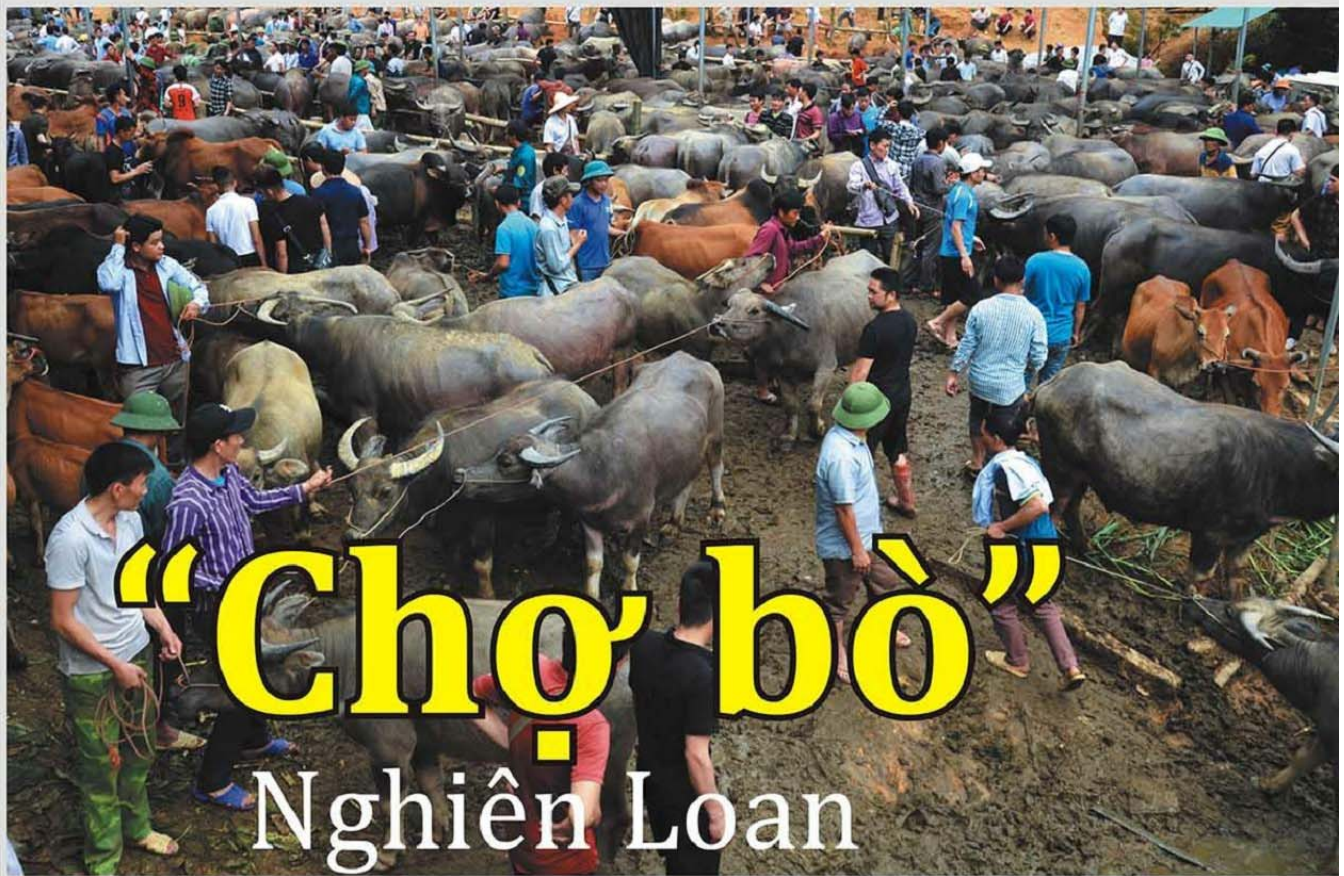
Ké Thương nói thậm thụt:

- Bác nói nhiều lần rồi! Nếu mà mỗi cái cọn hai mươi công thì "thương cũng thương vậy thôi".

Không làm sao được nữa, phó chủ nhiệm Nhân quyết định:

- Thôi! Ba mươi công thì ba mươi công, làm thì làm thôi!...

(Xem tiếp trang 15)



Trung tâm chợ



Đưa trâu bò lên xe



Dịch vụ dắt trâu thuê

Thế Hoàng

Pác Nặm là huyện vùng cao của tỉnh Bắc Kạn được thành lập năm 2003. Nhiều người biết đến Pác Nặm nhờ chợ phiên mua bán trâu, bò, nổi tiếng có từ lâu đời. Người dân địa phương thường gọi là Chợ Bò, thuộc xã Nghiên Loan, cách thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể khoảng 10km. Chợ họp mỗi tháng 6 phiên vào các ngày mùng 2 và 7 lịch âm.

Đây là chợ đầu mối mua bán trâu, bò lớn nhất Việt Nam. Nghe nói đây là chợ còn lại duy nhất trên thế giới với quy mô quốc tế.

Vào ngày phiên chợ thì thương lái đổ từ các nơi về, kẻ mua người bán trâu, bò thật tấp nập. Ngoài các tỉnh lân cận ra còn có nhiều người đến từ các tỉnh phía Nam như An Giang, Đồng Tháp hay Nghệ An, Hà Tĩnh, xa

hơn nữa còn có nhiều xe ô tô mang quốc tịch Lào, Campuchia, Thái Lan và Myanma cũng đến để bán gia súc từ chiều hôm trước.

Có những phiên chợ đông có đến hơn ngàn con trâu, bò từ các nơi được chở đến, nhưng số trâu bò này lại được bán cho thương lái Trung Quốc là chủ yếu.

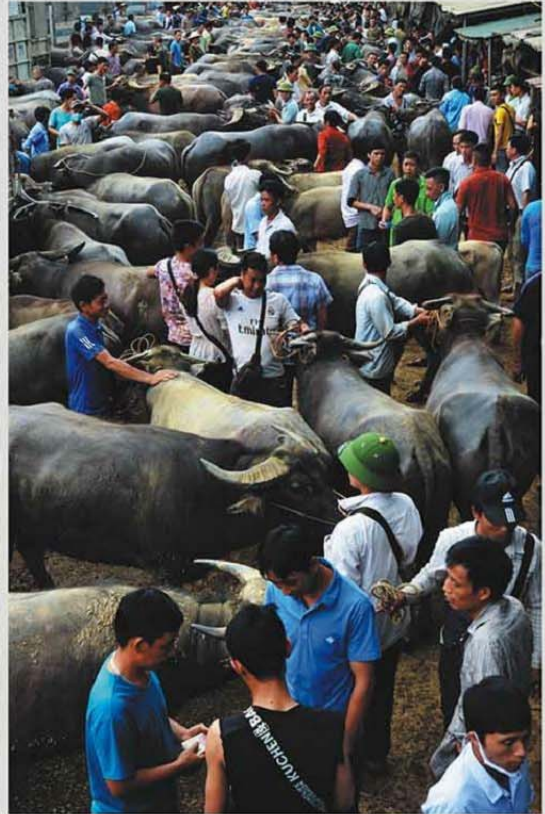
Trong chợ đông nghịt người nhưng không hề nghe thấy tiếng ồn ào ỏi như các phiên chợ khác. Ngoài một vài con bò kêu tìm bạn hoặc nhớ đàn, hay tiếng còi xe xin nhường đường.

Mọi giao dịch rất nhẹ nhàng trong thỏa thuận chỉ đủ hai người nghe với nhau.

Nếu có một dịp đi du lịch thăm Hồ Ba Bể, quý khách hãy sắp xếp thời gian hợp lý để một lần ghé thăm Chợ Bò Nghiên Loan, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn.



Xe từ các tỉnh về chợ



Đường vào chợ



Dịch vụ bán cỏ



Thỏa thuận



Người Ấn Độ tập trung ở khu hỏa táng người thân chết vì COVID-19 tại New Delhi. Ảnh: NYTimes.

“Mỗi gia đình là một

Thái Văn

Dương tính, truy vết, phong tỏa, cách ly, xét nghiệm, bệnh viện dã chiến... là những từ xuất hiện dày đặc trên báo chí, trên mạng xã hội và trong câu chuyện của mọi người những ngày gần đây.

Gần 100 ngày không có ca mắc COVID-19, nhiều người đã quên nguy cơ dịch bệnh. Chiếc khẩu trang, chai nước sát khuẩn ít dùng tới. Các cuộc họp, tụ hội, ăn chơi lại tung bừng. Dịp nghỉ lễ, nhiều nhà “xả hơi” bằng chuyến du lịch dài, sân bay quá tải, khách sạn “cháy phòng”, bãi biển, khu sinh thái đông nghịt người... Đúng lúc đó dịch bệnh bùng phát.

Trở lại lần này, “con” virus nguy hiểm hơn trước nhiều. Nó trú ngụ dai dẳng và hiện hình lúc người ta đã xong thời hạn cách ly. Nó bất ngờ hiện ra ở khách sạn, quán bar, rạp chiếu phim,... Nó xuất hiện ở chỗ dễ lây lan như máy bay, phòng hát, nhà máy. Thậm chí nó còn lây lan tới cả bệnh viện hàng đầu về cách ly, chữa trị cho bệnh nhân Covid, và lây luôn vào đội ngũ nhân viên y tế của bệnh viện đó! Kinh khủng hơn, nó mang vũ khí độc ác: Biến thể B.1.617 có sức công phá mạnh, lây lan nhanh, nhắm vào cả người trẻ khỏe. Chỉ thời gian ngắn kể từ khi ghi nhận đợt dịch mới, số người phát hiện mắc COVID-19 tăng nhanh, nhiều trường hợp khó truy vết hoặc không tìm ra nguồn

lây; hàng chục địa điểm bị phong tỏa, học sinh phải nghỉ học, cuộc sống bị xáo trộn nghiêm trọng.

Nguy hiểm nữa, nhiều nước có chung đường biên giới hoặc ở gần nước ta như Lào, Thái Lan, Campuchia cũng bị COVID-19 cán quét, số ca nhiễm mỗi ngày lên đến hàng trăm, thậm chí là hàng nghìn. Đặc biệt tại Ấn Độ, trong 7 ngày (từ 29/4 đến 5/5/2021) số ca mắc COVID-19 (mức mới) chiếm gần 1/2 tổng số ca COVID-19 mới của toàn cầu; 1/4 số trường hợp tử vong vì COVID-19 trên thế giới cùng thời gian nói trên cũng là tại nước này (theo thông tin của Tổ chức Y tế Thế giới).

Tiếng kêu cứu, sự đau đớn của người dân Ấn Độ trong cuộc chiến không cân sức với dịch bệnh khiến thế giới rúng động. Là nước sản xuất vắc xin chống COVID-19 lớn nhất thế giới, Ấn Độ lại bị nhấn chìm bởi “Covid”. Bệnh viện không đủ sức chữa cho bệnh nhân còn sống, nhà hỏa táng không còn sức chứa xác bệnh nhân đã chết. Tang tặc, bán loạn và bắt lực bao trùm đất nước đông dân thứ hai thế giới này. Rừng rực lửa đốt xác, ngập ngụa tro cốt và ô nhiễm, đất nước cách Việt Nam chỉ hơn 3.000km đang ở trong những ngày tăm tối nhất.

Là hàng xóm của Ấn Độ, mới đầu tháng 5 này, Nepal có số ca nhiễm tăng 57 lần so với tháng

trước, 44% số trường hợp xét nghiệm cho kết quả dương tính. Đất nước 29 triệu dân đã có gần 3.500 người chết vì “Covid”, trong khi bệnh viện và đài hỏa táng đều quá tải.

Trong đại dịch toàn cầu, Việt Nam đã chứng minh được hiệu quả của những quyết sách nhanh nhạy chính xác, trở thành địa chỉ sống lý tưởng của người nước ngoài. Cũng từ đây, xuất hiện nhiều kẻ tham tiền bán rẻ sự an toàn của cộng đồng bằng cách tiếp tay đưa người nước ngoài xâm nhập trái phép vào Việt Nam. Gần đây nhất là Thôn đội trưởng Lý Chừ (xã Bán Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) lợi dụng nhiệm vụ kiểm soát biên giới mà đưa hàng trăm người nhập cảnh trái phép. Khi đã lọt vào lãnh thổ đất nước, lại có kẻ sẵn sàng “cất giấu” họ, điển hình là Nguyễn Thị Hồng Hạnh đã thuê 5 căn nhà cho 52 người Trung Quốc lưu trú bất hợp pháp ở Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc). Chưa kể nhiều trường hợp khác đã chuyển chỗ, chứa chấp, che giấu người nước ngoài cư trú bất hợp pháp.

Cuộc chiến với “giặc dịch” đang bước vào giai đoạn mới. Việt Nam đã chiến thắng 3 trận trước. Lần này những người có trách nhiệm xác định cuộc chiến sẽ khó khăn,

CHUYỆN NGƯỜI CHUYỆN TA



Một bãi hỏa táng thủ công liên tiếp đổ lửa tại Ấn Độ. (Ảnh: Reuters.com).

pháo đài chống dịch”

phức tạp và khốc liệt hơn.

Đáng buồn thay, trong hoàn cảnh “nước sôi lửa bỏng” này, vẫn còn không ít người coi thường dịch bệnh, coi thường tính mạng của mình và cộng đồng. Họ vẫn đến quán karaoke hát “chui”, vẫn tụ tập ăn uống, vẫn không đeo khẩu trang và phớt lờ mọi cảnh báo của cơ quan chức năng.

Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát lệnh: “Chuyển trạng thái chống dịch từ phòng ngự sang tấn công. Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi ngôi nhà, thôn bản, xóm, làng, khu phố là một pháo đài chống dịch”.

Bằng những biện pháp quyết liệt và linh hoạt, cùng sự đồng lòng của gần 100 triệu dân Việt Nam, chúng ta tin tưởng sẽ chiến thắng “giặc dịch”, đảm bảo mục tiêu an toàn tính mạng, sức khỏe cho người dân, đồng thời phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp vào ngày 23/5 tới!■



Người dân Thái Lan xếp hàng chờ làm xét nghiệm COVID-19 vào ngày 16/4 trong lúc đất nước đang đối mặt với làn sóng dịch COVID-19 mới. Ảnh: Reuters.

Nét đẹp văn hóa ở đình làng Thượng Giã

Nguyễn Đình Hưng



Phù điêu tượng gỗ 7 vị Thành hoàng thờ ở di tích đình Thượng Giã (Thái Nguyên)

Đình làng Thượng Giã xưa thuộc tổng Thượng Giã, huyện Thiên Phúc, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc. Đầu thế kỷ XX làng Thượng Giã được cắt về phủ Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên, nay là xóm Thượng, xã Thuận Thành, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nhân dân địa phương cho biết ngôi đình cổ làng Thượng Giã được xây dựng thời xưa hiện là địa điểm gò đồi thấp thuộc cánh đồng trước làng. Lúc đó đình có kiến trúc cổ hình chữ Đinh (T) 3 gian, 2 chái có tiền tế và hậu cung 4 mái, 4 đầu đao. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, ngôi đình bị phá để tiêu thổ kháng chiến. Thời kỳ hòa bình lập lại, có chính sách bài trừ mê tín dị đoan, do đó ngôi đình không được quan tâm. Tại giữa xóm Thượng có khu đất bằng phẳng đẹp đẽ, thuận tiện cho sinh hoạt, nhân dân đã xây dựng một công trình văn hóa gồm: 2 dãy nhà, mỗi dãy có 3 gian cấp 4, kiến trúc đơn giản, lợp ngói móc, làm nơi thờ cúng thành hoàng làng Thượng Giã xưa và cũng là nơi hội họp của dân làng. Từ mấy chục năm nay nhân dân gọi là Đình Thượng Giã. Với quá trình thăng trầm của lịch sử và thời gian các hiện vật trước đây của đình cũ đã được trả lại như: 7 phù điêu tạc chân dung các vị thần; 5 tấm bia cổ *Hậu thần bi ký* lập thời nhà Nguyễn; 2 chiếc cối đá lớn của đình hàng năm dùng để giã bánh dày trong ngày hội làng cùng chân kê đá tảng.

Trong những năm qua, các cụ ở xóm Thượng đã đi sưu tầm các tài liệu, hiện vật liên quan đến ngôi đình

xưa, với quyết tâm phục hồi một phần còn lại của ngôi đình cũ. Kết quả rất đáng mừng, đã sưu tầm được Thần tích - Thần sắc gồm 75 trang cả chữ Hán Nôm và chữ Việt (sao năm 1938), Hương ước (1942) làng Thượng Giã và đã phục hồi được lễ hội truyền thống của làng sau hơn 60 năm không còn tổ chức. Năm 2014, đình Thượng Giã đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Năm

2019 - 2020, đình được tôn tạo bằng chất liệu bê tông cốt thép với tổng diện tích 150m² để bảo quản lưu giữ nhiều tài liệu, hiện vật quý của di tích, đồng thời cũng phát huy giá trị lịch sử văn hóa của một ngôi đình trải qua nhiều thăng trầm.



Di tích Đình Thượng Giã mới được tôn tạo



Bia đá cổ thời nhà Nguyễn ở đình Thượng Giã

Đình Thượng Giã thờ 7 vị nhân thần, 1 vị thiên thần gồm: Cao Sơn Hoành Dăng Khang Quốc, An Khang chấn quốc, Hồng Thánh (Phạm Cự Lạng thời tiền Lê), Tử Phụ Minh Thiên (thiên thần), Tam Giang Khước Dịch đại vương (Trương Hồng), Tam Giang Uy Dịch đại vương (Trương Hát), Lân Nhĩ đại vương (Trương Lạng), Lê Sậu đại vương (Trương Lê). 4 vị đầu không rõ ngày sinh, ngày hóa; 4 vị sau đều sinh ngày mùng 5 tháng Giêng năm 502, hóa ngày mùng 10 tháng 4, là con của Thánh Mẫu Từ Nhân thờ ở Đền Văn Mẫu xã Chu Mầu, thành phố Bắc Ninh. 4 vị thần tướng này đều trung thành với vua Triệu Việt Vương (thế kỷ VI) không theo Lý Phật Tử (Hậu Lý Nam Đế) nên đã tự vẫn trên sông Như Nguyệt và đã được 372 làng lập đền, đình, miếu, nghệ thờ thuộc dọc theo dòng sông Như Nguyệt.

Điều đáng chú ý trong số tài liệu, hiện vật của ngôi đình, hiếm nơi nào trên đất Thái Nguyên có bộ tượng phù điêu tạc 7 vị thành hoàng thờ ở đình độc đáo, có giá trị nghệ thuật điêu khắc gỗ thời cổ như vậy. Bộ tượng này được gắn trên cùng một bức gỗ được khuôn lại có chiều dài khoảng 2,5m, chân dung tượng cao khoảng 70cm, rộng khoảng 50cm. 7 vị tượng được tạc chân dung (bản thân) trong tư thế mặt nhìn thẳng nghiêm trang, cổ cao, khuôn mặt bầu bĩnh, môi đỏ, dải tai chày dài, hai bàn tay búp măng sơn màu trắng chấp trước ngực, mình mặc áo bào hoa văn vân xoắn hình làn sóng. Bộ tượng được chạm bong kênh, đều sơn son thiếp vàng rực rỡ. Trong 7 tượng có 6 nam 1 nữ. Hai vị ngồi chính giữa (Thánh Ông, Thánh Bà) được ngồi trên ngai. Tượng Thánh Ông mặt xệch, đầu đội mũ cánh chuồn, Thánh Bà đầu búi tóc cao có cài trâm và hình hoa, tai đeo trang sức. Nói chung, về hình thức thì mỗi pho tượng mang một vẻ đẹp riêng, nhưng thần thái đều nghiêm trang, ung dung, tự tại. Màu sắc được trang điểm rõ với hai màu chủ đạo là màu vàng rực rỡ và màu đỏ tượng trưng cho sự quý phái và mãnh liệt. Qua nghiên cứu phong cách nghệ thuật tạo tác thì bộ tượng phù điêu này có niên đại đầu thời nhà Nguyễn (thế kỷ XIX).

Theo thần tích và văn bản là 31 đạo sắc phong còn ghi chép lại được (sắc sớm nhất có niên hiệu Gia Long 6 (1808) và muộn nhất là Khải Định 9 (1924), cho biết: đó là tượng tạc chân dung gia đình Thánh Mẫu Tam Giang được thờ ở di tích. Bộ tượng rất có giá trị nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật tạc tượng cổ truyền thống của người xưa.

Đình Thượng Giã mới được tôn tạo, điều đó thể hiện sự đoàn kết, gắn bó của người dân, sự quan tâm tích cực của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh. Ngôi đình vừa là trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng và cũng là nơi bảo tồn, gìn giữ các giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống vốn có của địa phương.

CÂU CHUYỆN VĂN HÓA

Căng tin trường

Nguyễn Đình Tân

Lần này lên thăm con gái, nhân lúc vợ chồng nó đi làm, rồi rảnh tôi tha thẩn ra cổng trường trung học cơ sở. Vì đã nhiều lần lên chơi nên ở đây cũng có một số người biết tôi.

Đến gần cổng trường, tự nhiên có cảm giác như đang thiếu vắng cái gì đó. Có tiếng gọi:

- Cự Tuấn ơi, cụ lên chơi với anh chị ạ? Cụ vào đây uống chén nước đã.

Hóa ra là chị Hồng, chủ quán. Nhìn sang hai bên mấy quán hàng cũ đã đóng cửa, tôi nói làm quà:

- Chào cô Hồng, mà sao mấy quán đóng cửa thế, địa phương cấm à?

- Dạ, đầu có, quán chúng cháu xa cổng trường nên không bị cấm. Là không có ai mua nên thất nghiệp.

Tôi thắc mắc hỏi lại:

- Trời! Nói thế nào, trường gần nghìn học sinh như tằm ăn rỗi. Năm ngoái tôi lên, giờ ra chơi, bán hàng chạy như vỏ tay còng.

- Cụ nói phải, đó là chuyện xưa. Nay trường có căng tin, to lắm. Cổng trường đông đến tận lúc tan học, thế là chúng cháu thất thu!...

Uống chén nước chè xong, tôi cũng nhận xét:

- Ờ, cũng có cái hay. Trường quản lý được học trò, ăn căng tin xong lên lớp luôn, giữ được nề nếp cháu ạ. Thế thì giáo viên cũng tiện ăn sáng ở đó còn gì.

Cô Hồng tròn mắt:

- Có mà ă. Chả có cô thầy nào lại ngồi ở cái căng tin vớ vẩn ấy. Nó vừa bỏ nhếch vừa dặt dặt, chỉ để "bắt nạt" trẻ con thôi. Và lại thầy cô ngồi ăn cùng trẻ con nó mất mô phạm cụ ạ.

Tôi lại thắc mắc:

- Có nói thế nào, đã là trường tổ chức phải có giám sát, ai dám móc túi học trò như thế. Phải rẻ, vệ sinh hơn ngoài ấy chứ.

Cô Hồng cười phá lên:

- Cụ ơi, cụ già thật thà quá. Người bán hàng phải có lãi, có thu nhập. Cụ tưởng bán ở trường là phục vụ đây chắc. Cũng phải nộp cho công đoàn, nộp chi phí này nọ, đối tác công tư... Trẻ con cứ thấy tiện là ăn, sao để ý chất lượng thực phẩm, còn hạn hay hết hạn. Chưa kể chúng cứ đua

dòi nhau mà ăn, chẳng cần biết đắt, rẻ, chỉ chết cha mẹ ở nhà cho chúng xin tiền ăn quà vặt ạ.

Nghe cô này nói có vẻ nghiêm trọng. Chắc tại cô không được bán hàng nên bất mãn đây. Tôi lững thững vào cổng trường. Ông bảo vệ thấy tôi vồn vã:

- Ồi, cụ Tuấn. Đang giờ học, cụ vào uống với cháu chén nước ạ!

Lần nào lên tôi cũng rẽ vào chuyện trò và tỏ ý cảm thông nghề vất vả của mấy ông nên họ quý tôi lắm. Tôi gọi ý:

- Kỳ này trường có căng tin, chắc các ông nhàn hơn việc quản lý cổng nhỉ?

Một ông bật ngay:

- Nhân gì hả cụ. Nhìn vào thấy thế. Nhưng đằng sau trường kia là cái căng tin hơn trăm mét vuông, tựa cái chợ con.

Trẻ con ra chơi ủa ra, vội vào lao từ tầng hai tầng ba, chen lấn nhau để xuống ăn quà. Sự khiếp vía. Ra chơi mà bọn cháu thót cả tim. Có hôm chúng còn chen lấn, đánh nhau làm cho bọn cháu phải can ngăn. Có một số cháu ăn chịu, cô bán hàng nhờ bảo vệ đòi nợ, phức tạp quá.

- Thế các ông bắt họ tự dòi chứ?

- Làm gì có chuyện, họ bán lấy tiền, họ phải lo. Chưa kể ngày nghỉ, kẻ giao hàng đến mặt vênh vênh làm như bọn cháu là tay sai của họ.

Tôi lững thững ra sau trường. Một căng tin hoành tráng, gần hai trăm mét vuông, lợp tôn và quay bằng tôn, có tủ bày, chảo, nồi nấu, bát đĩa... và mấy chục bộ bàn ghế học sinh cũ để ngồi. Vừa lúc đó trống tan. Đúng như bảo vệ mô tả. Học sinh ủa ra, đồn lại qua gác trường, xô đẩy nhau, chả còn thể thống gì. Học sinh mua nhanh ăn nhanh, đua nhau nhồm nhoàm, câu vẹo, trêu chọc nhau... không biết các thầy cô và nhà trường có thấy sự bất thường trong tư cách, đạo đức ở đây không? Việc xây căng tin trong trường có thể rất cần thiết nhưng kiểu căng tin như ở trường X thì đúng là lợi bất cập hại. Nó thực sự thiếu văn hóa, trong một môi trường giáo dục đang cần có một nền tảng văn hóa đạo đức.

Tôi cứ băn khoăn. Không biết các nhà quản lý giáo dục và địa phương có để tâm đến sự tồn tại của kiểu "căng tin" này?

Chim chóc, biểu tượng của sinh sôi và hòa bình

Chu Mạnh Cường

Trong các loài động vật trên trái đất, chim chóc có lẽ là loài duy nhất đông đúc, cũng tự do, tự tại nhất và thấy ở mọi nơi nên chúng là hình ảnh của hòa bình, thịnh vượng. Sở dĩ như vậy, vì chúng có đôi cánh, cho phép bay lượn trên trời, thoát khỏi mọi nguy hiểm và tìm kiếm được thức ăn muôn nơi. Chính điều này đã giúp chúng sống sót và giữ vững được nhiều tập tính, hình dạng từ thời nguyên thủy. Là một ví dụ của sự linh hoạt và phản xạ, chúng dạy cho ta rất nhiều, trong đó có sự thích nghi và cảnh giới, sự yêu đời, vui vẻ khi cất lên ngàn tiếng ca.

1 Được biết hiện nay trên thế giới đang có tới hơn 400 tỷ con chim thuộc 18 nghìn loài, phân thành các dạng: chim ăn ngày, chim ăn đêm, chim nước, chim hút mật, chim mỏ sừng, chim chạy, chim cổ đại hay đã gần tuyệt chủng...

Colombia là đất nước được trời phú nhiều chim hơn cả, kể tiếp tới Brazil, Peru, Indonesia, Bolivia... Đẹp nhất trong các loài chim nhờ lông vũ sắc sỡ là trĩ cổ vàng, vẹt Macaw đỏ thẫm, công xanh, Toucan mỏ thuyền, uyên ương..., còn xấu nhất là cò Marabou, Ibis đầu trọc, tê điểu đội mũ, kền kền vua, potoo... Những loại chim lớn nhất là đà điểu, hổ nông Dalmatia, thiên nga càm, condor núi Andes, cò mỏ giày... và ngược lại bé nhất là hút mật Costa, sẻ ngô châu Á, mào vàng Bắc Âu và kim oanh Bắc Mỹ...

Gọi là chim, song thật ra có tới 60 giống loài không "chịu" bay, mà tiêu biểu là các loài: emu, rhea, kiwi và cassowary, chim cánh cụt... Chúng không bay như nhiều loài chim khác song vẫn chạy cực nhanh, thậm chí hơn cả xe cộ khi đi kiếm mồi hay lẩn trốn.

Do có quá nhiều thứ chim, người ta luôn dùng rất nhiều từ ngữ để chỉ chim non. Mọi người thường gọi chung chúng là hatchling, nestling, fledgling, juvenile hay subadult vì chúng đều chưa rời khỏi ổ. Nhưng cũng có người cầu kỳ chú ý từng loại, ví dụ như đại bàng thì phải gọi là eaglet, ưng cắt - eyas, cu ngói - squab, cò sếu - colt, thiên nga - flapper, ngỗng trời - gosling, gà gỗ - cheeper, gà tây - poult, gà rừng Nhật - keet, chim sục cát - peep... Ai nấy đều thấy chim đáng yêu, hữu ích và với một số dân tộc ít người, họ còn xem chim là những tổ tem - vật tổ, mang ý nghĩa to lớn.

2 Một trong đó là loài gà - tượng trưng cho đức hy sinh, sự lạc quan tin tưởng, sung túc và mặt trời. Do chúng luôn nhường nhịn nhau, sống vui vẻ thành bầy và còn biết gọi bình minh đến, cứ nghe thấy tiếng gà gáy là biết chắc gần đó có làng xóm và trời sắp sáng. Tôn vinh gà, dân gian thường đặt tượng chúng ở trên đỉnh mái nhà. Cũng như gà, vịt lại là biểu tượng của nước, sự duyên dáng, diễm tình song thật trọng, yêu thương. Do chúng bơi lội mềm mại, có thể lặn sâu, im ắng hàng giờ, trong khi



Chim thần Horus

luôn quần quýt và vì gần với nước đem tới sự sinh sôi, mưa gió thuận hòa.

Ngỗng là hình ảnh của hạnh phúc gia đình, đặc biệt là sự chung thủy và trường thọ, đồng thời là hiện thân cho sự chăm sóc, nuôi dưỡng khi mà cả con đực lẫn con mái luôn cặp kè, tìm kiếm nhau và chăm sóc đàn rất giỏi. Khi bay chúng cũng luôn tạo hàng chữ V, với con lớn ở bên ngoài nâng đỡ con bé bên trong. Ngỗng thường sống lâu tới 30

năm, và là một trong thập trường tượng của Hàn Quốc và châu Á.

Bói cá thường mang thông điệp của sự an bình, dư thừa. Cả ngày chúng chỉ bay trên mặt nước để săn cá, khi nghỉ thì đậu trên cọc cao nên chẳng bao giờ phải lo lắng. Và vì thoàn thoát một lúc bắt được cả chục con cá to nhỏ, chúng là sứ giả của tin mừng, niềm vui và vận hội.



Đại bàng - vua của bầu trời lẫn mặt đất



Chim thần Huitzilopochtli

Trong mọi nền văn hóa, cú mèo luôn là biểu trưng của trí tuệ thông thái, sự tiên đoán cùng những điều bí ẩn. Vì xuất hiện trong đêm, ở châu Âu, nó cũng được ví với người canh giữ cánh cổng bên kia thế giới và nhờ sự bảo vệ của nó, vong linh sẽ không bị ma quỷ, người sống quấy nhiễu. Trong thực tế, đây là thiên địch của chuột, chống dịch bệnh - mất mùa nên cũng là con vật của sự no ấm, an lạc.

Vì hay kêu và nhại, vẹt là hiện thân của tài ăn nói hùng biện, thậm chí giao tiếp linh hoạt. Màu sắc tuy lộn lạo nhưng lại nổi bật trước đám đông và hòa đồng được vào mọi hoàn cảnh. Với người Úc, vẹt chính là một thế giới đa dạng, đầy những điều ngẫu nhiên có thể xảy ra. Người Úc thường thờ vẹt để mong nói được sõi, dễ học ngoại ngữ.

Công nổi tiếng về sự lộng lẫy, uy nghi cùng tiếng kêu đồng đặc nên tượng trưng cho vua chúa, phú quý, vinh dự và sự liêm chính. Nó hay được gắn với phương - một tiên điều trong truyền thuyết có vẻ đẹp thướt tha, mỹ miều và do cao lớn lại đậu cành thượng, nhất là cây ngô đồng nở hoa đỏ rực nên là niềm mơ ước của dân gian về một quyền thế tối cao, quan trọng. Người Trung Quốc tin rằng, khi nghe thấy công - phương ở một nơi nào đó thì nơi ấy sẽ có quý nhân hoặc một kỳ tích xuất hiện. Không đẹp như công, lại kêu quang quác, ở châu Á quạ hay bị xua đuổi, thế nhưng tại Mỹ, nó lại được khá nhiều dân tộc tôn làm tổ tiên sinh ra bộ lạc mình vì sự thông minh tự lập, khỏe khoắn và sáng tạo. Trong các vùng hoang đại của Bắc Mỹ, chỉ có loài chim này sống giỏi, biết thích nghi và chiến đấu vì giống nòi. Thổ dân Mỹ tin rằng, nếu gặp chúng trên đường hay trong mơ, cuộc đời của họ sẽ rẽ sang trang mới. Chúng cũng là các nhà tiên tri về thời tiết, lúc nào sẽ mưa hay nắng. Điều hươu hay chim ưng lại là biểu tượng của sự tinh mắt, sắc sảo do nhìn được rất rõ mọi thứ từ trên không

và lao với tốc độ siêu nhanh, nhào xuống vỗ mỗi bằng vuốt nhọn. Vì thế, chúng được ví là những ông hoàng của các loài chim nhỏ và tượng trưng cho sức mạnh vũ bão hoặc ngọn lửa.

Dù rằng chao lượn rất chậm trên bầu trời, cũng đậu như chết trên cành, song một khi nhìn thấy con mồi, chim cắt có thể lao với tốc độ 390 km/giờ để bắt con mồi và được gọi là thợ săn, người xuyên không. Từ thời Trung Cổ hoặc lâu hơn nữa, ở châu Á cũng như châu Âu, dân gian đã dùng chim cắt để làm chim săn mồi. Mỗi nhà đều có ít nhất một con chim bắt từ nhỏ, sau đó thuần phục và để có nó, họ phải leo tít lên ngọn cây, vách núi cheo leo. Nhờ chim cắt có thể săn được khá nhiều con vật từ thỏ, sóc, chuột, chim lớn tới hươu nai, sói, cầy nên người chủ rất rảnh rỗi, chỉ việc ngồi trên lưng ngựa lang thang và chờ kết quả tốt đẹp. Qua chim cắt, họ rút ra được nhiều kinh nghiệm, đó là phải kiên nhẫn và tính toán kỹ lưỡng mới đạt được thành công. Thế nhưng, đại bàng mới thật sự là vua của bầu trời lẫn mặt đất khi chúng dũng cảm, nhanh nhạy, khéo léo và thăng bằng rất giỏi. Tất cả các dân tộc đều yêu thích đại bàng và trong văn hóa Mỹ bản địa, nó là người canh giữ linh hồn.

Cò lại tượng trưng cho sự khởi đầu, chào đời, tổ ấm gia đình. Người ta thường kể nhau nghe chuyện cò mang những đứa trẻ đến đặt trước cửa mỗi nhà để cho mỗi gia đình có trẻ con. Cò cũng mang tới những năng lượng mới tích cực, sự hồi sinh của các vùng đất mỗi khi nó xuất hiện, và nối kết ta với các truyền thống xa xưa. Thiên nga luôn đồng nghĩa với vẻ đẹp đích thực, mới mẻ và trường thọ. Với xuất phát điểm như một chú vịt con xấu xí, nó luôn vươn lên thành một chúa tể trong thế giới loài chim mà thật dịu dàng, ngọt ngào. Hồng hạc vừa biết đứng vững chãi bằng một chân nổi bật trên nước, vừa có màu hồng gắn với chakra tâm - là trung khu năng lượng giúp phát huy và kiểm soát mọi cảm xúc. Người ta cho rằng, mơ thấy hồng hạc sẽ giải tỏa được mọi bức xúc và có được sự dẫn dắt trên đường đời, chứa nhiều niềm vui.

3 Vì gần với nhiều biểu tượng như vậy, nhất là khả năng bay đến "thiên đường", nhiều loài chim thường được ví là thần

điều và ngược lại có hình hài của chim nhiều người cũng là thần chim. Ví dụ như Horus là vị thần bầu trời Ai Cập, có dạng một chú chim ưng đội mặt trời. Vị thần này cai quản mọi thứ trong tầm mắt, nên có thuật ngữ Mắt của Horus (ý chỉ sự minh bạch, tinh tường), và dân gian thường vẽ nó trên thuyền giúp đi lại an toàn cả trên đường bộ lẫn đường thủy. Huitzilopochtli của Aztec cũng là một thần mặt trời, dưới dạng một chú chim hút mật. Người Nam Mỹ tin rằng, khi một chiến binh hy sinh, họ sẽ biến thành chim hút mật mà phục tùng Huitzilopochtli, còn ông lại bảo vệ Tenochtitlan, cố đô của Aztec, nay là Mexico City. Hecate là một nữ thần của Hy Lạp thường hiện lên như một con cú, mang tới những phép thuật và trông coi từng ngã đường. Với người Ireland, Morrigan vừa là thần săn bắn vừa là thần chiến tranh. Bà thường được xem như một con quạ, và các chiến binh luôn mang theo các tấm khiên hay bùa in hình quạ để được may mắn. Trong đạo Phật và Hindu giáo, Garuda là một người có đầu và đôi cánh của điều hươu, mỗi khi bay đều làm rung chuyển mặt đất và che khuất bầu trời. Do đó, thần luôn mang tới mưa bão song đáng ngạc nhiên hơn lại là vật cưỡi của Vishnu.

(Ảnh: Theo Nature Wildlife)



Bác sĩ mở cửa sổ, nắng và gió đua nhau vào phòng phá tan bầu không khí ngột ngạt của nhiều ngày thiếu nắng trời và những làn gió mát. Tôi cũng thấy thoải mái hơn sau nhiều ngày nuôi cháu bệnh một mình. Cây gạo trong vườn bệnh viện đã bừng lên sắc hoa đỏ chói, mấy đứa trẻ trong phòng hỏi người thân đó là hoa gì.

Đứa trẻ nào cũng hồn nhiên vô tư, chúng không hiểu tại sao mình phải vào bệnh viện. Nhìn chúng chỉ tro những bông hoa ở rất xa, tôi lại thấy trái tim mình đau nhói. Chúng có mẹ có bố, cháu tôi chỉ có bà. Chúng có cặp mắt nhìn trời cao rộng, cặp mắt cháu tôi bị hạn chế tầm nhìn. Những tiếng cười nói làm cháu tôi tỉnh giấc, nó đưa tay sờ xung quanh, miệng gọi: "Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ơi!". Cháu tôi không nhìn thấy những bông hoa đỏ trong vườn. Tôi bế cháu lên, quay ra cửa sổ, tắm những tia nắng vàng. Thằng bé thấy nắng cạ vào da bèn duỗi thẳng chân tay thả lỏng người xem chừng khoan khoái lắm.

Chăm dứt thời tiết nồm ẩm, nắng trở về, nên nhà khô ráo. Tôi thầm mong thời tiết nóng lên, bệnh của cháu tôi sẽ thuyên giảm và nó sẽ được trở về căn nhà thân yêu của mình. Bác sĩ điều dưỡng quay lại:

- Mấy hôm vừa rồi phòng tự chọn vắng người bệnh nên bác sĩ trưởng khoa cho cháu ở nhờ để chỉ đỡ vất vả. Tập thể bác sĩ trong khoa rất thông cảm với hoàn cảnh của gia đình, nhưng nguyên tắc và dịch vụ chúng tôi phải tuân thủ. Hôm nay gia đình không đồng ý tiền dịch vụ cháu phải chuyển sang phòng bệnh thường.

Cả nhà chỉ mình tôi là còn có khả năng kiếm tiền thì ngồi đây ôm cháu rồi! Dạo đó bím leo, tôi biết lấy đầu ra tiền trả cho bệnh viện bấy giờ. Vỡ kéo lại cho cháu chiếc áo, tôi quay vào trong để giấu những giọt nước mắt đang trào ra, chợt bắt gặp ánh mắt người đàn ông cũng đi nuôi cháu ở giường phía trong đang nhìn mình. Ánh mắt quen thuộc quá, hình như tôi đã gặp ở đâu rồi! Như kẻ ăn trộm bị bắt quả tang, ông vội quay ra cửa sổ. Chiếc khẩu trang to bản che kín hết khuôn mặt khiến tôi không thể nhận diện, nhưng tôi bỗng có cảm giác rất lạ chợt thoáng qua, có gì đó rất quen thuộc, gần gũi. Tôi qua lúc bác sĩ đưa bệnh nhân mới vào phòng, giọng nói khiến tôi phải chú ý nhưng anh ta rất kiệm lời. Tôi lục tìm trong trí nhớ, nhưng với công việc của mình, hàng ngày tôi phải gặp rất nhiều người, nhớ sao nổi hết tất cả. Bác sĩ nói tiếp:

- Bệnh của cháu phải điều trị lâu dài nhưng báo hiểm không cho phép người bệnh ở viện quá lâu. Hết tuần tôi là cháu ra viện, về nhà nghỉ 1 tuần rồi lại tới viện điều trị thêm. Nếu có điều kiện, cháu được ở nơi thoáng mát thì bệnh sẽ nhanh khỏi hơn.

Như tránh ánh nhìn của tôi, người đàn ông quay người, bước vội theo bác sĩ. Tôi sững sốt, người nóng bừng, tấm lưng và màu hoa gạo gợi nhớ về kỉ niệm xưa. Tấm trí tôi lúc ấy còn đang vướng bận về khoản dịch vụ phải chi trả nên mọi thứ cũng mờ đi rất nhanh. Họ nói chuyện một lát ngoài hành lang, người đàn ông trở lại khép bớt cánh cửa, hình như anh ta sợ nắng quá sẽ làm chói mắt các cháu nhỏ, rồi rời khỏi phòng bệnh khi chủ bé giường phía trong ngắm thuốc đã ngủ ngon. Lát sau anh ta trở lại cùng với một người đàn bà. Họ trao đổi về sức khỏe của chú bé rồi người đàn ông vội đi. Người đàn bà tự giới thiệu tên chị là Dung, là bà nội của thằng bé, còn ông ấy là ông ngoại cháu, hôm qua đón thằng bé về nhà chơi, cháu phát bệnh nên đưa thằng vào viện. Mẹ thằng bé mất do tai nạn giao thông, bà ngoại cũng đã đi theo con gái, bố nó thì vui với vợ mới nên để mặc cháu cho bà nội. Cảnh ngộ gần giống nhau nên tôi và bà Dung thân với nhau rất nhanh và thường hỗ trợ nhau nên việc nuôi cháu ốm cũng đỡ



vất vả hơn. Tôi có hai đứa con trai, thằng cả du học ở Nhật và ở lại làm việc bên đó. Dạo này dịch bệnh nên con tôi cũng mất việc làm không còn tiền gửi về giúp đỡ gia đình. Thằng thứ hai theo gen cha bị khiếm thị từ nhỏ. Khoai đại thì gỡ lấy bông, hỏng mắt thì cũng phải lấy vợ sinh con để sau này có nơi nương tựa, tôi nghĩ vậy và nỗ lực kiếm vợ cho con. Con dâu tôi hơn chồng 3 tuổi đã từng có gia đình và một đứa con trai. Lấy chồng hỏng mắt là rất khổ và thiệt thòi rất nhiều. Người khiếm thị giới đến mấy cũng không thể tự điều khiển xe đi trên đường, không thể ngắm cho vợ chiếc váy đẹp và không thể tới công cơ quan đón khi trời chiều bắt chợt độ mưa... Tôi đã trải qua những điều đó nên rất thông cảm và cố gắng bù đắp cho con dâu từ vật chất tới tinh thần, mặc dù tôi cũng không quá dư giả.

Về nhà chồng chưa đầy năm thì con dâu tôi sinh bé gái khỏe mạnh. Niềm vui lan cả tới công ty, mọi người ai cũng đến chúc mừng tôi. Niềm vui lây đi gương mặt u ám của con trai tôi, nó nói cười suốt ngày. Hai năm sau con dâu tôi sinh thêm cháu trai, thật không may cháu cũng bị hỏng mắt như ông và cha mình.

Lúc con mang thai tôi vui bao nhiêu thì khi cháu được sinh ra lại buồn bấy nhiêu. Thế là nhà tôi có ba người hỏng mắt, khó khăn và vất vả tăng theo cấp số nhân.

Không phải chỉ có con dâu mà cả tôi cũng cảm thấy chán nản. May mắn cho cháu tôi, bàn tay bác sĩ nhãn từ đã lấy lại được 50% thị lực, thế cũng là hạnh phúc hơn cha và ông nó rất nhiều rồi. Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang, lên 3 tuổi thì gia đình tôi phát hiện cháu bị động kinh. Không chịu nổi nỗi đau này, con dâu tôi trốn nhà đi, bỏ lại con cho tôi.

Cùng một căn bệnh, nhưng do được điều trị sớm, cháu của bà Dung bình phục trước cháu tôi, nó được chuyển sang điều trị lâu dài. Bệnh động kinh ổn định rồi cũng phải uống thuốc nhiều năm theo chỉ dẫn của bác sĩ. Hôm đón cháu về nhà, người đàn ông lại tới, ông đội chiếc mũ rộng vành che gần kín hết khuôn mặt. Ông tặng quà tất cả những đứa trẻ trong phòng, cháu tôi quẩn quýt bên ông mãi không chịu rời. Ông là ai? Câu hỏi cứ văng vẳng trong đầu tôi. Mặc dù ông quan tâm tất cả những đứa trẻ trong phòng nhưng ai cũng hiểu là ông ưu ái cháu tôi hơn.

Cũng có thể do cháu tôi là đứa trẻ tật bẩm sinh nên ông thương hơn chăng? Thằng bé vô tình làm rơi chiếc mũ của ông xuống đất. Tôi sững người!

Kỉ niệm cũ lại ùa về, nắng xuân hôm nay vẫn ngọt ngào, nhẹ nhàng như gần ba mươi năm trước, người đàn ông nhặt vội vành mũ, bước đi. Nắng soi cho tôi thấy nốt ruồi bên mí mắt phải. Nắng về cùng màu đỏ hoa gạo, là cái nắng giao thoa giữa hai mùa xuân - hạ, khiến ai cũng háo hức. Nắng trở về quê tôi cùng với hội làng mùa xuân. Tôi gặp Hưng trong ngày hội. Anh về chơi với anh Dũng con bác cả của tôi. Nắng mùa xuân về đến đâu mang theo ấm áp ở đó, khiến con người vui vẻ với nhau hơn. Lột bỏ chiếc áo khoác dày sù, trông ai cũng đẹp hơn. Hưng thường tới nhà tôi chơi khi cái nắng nhạt dần trên những khóm tre. Nắng mang theo chút thơm tho của đất trời đang mùa sinh sôi nảy nở. Con người cũng không nằm ngoài vòng quay của tạo hóa. Cùng Hưng đi bộ trong vườn đồi, chúng tôi cảm nhận được sự giao hòa của cỏ cây. Nắng reo vui trên những chồi biếc xanh tơ, e ấp. Hưng choàng tay ôm tôi vào lòng, vườn đồi có cây cảnh tràn nhựa sống trong nắng. Chúng tôi hòa vào nhau như tia nắng cùng với vạn vật. Trong khu vườn cây nào cây nấy đua nhau bung biếc lộc xanh, vươn lên bầu trời, tươi tốt. Tôi và Hưng có biết bao kỉ niệm đẹp trong khu vườn ấy. Ánh mắt và đôi môi tôi lúc nào cũng giấu sẵn nụ cười.

Hưng sang Pháp du học được một tuần thì tôi quyết định lấy Việt con trai bác Vinh, người khách thường mua sản phẩm của vườn nhà tôi. Việt là một người khiếm thị, yêu vợ hơn cả bản thân mình. Ngày tôi sinh thằng cả bị băng huyết mất rất nhiều máu, Việt đã lấy máu mình truyền cho vợ. Gần ba mươi năm chung sống chưa khi nào Việt những lời với tôi, Việt luôn thấu hiểu những khó khăn cực nhọc của vợ. Tôi

SÁNG TÁC VĂN HỌC



không yêu Việt nhưng cái tình đã giúp tôi gần gũi với anh tới giờ. Bác sĩ điều dưỡng lại tới, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi:

- Bệnh của cháu chị ổn định rồi, ngày mai cháu được về nhà, mỗi tháng chị cho cháu tới viện kiểm tra và lấy thuốc một lần.

Khi làm thủ tục cho cháu ra viện, tôi mới biết có một người tốt bụng đã trả giúp toàn bộ chi phí cho cháu. Hỏi người đó là ai, nhưng bác sĩ bảo, họ đề nghị được giấu kín. Vậy là lại thêm một nỗi day dứt tôi phải mang.

Tôi đầu tiên trở về nhà, tôi đất Việt ra dải trung tâm thành phố. Hơn tháng tôi vắng nhà, nuôi cháu ở bệnh viện, nay Việt mới lại được cùng vợ đi thể dục. Việt trầm ngâm, ngửa mặt lên trời, ánh đèn làm cho nền trời trở nên vui vẻ, với những ngôi sao sớm, nhấp nháy, ánh xanh. Mùi hoa bưởi thơm tràn ngập không gian, từ mái tóc ai hay từ những vườn quế tràn về. Cuối dải trung tâm là dòng sông, phía bên kia là làng quê, nơi ấy có vườn dổi của nhà tôi. Chồng tôi định nói gì rồi lại thôi. Việt nắm chặt bàn tay của vợ, như thể cũng đủ để tôi quên đi một nhọc. Dưới vòm lá, ánh đèn đường dường như ấm áp hơn. Việt lắng nghe chăm chú những âm thanh cuộc sống. Tôi nhận ra Hưng đang dắt cháu ngoại đi chơi. Hưng đi qua trước mặt chúng tôi như một kẻ xa lạ. Việt khịt mũi, quay về phía Hưng. Khi ông cháu họ đi xa chồng tôi mới nói:

- Hình như người đàn ông vừa rồi sáng nay tới nhà mình tầm quýt. Ông ấy hỏi rất nhiều về thằng cả. Anh cảm thấy đó không phải là một câu chuyện xã giao vô tình.

Tôi chợt dạ, vội dắt Việt đi ngược chiều Hưng để anh không còn thấy cái mùi quen thuộc sáng nay. Trên cành lá rung rinh xao động, ánh đèn và gió đang pha màu, vẽ bức tranh của thành phố êm đềm. Tôi vội giải thích cho chồng:

- Con mình là học sinh giỏi có nhiều

giấy khen, em treo cả trong phòng khách, chắc ông ấy nhìn thấy nên hỏi thôi.

Việt đi chậm chậm theo vợ, hết vòng hồ lại gặp hai ông cháu Hưng. Họ nhìn tôi bằng ánh mắt cười vui. Ánh mắt ấy làm cả người tôi nóng bừng.

Đưa chồng về nhà, tôi vào phòng ngủ nằm khóc một mình. Tủi phận, uất ức khiến tôi gần sáng mới ngủ được. Nghĩ vợ bị cảm, Việt đánh gió và xoa bóp cho tôi, nhưng bàn tay khéo léo của anh hôm nay không làm cho tôi hạ cơn sốt sâu thẳm trong trái tim. Chỉ có tia nắng mới biết tôi vẫn còn yêu Hưng rất nhiều. Mặc dù Việt là người rất khéo trong việc tình cảm, nhưng bao năm sống bên chồng tôi không có được cảm giác như phút ngắn ngủi ở bên Hưng. Mỗi lần về quê tôi lại còn nhớ kỷ niệm ấy, dựng xe xong là phải chạy ngay lên đồi. Nắng mùa xuân lung linh trên những loài hoa quen thuộc trong vườn. Nắng như bàn tay của người con trai đang chạm khẽ lên làn da con gái. Tôi thấy cặp mắt trong trẻo của Hưng trong mỗi loài hoa. Yêu thiên nhiên hay nhớ người, chỉ có người đàn bà trong tôi là biết. Hoa bưởi muốt dịu dàng trên tán cây. Hưng đang đứng dưới vòm lá kéo nước tưới me tôi. Ánh mắt bà ngập tràn niềm vui, khen trai thành phố mà không cảm nắng như nhiều người khác. Con gái ở nhà nấu cơm muộn, mẹ tôi cũng không trách mắng khi biết có Hưng sang chơi. Con đường hoa xoan tìm tìm trải khắp xóm thôn, tôi đi bên Hưng trong cơn mắt ghen tị của nhiều bạn gái cùng lứa tuổi. Ngày nào Hưng cũng bảo: "Quê mình cảnh đẹp, người đẹp thế mà nay anh mới biết".

Hoa gạo chói chang thấp lù trên đỉnh vườn đồi. Những bông hoa ấy là con mắt chứng kiến tôi trao đời con gái cho Hưng. Gương mặt anh vương sợi nắng chiều đỏ lựng, cặp mắt trong veo nhìn không chớp vào giọt máu hồng vương trên mặt cô sao đáng yêu đến lạ. Từ đó mỗi khi thấy hoa gạo, đôi má tôi lại ửng hồng. Tôi then với bầu trời, tự xấu hổ với hoa... Hoa khế, hoa chanh bung cánh tổ điểm thêm nét duyên dáng cho sắc nắng mùa xuân, hồn hậu như người gái quê yêu thương chàng trai thành phố hết mình. Trong cơn mắt của người đang yêu, những cánh hoa như thêm mượt mà, quyến rũ. Giấc mộng đi qua, quanh tôi lại là bốn bức tường sơn trắng đã ố màu thời gian.

Việt đã dậy từ bao giờ và đi mua cháo cho tôi. Anh mang cốc cháo vào cho vợ bằng củi ân cần, tôi đã khóc vì thương chồng hay tủi phận thì cũng không biết nữa. Từ khi bố mẹ chồng khuất núi, mỗi khi tôi đi vắng là cả nhà phải ăn cơm hộp. Hơn tháng qua ba bố con, ông cháu đã phải ăn cơm hộp rồi, đứa cháu gái sà vào lòng bà:

- Bà nội về rồi lại nấu cơm cho con ăn nhé! Ở nhà với bố với ông cứ phải ăn cơm hộp chán lắm. Bà nội ơi! Sao mẹ con về ngoài lâu thế ạ?

Trời nắng to nhưng trong nhà tôi có rất nhiều hạt mưa. Việt khóc, con trai tôi cũng rơi nước mắt. Con bé con luống cuống đưa khăn giấy cho mọi người:

- Bà nội về rồi nhà mình lại được ăn cơm, ông đừng buồn nữa ông ơi.

Hôm nay lại phải ăn cơm hộp chắc con bé buồn lắm. Cháu trai mới ở bệnh viện về nó phải được ăn đầy đủ theo chỉ dẫn của bác sĩ. Nghĩ đến các cháu bao mệt nhọc trong tôi dường như tan biến, gượng dậy đi chợ nấu cơm cho cả nhà. Ông trời sắp đặt rồi thay đổi thế nào được nữa, tôi không thể đang tâm bỏ chồng con. Dù sao thì mọi người trong nhà cũng là một phần cuộc sống của tôi.

Mấy hôm sau, bà Dung tới chơi, tôi mới biết Hưng đã chuyển về ở cùng phố với mình. Hưng sẽ lại đến quán tầm quýt của Việt và chạm mặt tôi trên

dải trung tâm.

Nghe kể về con dâu tôi, bà Dung thở dài:

- Bọn trẻ giờ đâu có sức chịu đựng như mình, khổ một chút là bỏ đi. Phụ nữ bỏ hai đứa con thế này mà đi được thì cũng không tiếc làm gì bà à! Chồng tôi xưa, say xin cả ngày, khổ cực nhiều lắm nhưng thương con mình có dám bỏ đi đâu. Ngày xưa mình giận chồng về nhà mẹ đẻ, nghe các cụ động viên, mấy hôm lại trở về. Bây giờ, chúng nó giận chồng đi ở nhà trọ, người vun vào thì ít, kẻ ngăn ra thì nhiều. Ai cũng vậy thôi, cứ nói đúng tâm trạng của mình thì đều thích nghe cả. Người ngoài họ mặt gì mà không nói hòa theo, lúc giận thì ai suy nghĩ thấu đáo được.

Qua bà Dung, Hưng thường gửi cho cháu tôi rất nhiều quà. Dịch bệnh chẳng biết đến bao giờ mới kết thúc để quán tầm quýt cổ truyền của Việt đông khách trở lại, để gia đình tôi đỡ khó khăn. Sáng sớm, trên dải trung tâm, bầu trời như một bức tranh sơn dầu, nền trời xanh thẳm mịn màng, vài đám mây trắng muốt rải đều cả bầu trời. Hưng ngồi một mình trên chiếc ghế nơi vườn hoa, đôi mắt anh có màn sương mù chưa tan hết. Hưng ngồi đó từ bao giờ, đi bộ một vòng tôi quay lại anh vẫn chưa về nhà. Phía biển, ông mặt trời chậm rãi xuất hiện, tờ hồng cả một góc không gian. Khung cảnh sao giống quê mình đến thế? Những ngày về làng chơi Hưng thường dậy sớm cùng tôi lên đồi đón mặt trời. Những tia nắng vàng nhạt nhảy nhót trên thảm cỏ xanh ngắt còn phủ đầy một lớp sương mịn như nhung. Hưng cầm tay dắt tôi đi trên thảm sương ấy, không có cơn mắt nào làm phiền. Gần ba mươi năm rồi chẳng biết Hưng có còn nhớ không? Gió khẽ thổi làm dung đưa hàng cây bên đường, mang theo cái hương nắng sớm bay xa.

Tôi thấy Hưng ngược mắt lên nhìn trời rồi lại cúi xuống. Nhờ Hưng giới thiệu với bạn bè của mình nên mỗi ngày Việt cũng thu được số tiền công đủ để cả nhà chi dùng. Sự Việt hiểu chuyện, tôi thường tránh mặt khi Hưng tới tầm quýt, nhưng nay thấy anh buồn một mình tôi tìm lại lo âu, tôi không hiểu được chính mình nữa. Hưng đang có chuyện buồn hay anh đang chờ ai. Dân ông sống một mình rất tội, sao anh không lấy vợ nữa?

Tôi nhẹ nhàng bước tới ngồi cạnh Hưng. Anh đứng lên ngồi sang chiếc ghế đối diện, chắc để được nhìn thẳng vào mắt tôi. Nếu ở trong vườn dổi ngày xưa thì tôi đã ôm lấy anh rồi. Bao năm cõi lòng cô quạnh, chỉ muốn được dang rộng vòng tay ôm trọn cơ thể vạm vỡ của anh để được đôi bàn tay người yêu khe khẽ vỗ về. Hồi lâu chẳng thấy Hưng nói gì, không thể chịu đựng nổi tôi lại phải là người lên tiếng trước:

- Dạo này anh gầy quá! Hai nhà mình ở gần nhau, em sang nấu cơm cho anh ăn nhé?

Hưng thở dài, ngửa mặt nhìn trời. Lâu lắm anh mới nói:

- Nước đánh phèn rồi Nga ạ! Đừng khuấy cho nó đục lên! Khi biết mình có đứa con trai, anh rất muốn nhận. Sau nghĩ lại làm như thế là nhẫn tâm với Việt. Anh đã về quê thấp hương lên bàn thờ hai bác bên nhà. Họ khuất núi rồi việc này chỉ còn có hai người biết, mình cứ làm theo ý ông trời đã sắp đặt đi...

Nắng mùa xuân đã khởi nguồn cho một ngày mới tươi đẹp. Con dâu tôi trở về, tàn tạ như cái cây gặp bão. Thấy con trai vui và các cháu phấn khởi là tôi có thể bỏ qua tất cả. Vợ chồng tôi quyết định để lại quán tầm quýt và nhà cửa cho các con, tôi đưa Việt về quê sống bằng nghề làm vườn. Hàng ngày, khi cùng chồng đi trên con đường đồi đầy nắng, tôi lại như lắng nghe được rõ tiếng cựa mình lớn dậy của muôn loài.



Chân dung kí họa nhà thơ Lò Ngân Sủn
trong tập thơ "Bữa tình yêu".

Ngả nghiêng với thơ tình Lò Ngân Sủn

Cao Thị Hảo

Lò Ngân Sủn (1945 - 2013) là nhà thơ tiêu biểu của dân tộc Giáy. Ông đã từng xuất bản hơn 30 đầu sách, có thể kể đến những tập thơ được bạn đọc yêu thích như: *Lều nương* (1996), *Con của núi* (1997), *Tôi là ngọn gió* (1998), *Người trên đá* (2000), *Bữa tình yêu* (2005)... Điều làm nên "thương hiệu" Lò Ngân Sủn chính là mảng thơ viết về tình yêu với những sắc màu riêng. Trong 5 tập thơ đã khảo sát, chúng tôi thống kê được 108 bài viết về tình yêu đời lứa trong tổng số 324 bài, chiếm 33,3% số lượng bài thơ. Đây là một con số không nhỏ, cho thấy nhà thơ rất có cảm hứng với chủ đề này.

Thơ Lò Ngân Sủn là tấm chân tình thổ mộc, bình dị của người miền núi nên không dễ đi vào lòng bạn đọc, nhưng khi đã thấm thì thứ thơ ấy như men rượu vùng cao, đượm đà, ngây ngất khiến chúng ta giật mình bởi những phát hiện quen thuộc nhưng được diễn đạt dưới cái nhìn độc đáo. Thơ tình của Lò Ngân Sủn vừa say đắm, đậm chất phồn thực, vừa mãnh liệt với những khát khao cháy bỏng nhưng vẫn không thể trộn lẫn bởi màu sắc văn hóa Giáy.

Một tình yêu chân thực, mãnh liệt đầy khát khao

Tình yêu trong thơ Lò Ngân Sủn mộc mạc, giản dị và được bày tỏ một cách trực diện, rất gần với cách cảm, cách nghĩ của người dân tộc. Tình yêu là khao khát, đuổi bắt kiếm tìm suốt đời dường như không bao giờ thấy đủ: "Em - con chim rừng/ Để ta săn, ta đuổi, ta bắt, ta vỗ" (*Nhớ về em*).

Thi sĩ đã phát hiện ra tâm thế của những trai làng, gái bản miền núi, mộc mạc, đơn sơ nhưng không kém phần mãnh liệt, nồng nàn:

"Kìa - có hai người đang ngó trước ngõ sau
Rồi dặt nhau vào trong một bụi rậm
Họ bí mật yêu nhau, bí mật thương nhau
Làm cho cả bầu trời cũng ngả nghiêng, nghiêng
ngả

Làm cho cả rừng cây cũng cuồng quay, quay cuồng".

(*Có hai người*)

Viết về tình yêu, nhà thơ Lò Ngân Sủn luôn có sự giao hòa giữa hai sắc thái vừa có sự chân thực, mộc mạc vừa có sự mãnh liệt đến không ngờ. Ông nói về những rung cảm tuổi ban mai:

"Mỗi tình đầu của tôi
Như nôi cơn đang sôi
Lăn lóc trong trần trối
Quay cuồng trong nỗi nhớ"

(*Mỗi tình đầu của tôi*)

Với *Mỗi tình đầu của tôi*, nhà thơ đã trải qua đầy đủ những cung bậc cảm xúc. Đó là những rung động đầu đời có sự ngại ngùng, xấu hổ, có sự ngây thơ, tò

mò nhưng cũng rất cháy bỏng. Tác giả dùng hình ảnh liên tưởng giàu chất tạo hình "bông hoa chóng nở", "bến như cây xấu hổ", "đỏ như một hòn than", "như bài tập chép", "như nôi cơn đang sôi"... mộc mạc, bình dị mà thân thuộc, gần gũi. Chỉ cần nhìn thấy người con gái mình yêu, chàng trai có thể làm được những điều phi thường đến "vô lí":

"Trông thấy em
anh chặt cây chuối làm cũi, đốt cũng cháy
anh đào đất cạ làm ao, nước cũng đầy
Trông thấy em
đêm đêm
hình anh chui vào buồng em nằm
rúc vào chân em ngủ"

(*Trông thấy em*)

Mãnh lực kì diệu của ái tình có thể biến những điều không thể thành có thể. Hơn thế nữa, tình yêu mãnh liệt có sức mạnh biến mọi thiếu thốn về vật chất trở nên tầm thường:

"Hai ta yêu nhau giữa lều nương
Lều nương không phen vách
Ta cời áo làm phen vách
Hai ta yêu nhau giữa lều ruộng
Lều ruộng không chăn chiếu
Ta cời áo làm chăn chiếu"

(*Lều nương*)

Đúng như nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Điệp khẳng định (khi bình về bài *Lều nương*): "Những tình yêu đích thực thường thế, bao giờ cũng dang hiến, trao nhận hết mình. Ai lại đi so bì tính toán khi yêu. Cũng bởi vậy, cơn khát không mất đi, nó có thể tạm lắng để rồi ngay lập tức lại bùng lên với một mãnh lực không ngờ: "Đầu có tan thành đất, nát thành bùn, vụn thành cát. Vẫn còn khát yêu nhau"⁽¹⁾.

Lò Ngân Sủn luôn muốn diễn tả những cung bậc cảm xúc cụ thể, những phút giây hạnh phúc nhưng có khi ông cũng muốn vươn lên cái khái quát ở những tầng sâu triết lí:

"Mỗi tình đầu/ Lừa bốt trước gió/ Mỗi tình giữa/
Vừa ăn vừa thổi/ Mỗi tình cuối/ Ngồi đợi trăng lên"

Lò Ngân Sủn đã mang đến cho bạn đọc những

cung bậc cảm xúc, những trải nghiệm trong tình yêu. Tình yêu trong thơ ông đầy đủ mọi cung bậc cảm xúc, mọi sắc thái biểu cảm từ e ấp dịu dàng "Em như tiếng pí lè/ Anh nghe lòng xốn xang/ Em như làn điệu then/ Anh nghe hồn tươi xanh" đến những yêu thương triu mến, những tôn thờ sùng bái "Em là bếp lửa nhà anh/ Em là vại nước nhà anh". Những vần thơ của ông vừa có sự chân thật, mộc mạc vừa có sự mãnh liệt, cháy bỏng. Hơn nữa, "uống xong lại khát là tình" nên người ta sẽ còn tìm đến những *Bữa tình yêu* để thỏa mãn cơn "khát tình" của mình giống như chàng trai dân tộc Giáy nơi miền biên viễn.

Một tình yêu say đắm, đậm chất phồn thực

Lò Ngân Sủn đã có một định nghĩa rất thú vị và độc đáo về tình yêu:

"Tình yêu
Như cái chảo thắng cổ
Ăn vào no lão đảo.
Tình yêu
Như cái chum đựng rượu
Uống vào say ngả nghiêng".

(*Động đất, động trời*)

Tình yêu làm cho người ta hạnh phúc nhưng tình yêu cũng làm cho người ta đau khổ. Và vì vậy, cho dù có thể "lão đảo", "ngả nghiêng" hay "động đất", "động trời" vì tình yêu, thì con người vẫn muốn yêu. Nhà thơ muốn nói đến một chân lý, có giá trị bền vững: cuộc sống không thể thiếu tình yêu. Tình yêu cần cho cuộc sống như khí trời để thở, như đồ ăn, thức uống để tồn tại và mưu sinh. Tình yêu trong con mắt của thi sĩ miền núi đã trở thành nguồn cội của sự sống.

Thi sĩ của dân tộc Giáy ít viết về những hoài niệm hay tình yêu trong quá khứ mà luôn chú trọng những phút giây gần gũi, mặn nồng của hiện tại:

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

"Kia
Có hai người
Con gái
Con trai
Ngồi bên nhau
Nằm bên nhau
Trên bãi cỏ Rừng Hoi
Chân tay
Quấn lấy nhau
Buộc chặt nhau
Miệng húp nhau tới tấp"

(*Bữa tình yêu*)

Hai con người, hai trái tim yêu giữa một vùng thiên nhiên. Họ trao cho nhau những cử chỉ nồng cháy. Tình yêu rất tự nhiên và mang đậm tính phồn thực. Thi sĩ đã mang đến cho độc giả một *Bữa tình yêu* thật độc đáo! Với ông, yêu là trao tặng, là hiến dâng, là đi tới tận cùng của cảm giác. Tình yêu cháy bỏng, mãnh liệt như thiếu đốt hai con tim si tình. Nhà thơ không ngần ngại dùng một loạt động từ "ngồi", "nằm", "quấn", "buộc", "húp" để diễn tả cuộc thưởng thức *Bữa tình yêu*. Mọi việc diễn ra tự nhiên như dòng chảy của cảm xúc. Sự gấp gáp, mãnh liệt lan nhanh

hình ảnh trực quan sinh động, những hình ảnh so sánh luôn gắn gũi với đời sống sinh hoạt của người miền núi. Tuy nhiên, ở Lò Ngân Sủn, mức độ có khác. Ông nói nhiều đến tình yêu hòa hợp thể xác của hai con người trẻ trung, căng tràn nhựa sống với những khát khao yêu nồng cháy, quấn quýt trong hạnh phúc trần tục đời thường, nồng nàn, mãnh liệt, cháy bỏng táo tợn:

"Anh hôn vào nóng bỏng
Anh hôn vào dữ dội
Hôn một lần chưa thỏa ước mong
Hôn hai lần chưa nguôi khát vọng
Lại hôn nữa - hôn cho đến quay cuồng trời đất
Lại hôn nữa - hôn cho đến đất trời lịm cầm".

(*Và như thế*)

Tác giả không chỉ sử dụng những hình ảnh gần gũi, quen thuộc, thô mộc gắn liền với cuộc sống con người miền núi mà còn tổ đậm tính phồn thực trong từng câu thơ để thể hiện sự say đắm, tận hưởng trọn vẹn hương vị tình yêu:

"Đứng trước em
Anh như con chuột đứng trước hũ gạo
Anh như con gấu đứng trước tổ ong trên cao
Anh như con hổ đói đứng trước miếng mồi ngon".

(*Đứng trước em*)



Một số tác phẩm của nhà thơ Lò Ngân Sủn. Ảnh: Internet

như ngọn lửa dọn nương, rẫy chiều thu. Sợi dây tình hơn cả mây núi "quấn lấy", "buộc chặt" đôi bạn trẻ. Từ "húp" tưởng chừng hơi có chút thô thiển lại mang đến một sức gợi lớn: *Bữa tình yêu* quá hấp dẫn, mời gọi khiến cho người ta không đủ kiên nhẫn để thưởng thức một cách từ tốn mà như muốn *húp* nhanh, *húp* trọn tất cả hương vị, màu sắc của nó. Ở đây, thi sĩ đã sử dụng mã ngôn ngữ âm thực khi miêu tả tình yêu - một trạng thái tình cảm tưởng như thuần túy tinh thần. Nhà thơ đã lấy cái tinh thần để diễn tả cái vật chất để thưởng thức trọn vẹn các giác quan, "âm thực hoá" tình yêu mà không dung tục, tầm thường.

Đa số các thi sĩ dân tộc thiểu số thường có cách nói, cách diễn đạt trực tiếp, bằng

Với ông, tình yêu là tuyệt đích, là không bao giờ đủ "Vừa mới ăn xong đã lại đói/ Vừa mới uống xong đã lại khát/ Ăn rồi muốn ăn nữa/ Uống rồi muốn uống thêm" (*Vợ chồng mới cưới*). Và thậm chí mãnh liệt đến rung động cả thiên nhiên "Anh yêu em/ Như thác đổ/ Như gió gào".

Thơ Lò Ngân Sủn mang một nguyên tắc mỹ học riêng, mới mẻ, hiện đại, táo bạo và đầy chất nhân văn. Rất nhiều những bài thơ liên quan đến vẻ đẹp của người phụ nữ, liên quan đến tình yêu nam nữ đều mang tính phồn thực. Chất phồn thực ấy mang hương vị núi rừng, phóng phát chút hoang dại của người miền núi tạo thành "đặc sản" riêng trong thơ Lò Ngân Sủn. Khác với quan điểm mĩ học truyền thống khi đề cao giá trị tinh thần trong tình yêu, Lò Ngân Sủn lại quan niệm thân thể của người phụ nữ là một giá trị cao quý xứng đáng được ca tụng, tôn vinh.

Những người yêu chân thành luôn là những người biết trân trọng vẻ đẹp thân thể của người mình yêu thương, biết thưởng thức vẻ đẹp ấy trong một niềm đam mê, say đắm của "nhục cảm lạnh mạnh" (F.Engels).

"Không phải bắp chuối
Không phải trắng đêm
Là thịt da em
Bao bọc hình dáng em
Ôm ấp thân hình em
Rạo rục
Lửa
Tình yêu"

(*Lửa tình yêu*)

Những vần thơ của ông nồng nàn say đắm, khao khát được giao hòa đầy chất phồn thực chứa đựng nhựa sống sung sức của người miền núi. Phải chăng đây là sắc màu riêng làm lên chất men say đắm trong thơ tình Lò Ngân Sủn? Tình yêu, bên cạnh giá trị tinh thần còn là nỗi khát khao hòa hợp về thể xác như một niềm khoái cảm thiêng liêng thể hiện sự kết tinh cao độ của văn hóa ứng xử giữa con người với con người.

Một tình yêu đậm sắc màu văn hóa Giấy

Đọc thơ Lò Ngân Sủn chúng ta bắt gặp vốn văn hóa mang bản sắc dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc thể hiện ở con người và cảnh sắc. Nhưng ấn tượng hơn cả là thi sĩ đã tái hiện được một không gian văn hóa miền núi - nơi thơm mát cho những tình yêu trở lộn với "Phiên chợ dân chen màu trai gái" (*Sa Pa*); "Phiên chợ như cái thùng/ Đựng đầy màu thổ cẩm" (*Chiều Lào Cai*). Chợ tình Khau Vai là phiên chợ dành cho tình yêu đôi lứa và có sức lan tỏa lớn trong cộng đồng người miền núi. Chợ hình thành từ một truyền thuyết mang tính huyền thoại, in đậm dấu ấn bản sắc văn hóa của các dân tộc ít người khu vực miền núi phía Bắc. Mỗi năm chợ họp một lần vào đêm hai bảy tháng ba âm lịch. Chợ tình Khau Vai không chỉ phản ánh đặc trưng sinh hoạt văn hóa của người dân vùng cao, mà còn mang đậm tính nhân văn sâu sắc khi là nơi gặp gỡ và giao lưu của những đôi trai gái đã từng yêu nhau nhưng vì một lý do nào đó mà không đến được với nhau: "Mỗi năm chỉ một lần/ Mà cháy hồng cả trời đất/ Mà ướt đầm cả một đời Khau Vai!" (*Khau Vai*). Thơ Lò Ngân Sủn đã nói được những day dứt thầm kín ấy.

Với trai, gái miền núi, chợ phiên là nơi để gặp gỡ, trao thương, gửi nhớ. Lò Ngân Sủn cũng mượn chợ phiên để nói lời tương tư:

"Xa nhau
Nhớ nhau quá
Ta đi chợ phiên thôi
Để ta được đi bên nhau
Để ta được ngồi bên nhau
Để ta được gửi hơi của nhau
Dẫu chỉ là một buổi một ngày".

(*Chợ phiên*)

Những hình ảnh so sánh gần gũi với đời sống, với thiên nhiên mang đậm chất thơ và chứa đựng biết bao tình cảm nồng hậu. Cách nói ấy nói lên bản chất người miền núi thật thà, hồn nhiên, yêu đời. Ngôn ngữ thơ Lò Ngân Sủn được chưng cất từ hồn vía Tây Bắc, vậy nên có nhiều câu thơ ông viết về cái nói văn hóa của mình đã thành "đặc sản". Không ít nhà thơ đã đến chợ tình Khau Vai, nhưng khó ai so...

Tin vào những giấc mơ tươi đẹp về cuộc đời

(Đọc tập truyện ngắn "Bình minh đêm và giấc mơ màu nắng" của Trần Thị Nhung và Hoàng Thao - NXB Hồng Đức)

Duy Phương

Tôi đã nghĩ như vậy khi đọc tập truyện ngắn "Bình minh đêm và giấc mơ màu nắng" mới xuất bản của hai tác giả trẻ Trần Thị Nhung và Hoàng Thao, những hội viên Chi hội Văn xuôi, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên.

13 truyện ngắn của Trần Thị Nhung với tựa **Bình minh đêm** là 13 câu chuyện sinh động về cuộc đời, số phận những người phụ nữ bất hạnh. Viết về thế giới phụ nữ, đề tài thoát nghe hấp dẫn, tưởng dễ viết nhưng lại không hề đơn giản bởi đó là đề tài từ xưa đến nay đã được rất nhiều nhà văn khai thác và thành công. Với đề tài không mới nhưng cái khéo léo của Trần Thị Nhung là đã đưa những câu chuyện đạo dạt cảm xúc về người phụ nữ chạm tới trái tim người đọc qua lời kể dung dị, lời văn mượt mà cuốn hút.

Trong các truyện ngắn của Trần Thị Nhung, tôi thích nhất "**Hoa gạo mùa xuân**". Cốt truyện rất đơn giản, Lưu là cô gái đẹp lấy anh Sùng, anh có chứng sợ nhìn thấy tóc là muốn nôn mửa nên luôn ám ảnh khi nhìn mái tóc của vợ. Rồi anh rượu chè, trút giận vào vợ, đánh không thương tiếc và bắt vợ xén tóc đi. Yêu chồng, Lưu đã hy sinh cắt đi mái tóc dài của mình, cạo trọc. Tình yêu thương, sự hy sinh ấy đã giúp Lưu có được tình yêu ngọt ngào. Sùng yêu vợ, họ đã có với nhau đứa con đầu lòng. Tình yêu của Lưu đã giúp Sùng vượt qua nỗi sợ hãi khi nhìn thấy tóc và họ đã có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc.

Mỗi truyện ngắn của Trần Thị Nhung là một câu chuyện sống động về cuộc đời, số phận nhân vật mang đến nhiều cung bậc cảm xúc cho người đọc. Có thể tôi, bạn, có thể tất cả chúng ta đều thấy sự thân quen, dường như đã bắt gặp nhân vật ấy đâu đó trong cuộc sống tập nập mỗi ngày của mình. Đó là người phụ nữ bị phụ tình phải phá bỏ bào thai nhỏ bé của mình (**Bao giờ con lớn**); người phụ nữ đấu tranh tư tưởng mạnh mẽ để từ chối tình yêu của người đàn ông đã có vợ (**Ngược sông**); người phụ nữ cả đời cô đơn, bất hạnh, chịu bao thiệt thòi khi không tìm được hạnh phúc như chiếc lá tre nhỏ úa vàng và rụng xuống (**Mùa trút lá**); người phụ nữ với cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bị nhà chồng chà đạp nhưng vẫn nhịn nhục không hề phản kháng (**Bình minh đêm**); Người chị gái cam chịu, vất vả, lo toan sẵn sàng bảo vệ em gái cùng cha khác mẹ, yêu thương em hết lòng dù bị vợ hai của bố đối xử không tốt (**Gà gáy sáng**); cô Xoa (**Cánh hoa đầu mùa**) lẳng lặng chăm chồng bị tai biến mấy năm trời, cô đơn, nhìn thanh xuân của mình trôi đi vùn vụt trong mơ lo cơm áo gạo tiền; cô Lưu lấy phải



người chồng sợ tóc, bắt cắt tóc, thường xuyên uống rượu, đánh đập (**Hoa gạo mùa xuân**)... Đọc những truyện ngắn này, có lẽ rất nhiều người như tôi đã khóc trước thế giới cảm xúc của những người phụ nữ. Trước bao biến cố, sóng gió cuộc đời, họ tự mình phải chọn sự cam chịu hay là hiên ngang vượt qua. Không ai yêu mình bằng chính mình, không ai lo cho mình bằng chính mình, bởi vậy mỗi người phụ nữ xin hãy mạnh mẽ, đừng tự làm đau, đừng tự bỏ rơi mình, hãy sống và chiến đấu hết mình vì hạnh phúc tươi đẹp phía trước. Đó là thông điệp hết sức nhân văn mà tác giả muốn gửi gắm tới bạn đọc.

Trong khi đó, tác giả Hoàng Thao lại có lối viết truyện theo "phong cách" ngắn gọn, cốt truyện mạch lạc, thông điệp rõ ràng. Đó cũng là ưu điểm để truyện của chị có được chỗ đứng trong lòng bạn đọc. Tôi thích sự giản dị từ con người chị. Tôi cũng yêu giọng văn nhẹ nhàng, điềm tĩnh, rất đời, rất người của chị! Tôi biết Hoàng Thao từ khi còn là học sinh trung học. Chị sống giản dị, nội tâm và có những trang văn hay đầy cảm xúc. Vốn sống dày dặn, tinh thần làm việc trách nhiệm, tỉ mỉ đã đem đến cho chị thành quả là những trang văn thấm đẫm hơi thở cuộc sống.

13 truyện ngắn của Hoàng Thao là những câu chuyện đời thường mang triết lý sâu xa: Đừng vì sự ích kỷ của người lớn mà bắt trẻ con phải theo ý mình (**Người nổi tiếng**); hạnh phúc gia đình phải từ hai vợ chồng vun đắp, nếu không sẽ rất mong manh và đứng bên bờ đổ vỡ (**Hạnh phúc mong manh**); tình yêu thương giữa những con người lao động xa xứ là ngọn lửa sưởi ấm xoa tan những lạnh giá, cô đơn (**Mùa xuân sẽ về**); anh em trong gia đình đừng vì tranh chấp tài sản mà xảy ra mất đoàn kết làm đau lòng những người sinh thành (**Lòng mẹ**); tình yêu thương, sự quan tâm của bố mẹ với con cái chính là sợi dây gắn kết gia đình hạnh phúc (**Khoảng trời đầy nắng**); tuổi trẻ cần có ước mơ, lý tưởng và chúng ta phải cố gắng vượt qua khó khăn, vượt lên chính mình để đạt được ước mơ, hoài bão (**Ra trường**)...

Tôi từng đọc được ở đầu đủ câu nói: "Cuộc sống bắt đầu từ những giấc mơ". Mỗi con người chúng ta từ lúc sinh ra cho đến khi trưởng thành đều không ngừng mơ ước. Khi bé ta mơ ước những điều thật giản dị, đó có khi chỉ là cái áo mới, chiếc kẹo lung linh như chúng bạn, lớn hơn, ta ước gặp và cưới một người tâm đầu ý hợp, xây dựng một gia đình đầy đủ, hạnh phúc, mơ sắm được một chiếc xe máy đẹp, xây được ngôi nhà ấm cúng. Mỗi một ước mơ, hy vọng cho tương lai, cho một hành trình dài nhiều lối rẽ đều thật đẹp và đáng trân trọng. Ước mơ của mỗi người là một bức tranh hoàn mĩ về một tương lai mà ở đó, con người có thể mỉm cười hạnh phúc. Những ước mơ hàng ngày vẫn đang tiếp thêm sức mạnh để ta có thể sống, vượt qua những tháng ngày đầy áp lực, vất vả, mệt mỏi của hiện tại. Các nhân vật trong tập truyện của hai tác giả trẻ với nhiều cuộc đời khác nhau, với những số phận éo le, bất hạnh nhưng đều có chung niềm mơ ước về cuộc sống tốt đẹp hơn. Đó phải chăng cũng là thông điệp của hai tác giả muốn gửi gắm tới độc giả: Dù cuộc sống hiện tại còn nhiều vất vả, đau đớn bao trùm như bóng đêm nhưng ta vẫn thấy le lói ánh bình minh, vẫn tin vào giấc mơ màu nắng tươi đẹp của ngày mới!

Theo góc nhìn cá nhân, tôi cho rằng, mặc dù còn một vài hạn chế như đề tài chưa mới, ngôn từ nhiều truyện còn có chỗ lặp lại vụng về..., song tập truyện ngắn **Bình minh đêm và giấc mơ màu nắng** của tác giả Trần Thị Nhung và Hoàng Thao vẫn rất đáng để đọc. Đây cũng là tín hiệu vui cho văn xuôi tỉnh nhà khi những cây bút trẻ say mê sáng tác và có những tác phẩm giá trị.

Ngã nghiêng với...

(Tiếp theo trang 33)

...được với Lò Ngân Sủn trong sự ví von "Phiên chợ như cái chảo thẳng cổ/ Nóng lên bao mối tình dang dở". Thậm chí những hình thơ so sánh không chỉ mới mẻ mà còn táo bạo, tuy vẫn là tư duy người miền núi: "Đồi núi / Quê ta/ Đẹp như bầu vú người đàn bà" (*Đồi núi quê ta*).

Nhận xét về nghệ thuật thơ Lò Ngân Sủn, nhà thơ Vũ Quần Phương đã rất đúng khi cho rằng, thi sĩ người Giáy đã "vận dụng rất nhuần nhuyễn và nhiều biến hóa sáng tạo các cách diễn đạt dân gian của phương ngôn tục ngữ, của văn chương các dân tộc ít người phía Bắc"⁽¹⁾. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cho rằng điều làm nên nét riêng trong thơ Lò Ngân Sủn chính là cái nôi văn hóa Giáy! Đọc thơ Lò Ngân Sủn, người đọc bắt gặp một lớp ngôn từ, hình ảnh chạm đến trầm tích văn hóa Giáy. Đường như văn hóa Giáy là nguồn cội tạo nên sức hút mạnh mẽ trong thơ Lò Ngân Sủn, nhất là mảng thơ viết về tình yêu đôi lứa.

Dân ca Giáy trở thành ngữ liệu không ít lần được nhà thơ sử dụng trong thơ. Nhiều người biết đến bài thơ *Người đẹp* của Lò Ngân Sủn nhưng có lẽ ít người biết bài thơ này được gợi mở từ ý của câu dân ca Giáy: "Ai viết tên em bằng ánh sáng/ Ai vẽ hình em bằng ánh trăng". Nhà nghiên cứu Hoàng Quảng Uyên cho rằng: "Đó là một câu dân ca rất hiện đại, siêu thực, Lò Ngân Sủn đã thừa hưởng cái siêu thực ấy và biến nó thành rất hiện thực: Người đẹp của anh có cái vẻ đẹp của người trần tục, nhưng trên tất cả là vẻ đẹp thánh thiện, thần tiên"⁽²⁾.

"Người đẹp trông như tuyết
Chạm vào lại thấy nóng
Người đẹp trông như lửa
Sờ vào lại thấy mát
Người không khát -
nhìn thấy người đẹp cũng khát
Người không đói -
nhìn thấy người đẹp cũng đói
Người muốn chết - gặp người đẹp
lại không muốn chết nữa..."

(*Người đẹp*)

Bài thơ có ngôn từ giản dị nhưng cách tạo hình thật sống động. Cái hay của bài thơ không phải chỉ ở cấu tứ mà còn trong cách dùng từ, ngữ. Những từ, ngữ đối lập về hiện thực, sự vật nhưng lại logic về cảm xúc: "trông như tuyết" - "thấy nóng"; "trông như lửa" - "thấy mát"; "không khát" - "mà khát"; "không đói" - "mà đói". Lò Ngân Sủn đã kế thừa được cách cảm, cách nghĩ của tộc người Giáy, sáng tạo những hình ảnh, những ngôn từ mang một phong cách riêng mà vẫn đậm đà những giá trị truyền thống của dân tộc mình.

Từ câu nói quen thuộc của người Giáy: "Không có ghế ngồi chân/ Không có cò ngồi đất" (*Tục ngữ Giáy*), Lò Ngân Sủn đã tạo nên một lời tỏ tình thật táo bạo mà đi dóm, đáng yêu:

"Em bảo nhà em không có sạp
Không có sạp, anh ngồi xuống đất
Và nếu như không có đất
Anh sẽ ngồi vào lòng em yêu".

(*Ngồi*)

Chàng trai trong bài thơ thật thà đến tưởng như "lì lợm". Nhưng đó là sự "lì lợm" của một con người thông minh, hóm hỉnh biết biến cái không có, cái bất lợi thành cái có lợi cho mình. Và đó cũng là lí lẽ của những gã si tình mà khó có cô gái nào từ chối được.

Từ cội nguồn dân ca Giáy, Lò Ngân Sủn đã tạo nên một bản tình ca về sự dang dở của đôi lứa không đến được với nhau:

"Người mà E Dục hằng mơ mộng
Đã đi lấy chồng
Sấm sét
Giáng xuống đầu E Dục
Gió bão
Đổ xuống đầu E Dục
Bóng tối
Trùm xuống đầu E Dục
E Dục
Quần quai, lẫn lóc,
giây giụa trong vũng lầy khổ đau
Từ nay trở về sau
Chỉ còn hẹn ước ở trong nhau"

(*E Dục*)

Thi sĩ đã sử dụng một loạt động từ mạnh "giáng xuống", "đổ xuống", "trùm xuống" và các danh từ cùng trường liên tưởng "sấm sét", "gió bão", "bóng tối" để diễn tả nỗi đau tận cùng của người con trai. Lời hẹn ước hôm nào đã không còn. Giờ chỉ còn nỗi đau khổ của trái tim si tình không lấy được người con gái mình yêu. Từ thơ đã được chưng cất từ lời dân ca Giáy: "Yêu nhau không lấy được nhau/ Hẹn nhau đến Mường Tiên sẽ lấy".

Trong vườn hoa đa hương sắc của các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lò Ngân Sủn đã định vị cho dân tộc Giáy một sắc màu riêng: "Người Hà Nhì có khô chà chà/ Người Phù Lá có a thá chim/ Người Mông có gầu tào/ Người Dao có pút tông/ Người Tày có lồng tông/ Người Thái có xòe/ Người Giáy có roóng pơoc..." (*Hai mươi bảy sắc xuân*). Sắc màu ấy hiện lên qua những câu chuyện kể về tình yêu của người Giáy. Đọc *Ngày xuân đi hội hoa ban* ta biết về chuyện tình giữa nàng Khôm và chàng Tào Lu, đọc *Chuyện về cái cối xay đá* ta biết vì sao người ta gọi "cối xay đá là hiện thân của tình yêu". Nếu người Ba Na

có *Trường ca Đam San, Xinh Nhã*, người Tày luôn nhớ về *Khám Hải*, người Thái có *Xống trụ xôn xao* thì dân tộc Giáy luôn tự hào về truyện thơ *Pít Trai - Phù Sĩ*: "Mường Va/ Không có *Xống trụ xôn xao*, *Đam San, Xinh Nhã*/ Nhưng có *Pít Trai - Phù Sĩ*/ Một mối tình đau như đinh lắc ốc, xót như muối xát ruột" (*Mường Va*).

Lò Ngân Sủn đã sử dụng chất liệu văn hóa dân gian dân tộc ít người, đặc biệt là dân tộc Giáy để kể về những cung bậc tình yêu đậm sắc màu văn hóa dân tộc miền núi phía Bắc và văn hóa Giáy. Ông đã luôn vận dụng sáng tạo vốn ngôn ngữ dân gian, chất liệu trong thơ ca truyền thống của các dân tộc như thành ngữ, tục ngữ, các làn điệu dân ca,... của đồng bào mình để tạo nên nét riêng trong thơ. Là người con của dân tộc Giáy, Lò Ngân Sủn lớn lên trong cái nôi văn hóa đậm đà bản sắc, từng trang thơ của ông là hiện thân của mảnh đất, con người, của những phong tục tập quán và chính những yếu tố này đã ngấm sâu vào tâm hồn thi nhân để tạo nên cách nói, cách cảm, cách nghĩ, rất độc đáo, đặc sắc.

Viết về tình yêu đôi lứa là chủ đề nổi bật trong thơ Lò Ngân Sủn. Với ông, tình yêu được coi như một nguồn sống, một mạch thăng hoa của tinh thần, là "chảo thẳng cổ", là "chum rượu cần"... Đọc những bài thơ tình của Lò Ngân Sủn chúng ta nhận thấy, *tình yêu quả là có sức mạnh giúp con người sống vượt lên giới hạn, dám sống và được sống là chính mình*. Phải chăng chính vì chất tình đậm đà và lai láng đó nên Lò Ngân Sủn cũng là một trong những thi sĩ người dân tộc thiểu số có nhiều bài thơ tình được phổ nhạc nhất? Ông có tới 17 bài thơ được phổ nhạc, tiêu biểu như: *Chiều biên giới*, *Những người con của núi*, *Tình ca lễ hội nương*, *Phiên chợ Sa Pa*, *Người đẹp*, *Yêu em*, *Lửa cháy đêm xòe*, *Chiều Nà Nong*, *Sa Pa*... Những bản tình ca xanh mãi cũng thời gian đó là tiếng tình yêu của những đôi lứa miền biên viễn được chưng cất từ trái tim của chàng trai đa tình người Giáy.

C.T.H

(1). *Tuyển tập văn học dân tộc và miền núi*, (tập 1), Nxb Thế giới, 2007, tr.406.

(2). *Tuyển tập thơ Lò Ngân Sủn*, Nxb Văn học, 2012, tr.438.

(3). *Tuyển tập thơ Lò Ngân Sủn*, Nxb Văn học, 2007, tr.401.

Mẹ đang may cho tôi một chiếc đầm. Suốt cả tháng 11, tôi đi học về và thấy mẹ trong bếp, xung quanh toàn là những mảnh vải nhung và mẫu giấy lụa làm khuôn cắt vải. Mẹ làm việc với một chiếc máy may cũ có bàn đạp kẻ sọc tường để lấy ánh sáng, và cũng để nhìn ra ngoài, qua cánh đồng đầy gốc rạ và vườn rau trơ trụi, sẽ nhìn thấy ai đi ngang qua trên đường. Thỉnh thoảng lắm mới thấy có người.

Vải nhưng đồ rất khó may, nó cứ kéo lại, và kiểu may tôi chọn cũng không dễ luôn. Mẹ không thực sự may giỏi cho lắm. Bà thích tự làm đồ đạc; điều đó lại khác.

Bất cứ khi nào có thể mẹ đều cố bỏ qua việc may lược và ủi, bà chẳng lấy làm tự hào gì về những mũi may đẹp, thùa khuyết và vát sổ như di và bà ngoại tôi. Không như họ, mẹ bắt đầu với một cảm hứng, một ý tưởng dừng cảm và đáng kinh ngạc. Từ giây phút đó trở đi, niềm vui thích của bà tuột dốc dần. Trước hết, mẹ không bao giờ có thể tìm ra một loại hoa văn nào hợp với mình. Thế chẳng có gì lạ; không có loại hoa văn nào được sản xuất ra mà hợp với những ý tưởng nơ hoa trong đầu bà hết. Hồi trước, mẹ đã nhiều lần may cho tôi một chiếc đầm vải bông sợi mịn với viền cổ áo cao kiểu Victoria bằng vải ren gây ngứa cùng một cái mũ rộng vành có quai cho đủ bộ; một cái áo choàng len kiểu Scotland đi cùng áo khoác nhung và mũ bê rê Scotland; một cái áo sơ mi nhà quê có hình thêu mặc với một chiếc váy đỏ tươi và áo bó ngoài cổ rộng bằng ren đen. Tôi đã ngoan ngoãn mặc những thứ đồ này, thậm chí là vui lòng, trong những tháng ngày chưa ý thức được quan điểm của thế giới. Giờ đây, khi đã khôn ngoan hơn, tôi ước có được những chiếc váy như của Lonnie bạn mình mua ở cửa hàng Beale.

Tôi phải mặc thử nó mới được. Thỉnh thoảng Lonnie đi học về cùng tôi và cô ấy sẽ ngồi trên đi-văng mà quan sát. Tôi xấu hổ bởi cái cách mẹ lượn lờ quanh mình, đầu gối bà kêu cọt kẹt, hơi thở bà nặng nhọc. Mẹ lăm bắm một mình. Ở nhà mẹ không mặc áo ngực và tất, bà mang giày để liền và tất ngắn tới mắt cá chân; chân bà điểm những chỗ gân xanh lồi lên. Tôi nghĩ điệu bộ ngồi xổm của bà thật trơ trẽn, thậm chí là tục tĩu. Tôi cố gắng nói chuyện liên tục với Lonnie để kéo sự chú ý của cô khỏi mẹ hết mức có thể. Lonnie tỏ ra điềm tĩnh, lịch sự và tán thưởng để nguy trang khi có mặt người lớn. Cô cười họ và là một người giỏi bắt chước đã man. Còn họ thì không bao giờ biết được.

Mẹ tôi kéo tôi lại gần và găm kim vào người tôi. Bà xoay tôi vòng quanh, đẩy tôi đi ra xa, bắt tôi đứng yên. "Cháu nghĩ sao Lonnie?" bà nói với đỉnh ghim ngậm trong miệng.

"Đẹp lắm a," Lonnie nói bằng cái kiểu hòa nhã, thành thật của mình. Mẹ Lonnie mất rồi. Cô sống với người cha chưa bao giờ chú ý đến cô, và trong mắt tôi, điều này khiến cô dường như vừa để bị tổn thương lại vừa như cô đặc ân.

"Nó sẽ đẹp thôi nếu cô có thể chỉnh cho vừa," mẹ tôi nói. "À mà thôi" bà nói về cường điệu rồi đứng dậy với một tiếng kéo kẹt rừ rừ và thở dài, "cô không tin là con bé sẽ thích nó." Mẹ làm tôi nói khùng bằng việc nói như thế với Lonnie, như thể

Chiếc đầm đỏ

Truyện ngắn. Alice Munro⁽¹⁾ (Canada)

Dịch giả: Trương Thị Mai Hương

Lonnie đã lớn rồi còn tôi vẫn là một đứa trẻ. "Đứng yên nào," bà nói rồi lôi tuột chiếc váy mới chỉ được may lược và đính bằng đỉnh ghim qua khỏi đầu tôi. Đầu tôi bị vải nhung bóp nghẹt, cơ thể tôi phơi ra trong một chiếc váy lót cũ bằng vải bông mặc đi học. Tôi cảm thấy như mình là một đứa đàn độn thô thiển kinh khủng, vụng về và nổi da gà. Tôi ước mình giống như Lonnie, mảnh dẻ, xanh xao và gầy. Cô ấy từng là một đứa bé tím tái do bị bệnh tim bẩm sinh.

"Chà, hồi đi học có ai may cho cô cái đầm nào đâu," mẹ tôi nói, "cô tự may cho mình, nếu không thì chẳng có gì mà mặc." Tôi sợ mẹ lại sắp bắt đầu kể câu chuyện bà đi bộ bảy dặm vào thị trấn và kiếm được một công việc phục vụ bàn trong một nhà trọ, thế nên bà mới đi học trung học được. Tất cả những câu chuyện đời mẹ thứ đã từng làm tôi thích thú giờ đã bắt đầu có vẻ cường điệu, không liên quan, và khó chịu.

"Có lần cô được tặng một chiếc váy," bà nói. "Đó là một chiếc váy len Cashmere màu kem có đường viền màu xanh hoàng gia dọc xuống thân trước và những khuy áo xà cừ đáng yêu, cô tự hỏi số phận nó ra sao rồi?"

Khi chúng tôi được buông tha, Lonnie và tôi đi lên lầu về phòng, trời lạnh nhưng chúng tôi vẫn ở đó. Chúng tôi nói về bọn con trai trong lớp theo thứ tự chỗ ngồi và nói, "Cậu có thích cậu ấy không? Cậu có ghét cậu ấy không? Cậu sẽ đi chơi nếu cậu ấy mời chứ?" Chẳng ai mời chúng tôi hết. Chúng tôi 13 tuổi và đã học trung học được hai tháng rồi. Chúng tôi làm những bản điều tra trên tạp chí để tìm ra xem liệu mình có cá tính và sẽ trở nên nổi tiếng hay không. Chúng tôi đọc những bài báo về cách trang điểm để làm nổi bật nét đẹp của mình, cách duy trì một cuộc chuyển trò, và điều nên làm khi một anh chàng cố vượt rào. Chúng tôi cũng đọc những bài báo về sự lãnh cảm của thời kì mãn kinh, phá thai và vì sao người chồng tìm kiếm sự thỏa mãn bên ngoài. Khi không làm bài tập, chúng tôi dành phần lớn thời gian thu thập, truyền tai và thảo luận về chuyện giới tính. Chúng tôi đã thỏa thuận sẽ kể cho

nhau nghe mọi thứ. Nhưng có một chuyện tôi không kể, là về buổi khiêu vũ, buổi khiêu vũ Giáng sinh ở trường mà mẹ tôi đang may chiếc váy là vì thế. Đó là lí do tôi không muốn đi.

Ở trường trung học, tôi không bao giờ thấy thoải mái lấy một phút nào hết. Tôi không biết Lonnie như thế nào. Trước khi làm bài kiểm tra, bàn tay cô ấy lạnh giá và cô bị hồi hộp, còn tôi thì lúc nào cũng gần như tuyệt vọng. Khi tôi bị hỏi trong giờ học, với bất cứ câu hỏi nho nhỏ đơn giản nào, giọng tôi cũng có khuynh hướng vang lên the the, nếu không thì cũng khô khốc và run rẩy. Lúc phải đi lên bảng, tôi chắc chắn rằng - ngay cả khi mỗi tháng mới có một lần cho nên chuyện này không thể là thật được - màu kinh của mình đã dính vào váy. Bàn tay tôi trở nên trơn tuột những mồ hôi lúc chúng bị bắt phải dùng cái com-pa vẽ bảng. Tôi không thể đánh trúng bóng trong môn bóng chuyền, bị gọi lên biểu diễn một hành động trước mặt người khác khiến cho mọi phản ứng của tôi đều trở nên dờ dang. Tôi ghét môn Quản trị Kinh doanh vì phải kẻ sổ kế toán, viết bút mực, và khi giáo viên nhìn qua vai tôi, tất cả những đường thẳng đẹp đều lung lay và nhập vào nhau. Tôi ghét môn Khoa học. Bọn tôi ngồi trên mớ dụng cụ dưới những cái bóng điện chói mắt đằng sau những bảng thiết bị xa lạ, dễ vỡ, và được nghe giảng bởi Hiệu trưởng, một người đàn ông có giọng nói lạnh lùng, say mê bản thân - sáng nào ông ta cũng đọc kinh - và có năng khiếu tuyệt vời trong việc làm người khác bẽ mặt. Tôi ghét môn Tiếng Anh vì lũ con trai chơi trò lô tô ở cuối phòng trong khi giáo viên, một cô gái mập mạp, hiền lành, mắt hơi bị lệch, đọc thơ Wordsworth phía trên. Cô lảng tránh chúng, mặt cô đỏ và giọng cô cũng không chắc chắn như giọng

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI



tôi. Chúng bày trò xin lỗi và khi cô bắt đầu đọc tiếp thì chúng làm ra vẻ chăm chú, chùng ra vẻ mặt ngây dại, làm mắt tôi, và vùng tay đặt lên tim. Đôi khi cô bật khóc nước mắt, chẳng ích gì, cô phải chạy tới phòng đợi. Thế là lũ con trai kêu lên những tiếng như bô rông ầm ầm. Tiếng cười thềm khắt của bọn tôi - ồ, của tôi nữa - đeo đuổi cô. Trong những lúc như thế, trong phòng có một không khí hội hè kinh khủng làm người yếu đuối và hoài nghi như tôi sợ hãi.

Nhưng điều đang thực sự xảy ra ở trường không phải là môn Quản trị Kinh doanh, Khoa học và Tiếng Anh, mà là thứ gì đó khác mang lại tính cấp bách và mặt tươi sáng cho cuộc sống. Tòa nhà cũ với tầng hầm lạnh lẽo và ẩm ướt xây bằng đá, những phòng vệ sinh đen kịt, những bức tranh vẽ người hoàng gia quá cổ và những nhà thám hiểm mất tích, nó đầy rẫy sự căng thẳng và kích thích thì đua xem ai gọi tình hơn. Và ở đây, mặc cho những mơ mộng hào huyền của hàng loạt kẻ thành công, tôi đã có những linh cảm về việc thất bại hoàn toàn. Điều gì đó phải diễn ra, phải giữ tôi tránh xa buổi khiêu vũ đó.

Tháng 12 đến mang theo tuyết, và tôi nảy ra một ý. Trước đây tôi đã tính tới việc ngã xe đạp, làm bong gân mắt cá chân, và tôi đã cố xoay xở làm thế lúc đạp xe về nhà theo những con đường nông thôn đông băng cứng đanh và bị lún sâu hoắm. Nhưng việc đó quá khó. Tuy nhiên, nghĩ rằng cổ họng và phế quản mình yếu vậy nên tại sao lại không phơi trần chúng ra? Tôi bắt đầu ra khỏi giường trong đêm và mở cửa sổ he hé. Tôi quý xuống và để gió, thỉnh thoảng kèm tuyết lạnh buốt nữa, ủa vào quanh cái cổ họng trần của mình. Tôi cởi áo pyjama. Tôi tự nhủ những từ "lạnh tím tái" và trong khi quỳ ở đó, mắt tôi nhắm lại, tôi mừng tượng ra ngực và cổ họng mình chuyển

sang màu xanh và những mạch máu lạnh lẽo màu xanh xám dưới lớp da. Tôi giữ như thế đến khi không thể chịu được nữa, và rồi tôi bốc lấy một nắm tuyết trên bầu cửa sổ và chà lên khắp ngực trước khi cài áo lại. Nó sẽ tan ra trên lớp vải fla-nen và tôi sẽ ngủ trong bộ đồ ướt, điều được coi là tệ nhất. Sáng ra, ngay lúc thức giấc tôi liền súc họng, kiểm tra xem có bị rất không, ho thử, hy vọng vậy, sờ trán xem liệu mình có bị sốt. Thế không tốt. Mỗi buổi sáng, kể cả vào ngày có buổi khiêu vũ, tôi đều thất bại và ở trong tình trạng sức khỏe hoàn hảo.

Hôm khiêu vũ, tôi quần tóc lên bằng ống ló thép. Tôi chưa bao giờ làm thế này vì tóc tôi xoăn tự nhiên, nhưng hôm nay tôi muốn được mọi người của nữ giới bảo vệ. Tôi nằm trên đi-văng trong bếp đọc cuốn *Những ngày cuối cùng của Pompeii* và ước gì mình ở đó. Mẹ tôi, người không bao giờ thỏa mãn, lúc này đang may cái cổ áo bằng ren trắng vào chiếc váy. Bà đã quyết định rằng nhìn nó quá đúng người. Tôi xem giờ. Đó là một trong những ngày ngắn nhất trong năm. Giấy dán tường phía trên trường ki vẽ những hình trò chơi Ôm và Hôn củ ki rồi hình vẽ và chữ viết vội vàng mà anh trai và tôi đã làm hồi chúng tôi bị viêm phế quản. Tôi nhìn chúng và ao ước được quay trở về an toàn đằng sau những ranh giới của tuổi ấu thơ.

Khi gỡ ống quần tóc ra thì tóc tôi, như bị kích thích bởi cả tự nhiên và nhân tạo, bung ra thành một núi tóc rậm rạp bóng mượt. Tôi làm ướt nó, tôi chải nó, nện nó bằng lược và kéo mạnh xuống hai bên má. Tôi bôi phấn thoa mặt trắng bệch nổi bật trên nền khuôn mặt nóng bừng của mình. Mẹ tôi lấy ra chai nước hoa Tro của Hoa Hồng Cologne mà bà không bao giờ dùng và để tôi rảy chúng lên khắp cánh tay mình. Rồi bà kéo khóa váy và đẩy tôi xoay vòng đến chỗ gương soi. Chiếc váy kiểu công chúa bó sát ở chỗ cơ hoành. Tôi thấy ngực mình trong cái áo lót mới cứng ngắc, nó bày ra một cách đáng ngạc nhiên với vẻ trưởng thành bên dưới cái cổ áo có diềm xếp nếp như trẻ con.

"Ồ ước gì mẹ có thể chụp một tấm hình," mẹ tôi nói. "Chân thành mà nói, mẹ thật sự tự hào là nó vừa vặn như thế. Và con có thể nói cảm ơn được rồi đấy."

"Cảm ơn mẹ," tôi nói.

Điều đầu tiên Lonnie nói khi tôi mở cửa ra gặp cô là, "Chúa ơi, cậu đã làm gì tóc mình vậy?"

"Tổ uốn đấy."

"Cậu trông như thổ dân Zulu.Ồi đừng lo. Đưa tờ cái lược và tờ sẽ làm phía trước thành một lọn. Trông nó sẽ ổn thôi. Thậm chí nó sẽ làm cậu trông già đi."

Tôi ngồi trước gương và Lonnie đứng sau lưng sửa tóc cho tôi. Mẹ tôi có vẻ như không thể rời chúng tôi ra được. Tôi ước gì bà làm thế. Bà quan sát lọn tóc thành hình và nói, "Cháu là thiên tài đây Lonnie. Cháu nên chọn nghề làm tóc đi."

"Ý đó cũng hay," Lonnie nói. Cô ấy mặc một chiếc váy peplum bằng nhiều xanh dương nhạt thất nơ. Nó còn đứng người hơn cái của tôi nhiều cho dù không có cổ áo. Tóc cô xòa ra bóng mượt như cô gái trên miếng bia gần kẹp tằm. Tôi đã luôn thầm nghĩ rằng Lonnie không thể nào xinh đẹp được vì cô có hàm răng khắp khềnh. Nhưng giờ tôi thấy rằng dù răng có khắp khềnh hay không thì chiếc váy phong

cách và mái tóc mượt mà của cô làm tôi trông hao hao một con búp bê mặt đen nhồi trong vải nhung đỏ, mắt mở to, tóc bù xù như bị phát cuồng.

Mẹ tôi đi theo chúng tôi ra tới cửa và gọi vọng ra trong bóng tối bằng tiếng Pháp, "Tạm biệt!". Đây là một lời chào tạm biệt truyền thống của Lonnie và tôi. Câu đó phát ra từ miệng bà nghe thật ngỡ ngàng và sâu sắc, và tôi giận bà vì đã dùng nó tới mức tôi không thêm đáp lại. Chỉ có Lonnie vui vẻ nói với lại một cách khích lệ, "Tạm biệt!".

Phòng học môn thể dục có mùi gỗ thông và gỗ tuyết tùng. Những chùm giấy xanh đỏ xếp nếp treo lủng lẳng trên mấy vành đai treo lưới bóng rổ. Những khung cửa sổ trên cao có chấn song được che lại bằng cánh cây xanh. Ai học mấy lớp trên cũng đều có vẻ có đôi có cặp hết. Vài chị lớp 12 và 13⁽¹⁾ dẫn theo bạn trai đã tốt nghiệp và giờ là những ông chủ trẻ quanh thị trấn. Những người đàn ông trẻ tuổi này hút thuốc trong phòng, không ai ngăn họ được, họ có quyền. Đám con gái đứng cạnh họ, suông sã đặt tay trên tay áo đàn ông, gương mặt họ buồn chán, bàng quan và xinh đẹp. Tôi khát khao được như vậy. Họ cư xử như thể chỉ có mình - những người lớn tuổi hơn - là thật sự có mặt ở buổi khiêu vũ, như thể toàn bộ chúng tôi, những đứa mà họ đi ngang qua và sầm soi qua lại, nếu không vô hình thì cũng là đồ vô tri vô giác. Lúc điệu nhảy đầu tiên được thông báo - điệu Paul Jones - họ uể oải tiến ra, cười với nhau như thể mình được yêu cầu tham gia vào trò chơi trẻ con đã gần rơi vào quên lãng. Năm tay nhau, rung mình và tụ tập lại với nhau, Lonnie và tôi cùng những đứa con gái lớp 9 khác theo ra.

Tôi không dám nhìn vòng ngoài lúc nó đi ngang qua vì sợ sẽ nhìn thấy mấy người hấp tấp không biết lịch sự. Khi nhạc dừng tôi đứng lại ngay tại chỗ và hơi ngược mắt lên, tôi thấy một bạn nam tên là Mason Williams đang miễn cưỡng đến gần mình. Chỉ hơi chạm vào eo và ngón tay tôi, cậu ấy bắt đầu nhảy với tôi. Chân tôi như bị rỗng, cánh tay tôi run rẩy từ trên vai xuống, tôi không nói nên lời. Mason Williams này là một trong những người nổi tiếng nhất trường. Cậu ta chơi bóng rổ, khúc côn cầu và đi trong hội trường với vẻ sung sĩa vương giả và khi nhậm mệnh đã man. Nhảy với một đứa vô danh tiểu tốt như tôi cũng làm cậu ta khó chịu như phải học thuộc lòng kịch Shakespeare. Tôi cảm thấy điều này một cách sắc bén giống như cậu ta, và tưởng tượng rằng cậu ta và bạn mình đang nhìn nhau. Cậu ta dẫn dắt tôi ra ngoài rìa sàn nhảy trong vấp vấp. Cậu ta bỏ tay ra khỏi eo tôi và buông tay tôi ra.

"Chào," cậu ta nói và đi mất.

Phải mất một hay hai phút tôi mới nhận ra chuyện gì đã xảy ra và rằng cậu ta sẽ không quay lại. Tôi đi tới đứng một mình cạnh tường. Cô giáo Thể dục lúc này đang hằng hái khiêu vũ ngang qua trong vòng tay một nam sinh lớp 10 nhìn tôi tò mò. Cô ấy là giáo viên duy nhất trong trường vận dụng lời lẽ điều chỉnh xã hội, và tôi sợ rằng nếu cô ấy đã thấy, hoặc nếu tìm hiểu được thì cô có thể sẽ quyết công khai nỗ lực bắt Mason nhảy cho xong với tôi. Tự bản thân tôi không giận hay ngạc nhiên về Mason. Tôi chấp nhận địa vị của cậu ta và của mình trong thế giới trường học và tôi thấy rằng điều cậu ta đã làm là chuyện thực tế phải làm. Cậu ta là một người sinh ra...

đã nổi tiếng, không phải là kiểu người nổi tiếng trong Hội Học sinh gắn liền với thành công khi học cao hơn, mà là một trong số những người sẽ nhảy với tôi một cách lịch sự và trịch thượng rồi để lại trong tôi cảm giác không mấy dễ chịu. Tôi vẫn hi vọng không thấy người nhìn thấy. Tôi ghét bị người ta nhìn. Tôi bắt đầu cắn đầu ngón tay cái.

Khi nhạc ngừng, tôi nhập vào dòng các bạn gái tiến tới cuối phòng. Tôi tự nhủ rằng hãy vờ như chuyện đó không xảy ra. Vờ như đây chính là khởi đầu, ngay bây giờ đây.

Ban nhạc bắt đầu chơi tiếp. Đám người đồng dục ở phía bên kia di chuyển, nó nhanh chóng thừa người đi. Mấy đứa con trai qua, con gái đi ra nhảy. Lonnie đi rồi. Đứa con gái đối diện tôi phía bên kia cũng đi. Không ai hỏi tôi tôi hết. Tôi nhớ một bài báo trong tờ tạp chí Lonnie và tôi đã đọc nói rằng *Hãy vui vẻ! Hãy để cho đám con trai thấy mặt bạn long lanh, hãy để họ nghe thấy tiếng cười trong giọng bạn! Đơn giản, rõ ràng, nhưng biết bao cô gái đã quên mất!* Thật vậy, tôi đã quên mất điều đó. Lông mày tôi xô vào nhau căng thẳng, nhìn tôi chắc phải đáng sợ và xấu xí lắm đây. Tôi hít một hơi thật sâu và cố giãn mặt ra. Tôi mỉm cười. Nhưng tôi thấy thật lố bịch vì mình đang cười vào hư không. Và tôi quan sát thấy rằng đám con gái trên sàn nhảy, những đứa nổi tiếng, đều không cười. Nhiều đứa trong số chúng có vẻ mặt buồn ngủ, âm ỉ và không bao giờ cười chút nào.

Đám con gái vẫn ra nhảy. Vài đứa tuyệt vọng đi với nhau. Nhưng hầu hết là đi với đám con trai. Gái béo, gái mặt mụn, một cô tội nghiệp không có lấy một cái áo đầm đang hoảng và phải mặc một chiếc váy và áo len đi tới buổi khiêu vũ; họ được mời, họ nhảy xa dần. Tại sao lại mời họ mà không mời tôi? Tại sao ai khác cũng được mà không phải là tôi? Tôi mặc một chiếc đầm nhung đỏ, tôi uốn tóc xoắn, tôi dùng sáp khử mùi và xịt nước hoa. *Cầu nguyện*, tôi nghĩ. Tôi không thể nhắm mắt nhưng tôi lại nói đi nói lại trong tâm trí mình rằng, *Làm ơn, là tôi đi, làm ơn*, và tôi đan ngón tay vào nhau sau lưng mình trong một dấu hiệu có hiệu nghiệm hơn cả bắt chéo, cái dấu hiệu bí mật giống như vậy mà Lonnie và tôi dùng để không bị gọi lên bảng lúc học môn Toán.

Nó không có tác dụng. Điều tôi đã lo sợ là sự thật. Tôi sẽ bị bỏ rơi. Có gì đó bí ẩn không ổn ở tôi, điều gì đó không thể diễn tả thành lời như hơi thở hôi hay nhìn thấy được như mụn, và ai cũng biết điều đó, và tôi biết; ngay từ đầu tôi đã biết. Nhưng tôi đã không biết rõ, tôi đã hi vọng đó là nhầm lẫn. Sự chắc chắn dâng lên trong tôi như cảm giác buồn nôn. Tôi vội vàng đi qua một hay hai đứa con gái cũng bị bỏ lại và đi tới phòng vệ sinh nữ. Tôi giấu mình trong một phòng nhỏ.

Đó là nơi tôi ở lại. Giữa các điệu nhảy, đám con gái nhanh chóng đến và đi. Có rất nhiều phòng, không ai để ý rằng tôi đang ở lì trong đó. Trong lúc cuộc khiêu vũ diễn ra, tôi nghe nhạc, thứ mình thích nhưng không còn đáng giá



đến nữa. Bởi vì tôi sẽ không có nữa. Tôi chỉ muốn trốn ở đây, đi khỏi mà không gặp bất kì ai, và về nhà.

Một lần sau khi nhạc bắt đầu nổi lên, có ai đó còn ở lại. Cô ta đang để vôi nước chảy thật lâu, rửa tay, chải tóc. Cô ta nghĩ rằng thật buồn cười khi tôi ở bên trong quá lâu. Tôi nên đi ra và rửa tay thì hơn, và có lẽ trong khi tôi đang rửa thì cô ta sẽ rời đi.

Đó là Mary Fortune. Tôi có nghe tên cô ta, vì cô ta là một thành viên của Hội Điện kinh nữ, đang có tên trong danh sách những người được khen tặng, và luôn tổ chức mọi việc. Cô ta sắp xếp việc gì đó cho buổi khiêu vũ này. Cô ta đã vòng quanh tất cả các phòng học kêu gọi tình nguyện viên làm công tác trang trí. Cô ta học lớp 11 hay 12 gì đó.

"Ở đây mất mẻ để chịu ghê," cô ta nói. "Tôi vào để hạ nhiệt bớt. Trời nóng quá."

Cô ta vẫn chải tóc khi tôi rửa tay xong. "Cô có thích ban nhạc không?" cô ta nói.

"Cũng được," tôi không biết thực sự nên nói gì. Tôi ngạc nhiên về cô ta, một cô gái lớn tuổi hơn lại chọn lúc này nói chuyện với tôi.

"Tôi thì không. Tôi không chịu được. Tôi ghét nhảy nhót khi không thích ban nhạc. Nghe đi. Thật là rời rạc. Tôi thì không nhảy còn hơn nhảy với cái nhạc đó."

Tôi chải tóc. Cô ta dựa vào một cái bồn rửa nhìn tôi.

"Tôi không muốn nhảy và thực sự không muốn ở lại chỗ này. Mình đi hút một điếu thôi."

"Đi đâu?"

"Thôi nào, tôi sẽ chỉ cách."

Ở cuối phòng vệ sinh có một cánh cửa. Nó không khóa và dẫn vào một căn phòng để đồ tối tăm chứa đầy giẻ lau sàn và xô. Cô ta bảo tôi giữ cửa mở để lấy ánh sáng từ phòng vệ sinh đến khi tìm ra nắm đấm của một cánh cửa khác. Cánh cửa này mở ra bóng tối.

"Tôi không bắt điện được vì ai đó có thể nhìn thấy," cô ta nói. "Đây là phòng bảo vệ." Tôi nghĩ rằng mấy vận động viên luôn có vẻ biết nhiều hơn toàn bộ bọn tôi về ngôi trường; họ biết nơi cất đồ đạc và họ luôn đi ra khỏi những cánh cửa không được phép đi với một vẻ táo bạo, lơ đãng. "Coi chừng bước chân," cô nói. "Chỗ cuối đường kia có mấy bậc cầu thang. Chúng dẫn lên một phòng để đồ trên tầng hai. Cánh cửa bị khóa trên nhưng có thứ giống như một bức vách ngăn giữa cầu thang và căn phòng. Vậy nên nếu chúng ta ngồi trên bậc thang thì cho dù tình cờ có ai vào đây cũng sẽ không thấy mình được."

"Họ sẽ không nghĩ thấy khói thuốc sao?" tôi nói.

"À. Sống táo bạo chút đi."

Có một ô cửa sổ phía trên cao quá mấy bậc cầu thang mang lại cho chúng tôi ít ánh sáng. Mary Fortune có mang theo thuốc lá và điem trong xách tay. Tôi chưa từng hút thuốc ngoại trừ mấy điếu Lonnie và tôi tự làm bằng giấy và thuốc lá sợi lấy trộm của ba tôi; chúng bị bung ra ở giữa. Mấy điếu này tốt hơn nhiều.

"Lí do duy nhất tôi đến đây tối nay," Mary Fortune nói, "là vì tôi chịu trách nhiệm trang trí và tôi muốn nhìn thấy, cô biết không, là trông nó ra sao một khi người ta bước vào và nhìn mọi thứ. Còn không thì sao lại bận tâm chứ? Tôi không phải là loại thích được trai theo."

Trong ánh sáng từ ô cửa sổ trên cao, tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt thuần dài đầy khinh miệt của cô, làn da sẫm màu bị rỗ vì mụn trứng cá, hàm răng xô vào nhau ở phía trước, chúng làm cô nhìn trưởng thành và oai vệ.



"Đã số con gái như vậy hết. Cô không để ý sao? Bộ sưu tập đầm con gái thích được trai theo lớn nhất mà cô có thể tưởng tượng ra là ngay tại đây trong chính cái trường này."

Tôi biết ơn vì sự quan tâm, sự đồng hành và điều thuốc của cô. Tôi nói mình cũng nghĩ như vậy.

"Như hồi chiều ấy. Chiều nay tôi đang cố bảo bọn họ treo mấy cái chuông và đồ tạp nhạp lên. Chúng nó cứ treo lên thang và đùa cợt với lũ con trai. Họ không quan tâm liệu nó có bao giờ được trang trí xong hay không. Đó chỉ là một cái cớ. Đó là mục tiêu duy nhất trong đời họ, cợt nhả với trai. Đối với tôi họ toàn là lũ ngốc nghếch hết."

Chúng tôi nói về giáo viên, và những chuyện ở trường. Cô ấy nói cô muốn trở thành giáo viên thể dục và vì vậy sẽ phải đi học đại học, nhưng bố mẹ cô không có đủ tiền. Cô nói cô dự định sẽ làm việc theo cách của riêng mình từ đầu đến cuối, dù thế nào đi nữa cô cũng muốn không lệ thuộc, cô sẽ làm việc trong quán ăn tự phục vụ và vào mùa hè cô sẽ làm ở nông trại, như là thu hoạch lá thuốc lá. Nghe cô nói, tôi cảm thấy tình trạng buồn bã sâu sắc của mình qua đi. Đây là người đã trải qua cùng một sự thất bại như tôi - tôi thấy vậy - nhưng cô ấy tràn đầy năng lượng và lòng tự trọng. Cô ấy đã nghĩ tới những chuyện khác phải làm. Cô ấy sẽ đi hái lá thuốc lá.

Chúng tôi ở đó nói chuyện và hút thuốc trong lúc nhạc ngừng khá lâu, khi đó ở bên ngoài, họ đang ăn bánh vòng và uống cà phê. Khi nhạc bắt đầu trở lại, Mary nói, "Xem kia, chúng ta có phải ngồi chờ ở đây thêm nữa không? Đi lấy

áo khoác rồi đi thôi. Mình có thể xuống quán Lee uống một tách sô-cô-la nóng và nói chuyện thoải mái. Sao lại không nhỉ?"

Chúng tôi mang theo tàn thuốc và mẩu thuốc lá còn lại trong tay tìm đường đi ngang qua phòng bảo vệ. Trong phòng để đồ, chúng tôi dừng lại và nghe ngóng để đảm bảo là không có ai trong nhà vệ sinh. Chúng tôi quay trở lại trong ánh sáng rồi ném tàn thuốc vào bồn cầu. Chúng tôi phải ra ngoài và đi cắt qua sân nhảy để tới được phòng giữ mũ áo nằm cạnh cửa ngoài.

Một điều nhảy vừa mới bắt đầu. "Vòng qua rìa sân nhà," Mary nói. "Sẽ không ai để ý tới mình đâu."

Tôi đi theo cô. Tôi không nhìn ai hết. Tôi không nhìn Lonnie. Lonnie chắc sẽ không còn là bạn tôi nữa, dù sao thì cũng không như trước. Cô ấy là người mà Mary gọi là thích được trai theo.

Tôi thấy rằng mình không quá sợ hãi, giờ thì tôi đã quyết định quên buổi khiêu vũ. Tôi không đợi ai đến chọn mình hết. Tôi có kế hoạch của riêng mình. Tôi không phải cười hay làm những dấu hiệu may mắn. Nó chẳng là gì với tôi hết. Tôi đang trên đường đi uống một cốc sô-cô-la nóng với bạn mình.

Một anh chàng nói gì đó với tôi. Cậu ta ngáng đường tôi. Tôi nghĩ chắc cậu ta đang nói tôi vừa làm rớt thứ gì đó hoặc là tôi không được đi đường đó mà cũng có thể là phòng giữ mũ áo bị khóa rồi. Tôi không hiểu rằng cậu ấy đang mời tôi nhảy cho đến khi cậu ấy nói lại lần nữa. Đó là Raymond Bolting học cùng lớp, người tôi chưa bao giờ nói chuyện trong đời. Cậu ấy nghĩ tôi đồng ý. Cậu ấy đặt tay lên eo tôi và gần như không định làm nhưng tôi lại bắt đầu nhảy.

Chúng tôi đi chuyển ra giữa sân. Tôi đang khiêu vũ. Chân tôi đã quên run rẩy và bàn tay tôi không đổ mồ hôi nữa. Tôi đang nhảy với một anh chàng mới mình. Không ai bảo anh ta phải làm thế, anh ta không phải làm thế, anh ta chỉ mời tôi thôi. Điều đó có thể chẳng, tôi có thể tin vậy không, có phải chẳng có gì quan trọng với tôi hết không?

Tôi nghĩ rằng mình phải bảo cậu ấy rằng có một sự nhầm lẫn nào đó, rằng tôi chỉ đang rời khỏi đây, tôi đang định đi uống một cốc sô-cô-la nóng với bạn. Nhưng tôi không nói gì hết. Gương mặt tôi đang hiện lên những thay đổi tinh tế nào đó có được mà không tốn chút công sức nào khi nhìn vào cái vẻ đáng trí nghiêm trọng của những người được chọn này, những người nhảy kia. Đây là gương mặt mà Mary Fortune thấy khi cô nhìn ra từ cửa phòng giữ mũ áo, khăn choàng của cô đã khoác trên đầu rồi. Tôi phác một cử chỉ vẩy tay yếu ớt bằng bàn tay đặt trên vai chàng trai biểu thị rằng tôi xin lỗi, rằng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra và rằng đợi tôi cùng vô ích mà thôi. Rồi tôi quay đầu đi, và khi nhìn lại thì cô đã đi mất rồi.

Raymond Bolting đưa tôi về nhà còn Harold Simons đưa Lonnie. Tất cả bọn tôi đi bộ cùng nhau đến góc của nhà Lonnie. Các chàng trai

đang tranh luận về một trận đấu khúc côn cầu, thứ mà Lonnie và tôi không theo dõi. Rồi chúng tôi chia ra thành từng đôi và Raymond tiếp tục nói với tôi về chuyện mà cậu ấy đã nói với Harold. Cậu ấy không có vẻ gì để ý rằng giờ mình đang nói với tôi thay cho người kia. Đôi lần tôi nói, "Chà mình không biết, mình không xem trận đó," nhưng một lúc sau tôi quyết định chỉ cần nói, "Hừm, ừm," và thế có vẻ là tất cả những gì cần thiết.

Còn một chuyện khác cậu ấy nói nữa là, "Mình không nhận ra cậu ở xa thế này". Và cậu ấy khịt khịt mũi. Cái lạnh cũng đang làm tôi hơi nhảy mũi và tôi lần ngón tay qua những mẩu giấy gói kẹo trong túi áo khoác đến khi tìm ra một mảnh khăn giấy Kleenex đã trầy trụa. Tôi không biết mình có nên đưa nó cho cậu ấy hay không, nhưng cậu ấy sực sực mũi to quá nên cuối cùng tôi nói, "Mình chỉ có miếng khăn giấy Kleenex này thôi, hẳn là nó không còn sạch đâu, chắc có vết mực trên đó rồi. Nhưng nếu mình xé đôi nó ra thì mỗi đứa sẽ có được thứ gì đó."

"Cảm ơn," cậu ấy nói. "Chắc là mình dùng được mà".

Tôi nghĩ thật tốt vì mình đã làm vậy, bởi vì trước cổng nhà mình, khi tôi nói, "Thôi, chúc bạn ngủ ngon," thì sau khi cậu ấy nói, "ừ. Chúc ngủ ngon," cậu ấy nhào người về phía tôi và hôn tôi, trên khoe môi, nhanh thôi, với cái vẻ của người hiểu việc mình làm. Rồi cậu ấy quay lại thị trấn mà không bao giờ biết rằng mình là người đã cứu nguy cho tôi, rằng cậu ấy đã mang tôi từ địa hạt của Mary Fortune vào thế giới bình thường.

Tôi đi vòng qua nhà ra cửa sau, nghĩ rằng tôi đã tới một buổi khiêu vũ và một chàng trai đã đưa tôi về nhà rồi hôn tôi. Tất cả đều có thật. Cuộc đời tôi là có thể chấp nhận được. Tôi đi qua cửa sổ nhà bếp và thấy mẹ. Bà đang ngồi gác bàn chân lên trên cửa bếp lò để mở mà uống trà bằng một cái tách không có đĩa lót. Bà chỉ đang ngồi và chờ tôi về kể cho nghe mọi thứ đã xảy ra. Còn tôi sẽ không làm vậy, không bao giờ. Nhưng khi tôi nhìn thấy căn phòng bếp chờ đợi, và mẹ tôi trong chiếc áo choàng ngủ kiểu kimono đã sờn cũ, bạc màu, khuôn mặt ngái ngủ nhưng kiên cường trông ngóng của bà, tôi hiểu ra mình có một bốn phận bí ẩn và ngọt ngào đến thế nào để được vui vẻ, và tôi đã gần như thất bại ra sao, lần nào cũng có khả năng thất bại, còn bà thì không hề biết.

(1) Alice Munro sinh năm 1931, là một nhà văn viết truyện ngắn người Canada đã đạt giải Nobel Văn học năm 2013. Tác phẩm của bà được miêu tả là đã cách mạng hóa cấu trúc truyện ngắn, nhất là xu hướng hồi cố.

(2) Trong hệ thống giáo dục Ontario (một tỉnh miền đông Canada, phía tây Québec), bậc trung học bao gồm 5 năm, được biết đến với lớp 13 từ năm 1921 - 1988. Chế độ này bị hiệp hội OAC (Ontario Academic Credit) hủy bỏ vào năm 2003.

T rời đường vào hạ. Từ một lùm đất, cạnh bụi sim tím, một cái đầu nhẵn thín đen như cục than lù lù xuất hiện. Là một chú Chuột Chũi. Toàn thân cậu phủ một lớp lông tơ đen mịn. Hai mắt to tròn như đèn pha ô tô đỏ chói. Cái mũi cậu dài dính một chấm đỏ như hạt đậu ươn ướt. Từ lùm đất bước ra, cậu bắt gặp mấy đồ vật thú vị: một quả cà pháo bé xíu, một ghim cài ruy băng bắt mắt, một cái đinh cong hình chữ "J", một sợi dây cột tóc xinh xắn và một mảnh gương vỡ to cỡ bàn tay cậu. Cậu rất hứng thú, ngắm nghía hồi lâu và... quyết định mang tất cả chúng về. Cậu cầm mảnh gương và quả cà pháo lên, nhìn quanh mặt đất vẫn còn ruy băng, đinh chữ "J" và sợi dây cột tóc. Rồi cậu đặt mảnh gương và quả cà xuống, cầm đinh "J" và ghim ruy băng lên. Cứ vậy cậu loay hoay hồi lâu mà chẳng thể nào cầm lên cả thảy. Đang đắm chiêu tìm cách giải quyết, chợt cậu nhìn thấy chiếc quần của bác thợ sửa chữa đang kẹp trên dây phơi.

"Nó có nhiều túi quá! Ước gì mình cũng có một cái quần tương tự nhỉ! Có thể đựng được nhiều thứ cùng lúc!"

Bỗng thấy Chuột Đồng bên kia hàng rào, Chuột Chũi liền chạy lại:

- Chuột Đồng ơi, cậu gần gũi với con người, cậu có biết cách làm ra chiếc quần giống như kia không? Chỉ cho tớ với!

- Quần của bác thợ sửa ư? Mình đảm bảo bạn sẽ không làm được đâu. Bởi vì bạn phải có vải, rồi bạn phải biết cắt, biết may nữa cơ. Bạn đang ao ước điều viễn vông đó. Thôi, tớ đói rồi, tớ đi tìm thức đấy.

Nói xong Chuột Đồng đi thẳng để lại Chuột Chũi với khuôn mặt lù xù. Chợt có một đôi cánh diêm lệ bay qua. "À là bạn Bướm. Bướm bay nhiều nơi hẳn sẽ biết cách làm ra một chiếc quần của bác thợ sửa".

- Bướm ơi, Bướm ơi! Bạn có biết cách làm ra chiếc quần giống như của bác thợ sửa không?

Bướm ngừng bay, đậu trên bông bồ công anh gần đó, cả người rung lên vì cười.

- Đồ ngốc... bạn... sẽ không làm được đâu... - Nói rồi Bướm tung đôi cánh sắc sảo bay đi.

- Bướm ơi, Bướm ơi! Hãy nói cho mình biết đi mà...

Chuột Chũi vừa khấn nài vừa chạy theo Bướm. Thế rồi "tùm", cậu ngã nhào vào một đầm nước. Cậu buồn bã trèo lên tảng đá gần đó, rầu rĩ gạt hết những cây rêu đang bám trên người mình. Tùi thân quá, cậu khóc. "Sao không ai chịu giúp mình vậy? Mình chỉ muốn có một chiếc quần giống như của bác thợ sửa thôi mà!"

- Ai mà ồn ào thế? Có biết đang giờ nghỉ trưa không? - Sau mấy hùn đá bụi xuất hiện một cặp râu dài vút, tiếp đó là cặp cẳng đỏ au, to khỏe - thoảng nhìn đã sợ. Chuột Chũi chạy mồ hôi hột, căng thẳng chờ con "quái vật" lộ diện. - Đây nhóc con, nhóc đương quấy rầy người khác nghỉ trưa đấy. Mau biến đi chỗ khác không thì... - Nói rồi con "quái" đưa một chiếc cẳng vĩ đại cắt cái "phập" mấy cây lau gần đó. Nhìn thấy cảnh ấy Chuột Chũi hết hồn, bỏ chạy.

Được một đoạn khá xa, đoán "thủy quái" không đuổi mình nữa nên cậu nghỉ mệt trên một cục đá gần đó. Cậu đưa tay xoa xoa cục đá. Nó trơn mượt, nhẵn nhụi. Bỗng cục đá chuyển động. Chuột Chũi hơi hoảng, vội vã nhảy xuống. Đang định vọt lên, thì cậu nhận ra là Ốc Sên Voi. Nhưng chính Ốc Sên cũng bị dọa sợ, toàn thân chui tọt trong vỏ ốc, nằm im ỉm.

Chiếc quần của Chuột Chũi

Truyện ngắn. Vũ Hoàng Ngân Hà
(12A14, Trường THPT Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên)



Chuột Chũi gõ gõ vào cái vỏ nhẵn thín của Ốc Sên, gọi:

- Ốc Sên ơi, Ốc Sên...! - Nhưng mặc cho cậu gọi mãi cũng chẳng thấy Ốc Sên trả lời.

Cậu buồn rười rượi bước đi. Chợt cậu trông thấy cô Chim Bói Cá đang miệt mài làm tổ. Chuột Chũi mừng quá, gọi to:

- Cô Bói Cá ơi, cô có thể giúp cháu làm chiếc quần giống như của bác thợ sửa được không ạ?

- Ồ, cô chỉ có thể giúp cháu trong việc khâu vá thôi, còn việc kiếm ra vải thì cô không biết. Xin lỗi cháu, cô không thể giúp gì thêm cả.

- Dạ vâng, cháu biết rồi ạ...!

Chuột Chũi đành lủi thủi đi về lùm đất của mình.

Bỗng có tiếng văng vẳng từ đằng xa vọng lại.

- Chuột Chũi ơi, tớ biết cách để làm chiếc quần của bác thợ sửa đó.

Cả khuôn mặt của Chuột Chũi sáng bừng:

- Thật ư, thật ư? Mà bạn là ai vậy? Bạn đang ở đâu đấy? - Chuột Chũi nhìn quanh chẳng thấy ai, rồi cậu lần theo giọng nói đến gần một đám cây kỳ lạ. Thân chúng khẳng khiu với những chiếc lá sáng thắm lốm đốm đen. Những bông hoa không biết tự bao giờ đã khô lên cong vút để lộ những chùm hạt bé xíu như hạt tiêu. Rồi cả đám cây rung rinh, phát ra tiếng nói:

- Nào nào, lại đây chúng tớ bảo này!
- Ồi, ời. Cây biết nói. Yêu quái, yêu quái. -

SÁNG TÁC TRỀ

Chuột Chuôi hoảng sợ, cuống cuống tháo chạy.

- Đừng sợ, tội tớ là thực vật cũng biết nói như các cậu, nhưng tội tớ có tiếng nói của riêng mình, nên các cậu không biết đó thôi.

Nghe đám cây nói vậy, Chuột Chuôi bình tĩnh lại, rụt rè:

- Vậy... còn chuyện... chiếc quần của bác thợ sửa... các cậu... biết cách... làm ra nó ư?

- Chúng tớ sẽ chỉ cho cậu, với điều kiện cậu phải giúp chúng tớ một việc.

- Việc gì vậy? Các cậu nói đi, nếu giúp được tớ sẽ không từ chối!

- Chỗ đất này khô cằn quá, chúng tớ muốn cậu giúp chuyển các hạt giống đến nơi màu mỡ hơn, để thế hệ con cháu của chúng tớ sau này được sinh sôi, phát triển.

Còn chúng tớ, sau khi truyền hết dinh dưỡng cho hạt cây, sẽ tự chết khô. Chúng tớ là họ hàng với Đay - một loài cây làm ra sợi vải. Chúng tớ bằng lòng dùng thân mình để cho cậu làm vải. Đầu tiên, cậu hãy nhổ chúng tớ lên, đem ngâm nước cho mềm ra. Sau đó phơi khô chúng tớ rồi tìm lấy bề mặt lõm chõm đập thật nhiều lần để chúng tớ bung ra thành những sợi tơ. Đến đó chúng tớ tin chắc cậu sẽ biết phải làm thế nào.

- Nhưng... như vậy có được không? - Chuột Chuôi ái ngại.

- Cậu đừng lo, bọn tớ đã sống đủ vòng tuần hoàn của mình, nay chết đi vẫn còn làm được việc hữu ích cho cậu là tốt rồi!

- Được, tớ sẽ tìm ra nơi tốt nhất để trồng hạt giống của các cậu!

Quả nhiên, mấy ngày sau, đám cây tự khắc khô quắt lại, lúc này đây, Chuột Chuôi chỉ cần lắc nhẹ cây là lấy được hạt và tha đến nơi đất đen màu mỡ nhất để gieo. Rồi Chuột Chuôi hi hui nhổ đám cây khô, buộc chúng lại thành một bó, đem đến nhà Éch Con.

- Éch Con ơi, tớ có việc này muốn nhờ cậu giúp!

- Ôp ôp, cậu muốn tớ làm gì?

- Mình muốn ngâm những cây này vào trong vũng nước nhà bạn được không?

- Ôp ôp, luôn sẵn sàng.

Chuột Chuôi liền ôm bó cây khô thả vào trong vũng nước nhà Éch Con. Liên sau đó, Éch Con bơi vào vũng nước, tháo mỗi buộc và tải đều ra. Độ một ngày sau, Chuột Chuôi vớt các thân cây và dựng chúng thành một túp lều nhỏ giống như của thổ dân da đỏ rồi đánh một giấc no say.

Dưới ánh nắng mùa hạ, đám thân cây rất nhanh đã khô kiệt. Chuột Chuôi gom chúng thành một bó rồi ôm đi tìm Nhím Xù. Tới nơi, cậu gọi to:

- Nhím Xù ơi, Nhím Xù...!

- Tớ đây, tớ đây...! - Nhím Xù đi ra, đáng điệu ngái ngủ, miệng ngáp ngáp dài.

- Nhím à, cho tớ mượn lưng cậu một chút nha, thứ này cần được làm cho bung ra!

Nhím Xù nghe xong, nằm phệt xuống đất, hai mắt nhắm tịt, kệ cho Chuột Chuôi

muốn mượn lưng mình làm gì thì làm. Chuột Chuôi chuột đấm cây được một lúc thì nghe tiếng Nhím Xù thì thầm "Thoải mái quá! Thoải mái quá!" rồi cậu ta nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, gáy pho pho.

Chuột xong đấm thân cây khiến Chuột Chuôi thấm mệt nhưng đối lại những thân cây khô cứng trước kia đã biến thành bụi tơ trắng mịn, còn mịn hơn cả bộ lông của cậu. Chuột Chuôi thầm cảm ơn Nhím Xù vẫn đang nằm ngủ lả lơi rồi ôm bụi tơ ra về. Nhìn cậu lúc này hết như đang ôm một đám mây bông bồng bềnh vô tình lạc xuống mặt đất vậy.

Khi bình minh còn chưa đến, các hạt sương đêm vẫn còn đọng lại trên vạt cỏ, Chuột Chuôi đã hí hửng ôm bụi tơ đi tìm bạn Nhện.

- Nhện ơi, tớ muốn cậu giúp tách bụi tơ này ra thành sợi được không?

- Được thôi! Chuyện nhỏ!

- Nhưng một mình cậu làm có vất không?

- Ài bảo với cậu là tớ làm một mình hả?

Nói rồi, Nhện cất tiếng gọi, từ trong các bụi cây gần đó xuất hiện cả một đàn Nhện là anh chị em họ hàng xa gần của nó bỏ tới. Đàn Nhện nhanh chóng chia nhỏ bụi tơ mịn mịn tách sợi. Loáng cái, Chuột Chuôi đã có được một cuộn sợi tơ thật lớn mang về.

"Có sợi rồi giờ làm vải kiểu gì nhỉ?". Đang miên man suy nghĩ, chợt Chuột Chuôi thấy một cảnh tượng hỗn loạn trước mắt. Lại gần quan sát, cậu thấy một đàn Kiến lớn đang hoảng loạn, bỏ chạy tứ tung. Thì ra, nước từ một con kiến nhỏ đang chảy thẳng vào tổ của chúng. Thấy vậy, Chuột Chuôi chẳng chút ngần ngại nhảy vào giúp một tay. Cậu dùng đất chặn đứng dòng nước chảy, rồi hi hục cào đất mở dòng chảy khác cho con kiến, tránh hướng chảy vào tổ Kiến. Đến giữa trưa, công việc mới xong. Chuột Chuôi mệt bở phờ ngồi phịch xuống khoảng đất trống gần đó. Bỗng một con kiến lộng lẫy có cánh lớn khác thường bay đến trước mặt cậu cúi người:

- Thay mặt hoàng tộc và toàn bộ thần dân trong đàn Kiến, tôi xin cảm ơn cậu đã cứu mạng chúng tôi. Ôn huệ này chúng tôi sẽ không quên.

- Không có gì đâu... chỉ là việc nên làm thôi mà. - Chuột Chuôi vừa thở, vừa xoa tay nói.

- Nếu cậu có khó khăn gì xin hãy nói với chúng tôi, chúng tôi sẽ hết mình giúp đỡ để báo đáp ơn cứu mạng của cậu!

Chuột Chuôi lại xoa tay:

- Không cần đâu, không cần đâu!

- Vậy cậu có cần chúng tôi chờ giúp cậu cuộn sợi tơ kia không?

- Không cần đâu, tôi có thể vác được mà. Chỉ là... - Chuột Chuôi ngập ngừng - Các bạn có biết cách dệt sợi thành vải không, chỉ cho tôi với!

- Tại sao lại không? - Nữ hoàng Kiến nói rồi liền bay lên đỉnh bông hoa cúc dại gần đó. Bà uy nghiêm nói với toàn bộ thần dân của mình - Cậu Chuột Chuôi đây đang cần dệt chỗ sợi tơ kia thành vải. Chúng ta sẽ báo đáp ơn cứu mạng của cậu ấy. Ta tuyên bố mở hội dệt vải!

Cả đàn Kiến reo hò vui mừng, chúng phấn khích tiến về khoảng đất trống bằng phẳng phía sau tổ của mình. Rồi rất nhanh nhẹn, chúng chia thành những nhóm nhỏ. Nhóm thì dùng lá của cây dừa dại có những chiếc răng cưa sắc nhọn cắt những đoạn cây rau ngót dài. Nhóm thì di chuyển các đoạn cây đã được cắt đem về bãi tập trung. Nhóm thì lựa chọn các đoạn cây lớn nhất, đã cắt bỏ hết cành lá

dem dựng thành kèo, sau đó bắt các thanh nhỏ hơn lên cách đều nhau. Hôm thì xếp những thanh ngang vuông góc và song song. Nhóm thì làm nhiệm vụ đập nhựa cây vào những mối ráp. Cứ thế, cả khoảng đất trống đã trở thành một đại công trường lớn náo nhiệt.

Khi phần khung đã hoàn thành, tất cả Kiến Thợ xúm lại cuộn sợi và chia nhỏ chúng ra theo các kích thước. Rồi đàn Kiến cho những sợi tơ lăn qua những cánh hoa bự giấm nhuộm thành màu đỏ mọng; những sợi màu cam đất có được từ lớp bột quế; màu xanh lam từ lá chà mờ... Cứ thế, những sợi tơ trắng đã biến thành muôn sợi tơ rực sắc màu. Rồi từng tổp Kiến đàn hàng, phân vị trí, miệng ngậm sợi tơ chạy đi chạy lại, chẳng mấy chốc, một tấm vải rực rỡ dần hiện ra.

Chuột Chuôi cảm động nhận lấy mảnh vải trải rộng trên nền đất rồi hướng về phía Nữ hoàng và cả đàn Kiến mà rối rít cảm ơn.

Khi mặt trời vừa ló rạng, Chuột Chuôi đã vội vàng cầm cuộn vải đến vũng nước sâu hóm hóm. Hóa ra "quái vật" hôm đó chính là bác Tôm Càng.

- Bác Tôm Càng ơi...

- Lại kiếm tôi có chuyện gì?

Chuột Chuôi có chút e dè nhớ lại hình ảnh hung dữ của bác hôm trước, nhưng vẫn cố gắng nói:

- Bác... giúp cháu... cắt miếng vải này được không ạ?

- Được, muốn cắt như thế nào? - Chuột Chuôi thể thọt trình bày ý tưởng. Bác Tôm bèn dùng cặp cang to khỏe của mình, chia cuộn vải ra thành từng miếng vuông vức. Chuột Chuôi cảm ơn bác Tôm rồi lại vội chạy đi tìm cô Bói Cá. Cậu đưa các miếng vải đã được bác Tôm cang cắt tỉ mỉ và phần còn lại của cuộn sợi tơ cho cô Bói Cá. Cô Bói Cá dùng chiếc mỏ dài nhẹ nhàng kẹp lấy đầu một sợi tơ, hai chân cổ cố định các mép vải và bắt đầu khâu. Một loáng, chiếc quần "ước mơ" của Chuột Chuôi đã trở thành hiện thực. Đón chiếc quần từ tay cô Bói Cá, Chuột Chuôi run run vì sung sướng.

Kể từ đó, cậu mặc chiếc quần tung tăng đi khắp nơi, đem theo cả câu chuyện về hành trình kỳ thú làm ra chiếc quần đặc biệt của mình kể cho mọi động thực vật nghe.

Thái Nguyên, 2019



Đi tìm bác sĩ

Một bác sĩ đang khám bệnh cho cậu bé con, muốn xoa dịu cho cậu bé đừng sợ nên vừa trò chuyện vừa thao tác: "Này bé Kizi, bé có biết chúng ta phải làm sao để được lên thiên đường không?"

- Phải qua đời trước đã thì mới được lên thiên đường a!

Bác sĩ giật mình hỏi tiếp:

- Đúng là vậy, nhưng trước khi chưa qua đời mình phải làm gì?

- Phải đi tìm bác sĩ a!

Vỏ quýt dày gập móng tay nhọn

Anh chàng vô địch môn đấm bốc vào một nhà hàng. Khi anh ta treo áo khoác lên, sau lưng áo lủng lẳng một mảnh bìa, ghi rõ: Chiếc áo này là của nhà vô địch môn đấm bốc, anh ta sẽ quay lại mặc nó ngay bây giờ!

Lúc ăn xong trở ra, anh ta không thấy chiếc áo nữa, chỉ còn lại một mẩu giấy với dòng chữ: Người lấy chiếc áo là nhà vô địch môn chạy 100m, anh ta sẽ không quay trở lại đây nữa!

Sẵn hết

Một anh chàng từ thành phố lần đầu tiên về quê thăm chú. Khi vị khách thành thị bắt đầu cảm thấy chán cảnh rừng rú, ông chú nảy ra một ý:

- Sao cháu không lấy súng và dẫn lũ chó đi săn bắn cho vui?

Thế là anh chàng xách cây súng và đưa đàn chó vào rừng. Vài tiếng sau, anh ta quay về một mình, chú hỏi: Đi săn vui chứ?

Giọng anh ta đầy hứng thú: Rất tuyệt ạ! Chú còn con chó nào nữa không?

111

 $A.T_{(st)}$

GÓC BIỂM HOA



Tranh: Nguyễn Dũng

Tín dụng đen online - mối hiểm họa gây bất ổn cho xã hội



*"Tin dụng đen online" ngày càng trở thành mối hiểm họa gây bất ổn cho xã hội.
Tranh minh họa, nguồn: Internet.*

Công nghệ số phát triển mạnh, vài năm gần đây, các website và app (ứng dụng) vay tiền online mọc lên như nấm sau mưa. Chỉ cần lên mạng tìm kiếm từ từ “vay tiền online” thì sẽ cho kết quả hàng trăm ứng dụng. Kèm theo đó là hàng loạt quảng cáo, lời chào mời hấp dẫn như “lãi suất 0%”, “duyet khoản vay trong 5 phút không cần gặp mặt, có tiền ngay trong ngày”. Nhiều người vì nhẹ dạ cả tin lại đang cần gấp mới khoản tiền nên đã sập phải cạm bẫy này. Không ít người “sống dở, chết dở” vì chúng.

Việc cho vay trực tuyến đang hoạt động dựa trên mô hình cho vay ngang hàng (P2P Lending). Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bản chất của vay ngang hàng, vay online là dựa trên nền tảng công nghệ số kết nối trực tiếp người vay với người cho vay (nhà đầu tư) mà không thông qua trung gian tài chính. Toàn bộ hoạt động vay, trả nợ (gốc, lãi) giữa người đi vay và người cho vay được nền tảng giao dịch trực tuyến ghi nhận và lưu trữ bằng các bằng điện tử, số hóa. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện tại chưa có quy định cụ thể về hoạt động của P2P Lending. Lợi dụng điều này, nhiều ứng dụng cho vay đã có các chiêu trò để cho vay với lãi suất cắt cổ. Những ứng dụng vay tiền này hầu hết đều có xuất xứ, nguồn gốc từ Trung Quốc.

Bạn tôi cần gấp một khoản tiền, vay ngân hàng thì phải làm nhiều thủ tục nên đành thử vay tiền online qua một vài ứng dụng. Chỉ cần cung cấp các thông tin: bộ thông tin cá nhân, nơi ở, nơi làm việc, số điện thoại người thân, số điện thoại nơi làm việc,

thông tin tài khoản ngân hàng chính chủ tên người vay để chuyển tiền, ảnh chụp mặt trước, mặt sau CMND và ảnh chân dung người vay. Quả nhiên, ngay trong ngày hôm đó, thông qua vài ứng dụng, số tiền anh ta cần đã được chuyển vào tài khoản. Mặc dù đều quảng cáo là "lãi suất 0%" nhưng các khoản vay đều phải kèm theo chi phí dịch vụ, phí tư vấn với số tiền không hề nhỏ. Ví dụ, với một ứng dụng anh ta nhận về 2 triệu đồng thì sau 30 ngày anh ta phải hoàn trả số tiền 2 triệu 800 ngàn đồng. Hoặc có ứng dụng cho vay 2 triệu đồng nhưng khi thực nhận thì chỉ được 1 triệu 4 trăm ngàn và phải thanh toán trong 20 ngày. Nếu tính ra thì các khoản vay này đều có lãi suất khoảng từ 4,4%/ngày, tương đương 30,8%/tuần, 132%/tháng và 1.600%/năm.

Với lối sống như vậy đều vượt xa ngưỡng lối sống mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, thậm chí còn cao hơn cả tín dụng đen ngoài đời thực. Và cách đó tiền thì cũng không khác gì "dân xá hội" thậm chí còn có phần khùng khiep hơn. Chỉ cần tra chậm thì ngay lập tức nhận viên đồng cơ sở tấn công nơ bằng "bom" điện thoại và tin nhắn. Chúng sử dụng các lối lệ như ma, de da, gây sự ép buộc trả tiền.

NGỤ NGÔN

Sau đó, tiến hành gọi điện thoại làm phiền người thân, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp. Xa hơn nữa thì chúng sẽ ghép hình ảnh bôi nhọ danh dự của con nợ phát tán trên mạng xã hội...

Trở lại câu chuyện anh bạn tôi ở trên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên thu nhập bị giảm sút. Đến ngày trả ứng dụng mà chưa gom đủ tiền, nhân viên đòi nợ thì thúc giục liên tục. Các ứng dụng khác chào mời tôi tắt nền anh ta làm liều vay thêm các ứng dụng khác để trả, gia hạn cho khoản vay đã đến hạn trước đó. Cứ như vậy lấy chỗ này đắp chỗ khác, số tiền nhưng số lượng ứng dụng đã vay ngày càng nhiều nên tổng số tiền anh ta nợ (cả vốn lẫn lãi) lên đến trên 300 triệu đồng.

Thời gian đó, anh ta thật thảm hại lúc nào cũng thất thần, nơm nớp lo sợ, luôn phải nghĩ cách xoay xở tiền để chống chọi, cầm chừng với các ứng dụng cứ được ngày nào hay ngày đó. Nhưng rồi cũng lực bất tòng tâm, không còn khả năng để trả. Mỗi ngày anh ta bị tra tấn bởi hàng trăm cuộc điện thoại, tin nhắn đòi nợ tự động. Rồi sau đó, người thân, bạn bè, đồng nghiệp của anh ta cũng bị gọi điện làm phiền. Bọn chúng còn ghép hình ảnh của anh, vợ con anh ta với nội dung xấu, bôi nhọ để phát tán khắp nơi trên mạng xã hội. Quá tủi nhục, xấu hổ nên anh ta đã xin nghỉ việc ở công ty, bán với vợ bán ngôi nhà nhỏ để trả nợ. Trả hết tất cả các ứng dụng vay tiền, những tưởng được yên ổn nhưng thỉnh thoảng anh vẫn bị bọn chúng làm phiền, quấy rầy. Quả thật là một nỗi ám ảnh kinh hoàng!

Không chỉ anh bạn tôi, mà còn nhiều người do cần tiền gấp nên đã vô tình trở thành nạn nhân của vay tiền online để rồi mãi mà không dứt ra được. Đáng sợ hơn, có trường hợp trót vay qua 1 - 2 ứng dụng vay tiền online đã bị kẻ xấu dùng thông tin để vay tiền các tổ chức tín dụng, các ứng dụng vay tiền khác. Chỉ đến ngày trả tiền mới vỡ lẽ ra rằng mình không hề vay mà bỗng chốc trở thành con nợ. Không có cách nào khác phải báo công an nhưng vẫn phải gánh chịu những áp lực lớn như một con nợ.

Hiện tại, Bộ Công an đang chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai đồng bộ nhiều giải pháp xử lý hoạt động liên quan "tín dụng đen", nhất là các dịch vụ cho vay nặng lãi của các doanh nghiệp nước ngoài thuê người Việt Nam đứng tên hoạt động biến tướng "vay qua app" trên các thiết bị điện tử. Tuy nhiên, với việc sử dụng công nghệ cao, lại chủ yếu là các ứng dụng từ nước ngoài, trong thời gian tới "tín dụng đen online" vẫn sẽ hoành hành và sẽ còn nhiều người tiếp tục sập bẫy chúng. Khi cần tiền, có ý định vay tiền online thì phải thật tỉnh táo, suy nghĩ kỹ, nhìn vào những bài học đau lòng... trước khi đưa ra quyết định, để không khiến mình trở thành nạn nhân của "tín dụng đen online". Các cơ quan chức năng cũng cần nhanh chóng ban hành khung pháp lý dành cho lĩnh vực P2P Lending tại Việt Nam để "tín dụng đen online" sẽ không còn khả năng hoành hành, tự tung tự tác nữa.

Anh Anh (TP. Thái Nguyên)

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 9 - RA NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2021

Cậu bé võ sĩ khuyết tật

Một cậu bé 10 tuổi quyết định học môn võ judo cho dù cánh tay trái của cậu đã mất trong một tai nạn xe hơi. Cậu theo học judo với một võ sư Nhật.

Vì tin rằng mình đã học tập rất chuyên cần và tiến bộ nên cậu bé cùng thắc mắc tại sao sau ba tháng tập luyện mà thầy chỉ dạy cho mình một một thế võ duy nhất.

Cuối cùng, không kiên nhẫn nổi nữa, cậu bé hỏi thầy:

- Thưa thầy, chẳng lẽ con không thể học được các thế võ khác sao?

Ông trả lời:

- Đây là thế võ duy nhất thầy dạy con, cũng chính là thế võ duy nhất mà con cần phải học.

Tuy không hiểu hết lời thầy nhưng tin tưởng ở thầy, cậu bé tiếp tục tập luyện.

Nhiều tháng sau, lão sư phụ dẫn cậu đến tham dự một cuộc thi judo. Cậu bé rất ngạc nhiên khi thấy mình thắng dễ dàng trong hai trận đấu.

Trận thứ ba khó khăn hơn nhưng sau một hồi, đối phương mất kiên nhẫn trong các đòn tấn công, cậu bé đã khéo léo sử dụng thế võ và chiến thắng. Vẫn chưa hết ngạc nhiên vì thành công của mình, cậu tự tin bước vào trận chung kết.

Lần này, đối thủ của cậu là một võ sinh cao lớn, to khỏe và dày dặn kinh nghiệm hơn. Vào trận không lâu, cậu bé đã liên tiếp trúng đòn và hoàn toàn bị đối phương áp đảo. Hết hiệp đầu, sợ cậu bé bị thương, trọng tài ra hiệu kết thúc trận đấu sớm nhưng người thầy của cậu không đồng ý:

- Cứ để cậu bé tiếp tục. - Võ sư yêu cầu.

Ngay sau khi trận đấu bắt đầu lại, đối phương phạm phải sai lầm nghiêm trọng: Anh ta coi thường đối thủ và mất cảnh giác. Ngay lập tức cậu bé dùng thế võ duy nhất của mình quật ngã đối phương và khóa chặt anh ta trên sàn.

Cậu bé đã đoạt chức vô địch.

Trên đường về, hai thầy trò ôn lại các thế đánh trong từng trận đấu.

Lúc này cậu bé mới thu hết can đảm nói ra cái điều ám ảnh trong đầu mình bấy lâu nay:

- Thưa thầy, làm sao con có thể trở thành võ địch chỉ với một thế võ như thế?

Con chiến thắng vì hai lý do. Người thầy trả lời.

- Lý do thứ nhất con gần như đã làm chủ được một trong những cú đánh hiểm và hiệu quả nhất của môn võ này. Lý do thứ hai, cách duy nhất mà đối thủ của con phá được thế võ đó là họ phải giữ chặt cánh tay trái của con lại mà con lại không có tay trái.

Lời bàn: Đôi khi, một điểm yếu của ai đó lại trở thành điểm mạnh vững chãi nhất của họ. Có ưu điểm là một điều tốt nhưng nếu có thể biến khuyết điểm thành lợi thế lại càng là một điều kỳ diệu hơn. Hãy tin vào chính mình, bạn có thể làm tất cả!

Ô cửa sổ bệnh viện

Hai người đàn ông bị bệnh nặng cùng nằm điều trị chung một phòng bệnh. Một người bị bệnh nước trong phổi còn người kia bị liệt nửa người. Vào mỗi buổi trưa, người bị bệnh phổi phải ngồi dậy khoảng một tiếng đồng hồ để phổi được khô ráo. Giường của ông ta đặt gần ô cửa sổ duy nhất trong phòng. Còn người bị liệt thì suốt ngày phải nằm trên giường. Họ thường trò chuyện với nhau hàng giờ về gia đình, bạn bè, cuộc sống... Và cùng nhau ôn lại những kỉ niệm thời còn phục vụ trong quân ngũ.

Mỗi trưa, khi người đàn ông trên giường bệnh gần cửa sổ ngồi dậy, ông ta thường tiêu khiển bằng cách kể lại cho người bạn cùng phòng nghe về những gì mình nhìn thấy bên ngoài cửa sổ.

Qua lời kể của bạn, người bệnh ở giường bên kia như được sống lại trong thế giới muôn màu muôn vẻ bên ngoài khung cửa. Nơi đó có một công viên xanh ngắt với hồ nước trong xanh, thơ mộng cùng đàn thiên nga thong thả lượn quanh.

Cạnh đó, những đứa trẻ đang thả lên mặt hồ phẳng lặng những chiếc thuyền bằng giấy. Những đôi tình nhân tay trong tay đang đi dạo nhau dạo chơi quanh luống hoa hồng đỏ thắm...

Tất cả như một bức tranh thơ mộng đầy màu sắc. Trong khi người bệnh gần cửa sổ say sưa kể thì ở giường bên kia, bạn của ông đang lìm đim đôi mắt, dường như đang tưởng tượng trước mắt mình một khung cảnh đẹp như mơ.

Vào một buổi chiều ấm áp, người bệnh ở giường gần cửa sổ kể lại cho bạn mình nghe về một cuộc điều binh đang diễn ra bên ngoài. Mặc dù không nghe được dàn nhạc đang tấu khúc quân hành ngoài kia nhưng người đàn ông bị liệt vẫn có thể hình dung ra quang cảnh hùng tráng ấy.

Ngày tháng lặng lẽ trôi qua.

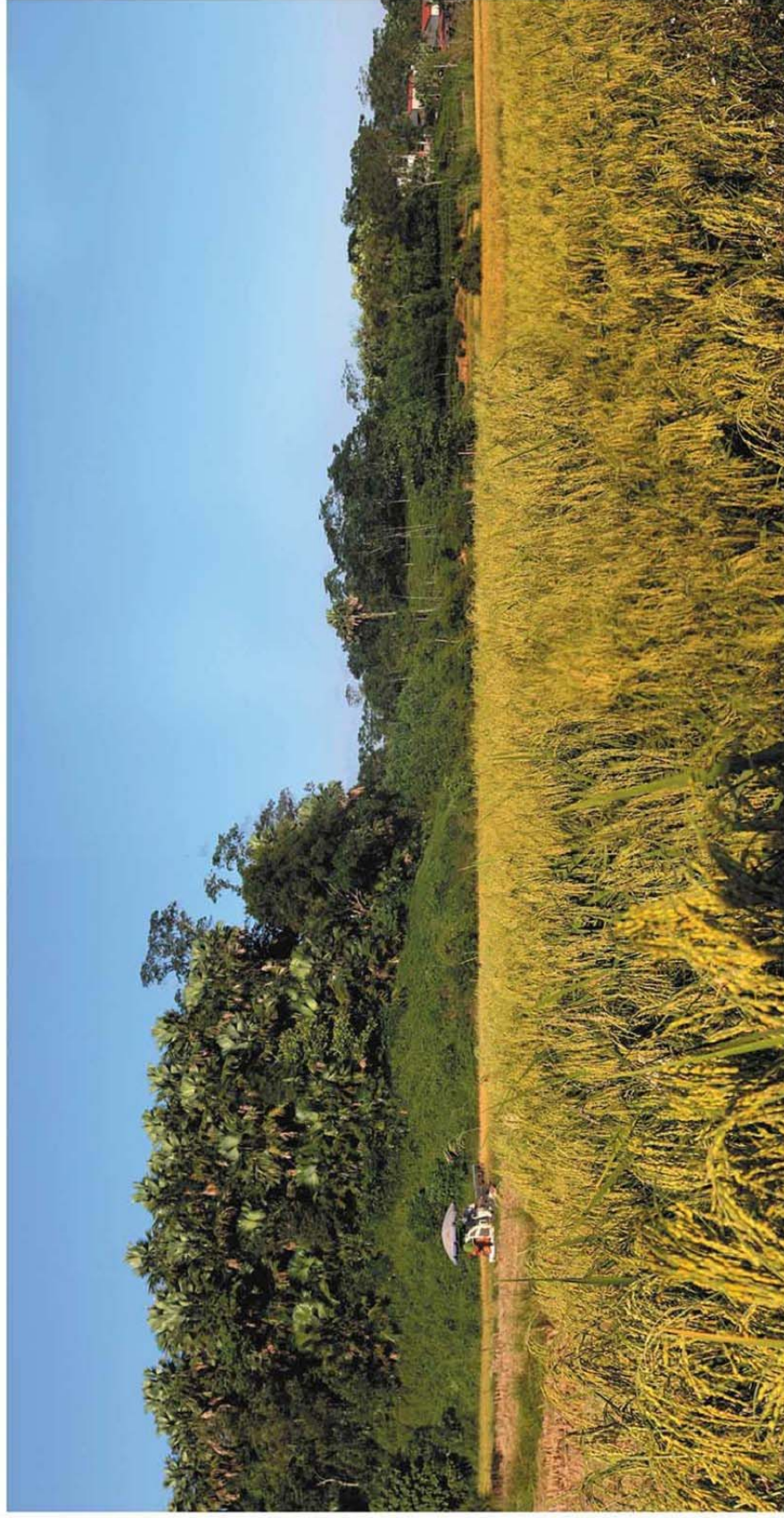
Một buổi sáng, như thường lệ, có y tá trực đem nước đến cho họ, thì phát hiện người bệnh nằm bất động trên chiếc giường cạnh cửa sổ. Ông ấy đã trút hơi thở cuối cùng trong giấc ngủ yên lành đêm qua.

Sau cái chết của bạn, người đàn ông bị liệt yêu cầu được chuyển sang chiếc giường cạnh cửa sổ. Trên chiếc giường mới, nệm đau đớn, ông tìm mọi cách chống tay từ từ ngồi dậy và bắt đầu phóng tầm nhìn ra thế giới bên ngoài. Nhưng trước mắt ông chỉ là một bức tường trắng xóa.

Mãi sau này ông mới biết được sự thật: người bạn quá cố của ông là một người mù, thậm chí ông còn không thể trông thấy được bức tường vô cảm kia. Điều ông muốn là đem lại cho bạn mình niềm vui và sự an ủi.

Lời bàn: Những người biết mang niềm vui đến cho người khác trong thầm lặng thật cao thượng. Có những tình bạn thật thiêng liêng, họ sẵn sàng cố gắng làm mọi điều để bạn mình vui vẻ, có động lực để vượt qua khó khăn.

Sưu tầm A.T



Định Hóa vào mùa. Ảnh: Đinh Trọng